



PHẠM QUỲNH (Chủ biên)

TRẦN THỊ THUỶ DUNG - NGUYỄN HÀ MY - NGUYỄN HUYỀN TRANG

Đạo đức

SÁCH GIÁO VIÊN

1



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

timdapan.com

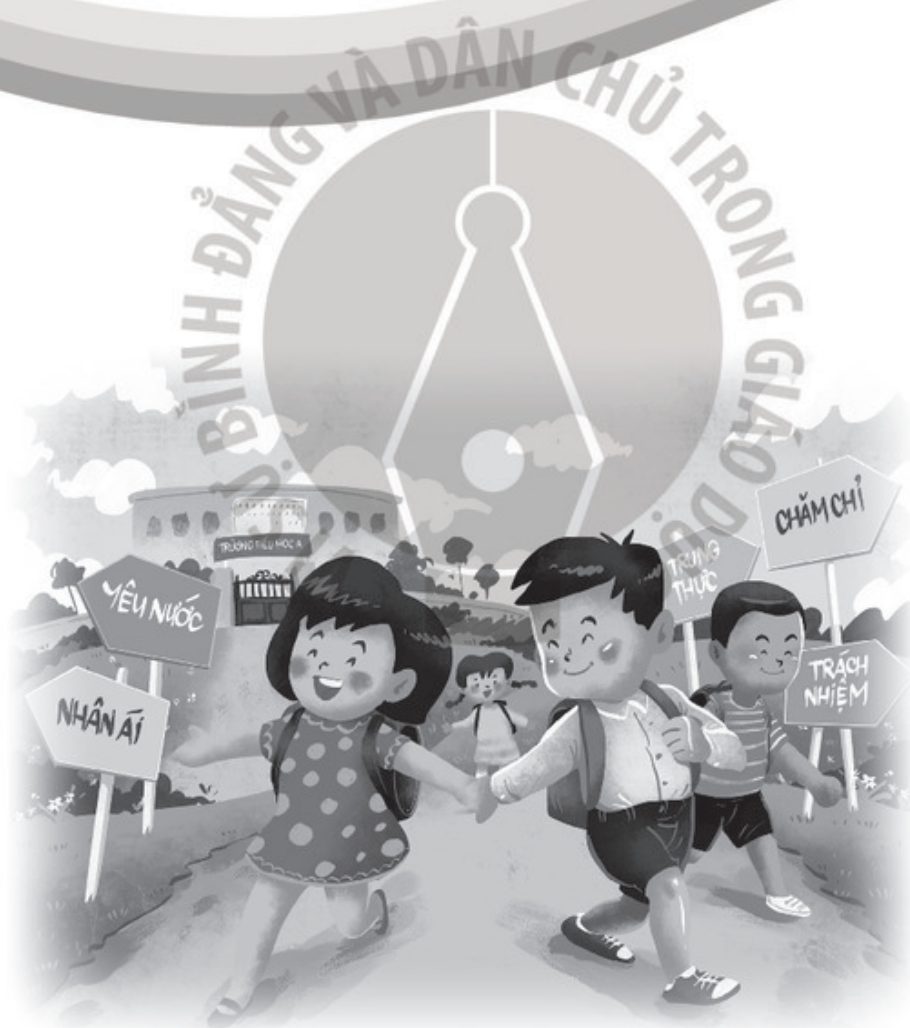


PHẠM QUỲNH (Chủ biên)
TRẦN THỊ THUỖ DUNG - NGUYỄN HÀ MY - NGUYỄN HUYỀN TRANG

Đạo đức

SÁCH GIÁO VIÊN

1



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

timdapan.com

Lời nói đầu

Cuốn *Đạo đức 1 – Sách giáo viên* được biên soạn để hỗ trợ các nhà trường và giáo viên trong việc tổ chức hoạt động dạy học môn Đạo đức cho học sinh lớp 1 đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đồng thời giúp giáo viên thực hiện tốt Chương trình môn Giáo dục Công dân. Cuốn sách gồm hai phần:

Phần 1. *Những vấn đề chung về dạy học môn Đạo đức lớp 1 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018*, giúp giáo viên, các nhà quản lý giáo dục hiểu rõ hơn về môn Đạo đức lớp 1 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 về mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, con đường hình thành và phát triển năng lực của học sinh cũng như cách đánh giá kết quả hoạt động của các em. Đồng thời ở phần này còn giới thiệu cách kết cấu các bài học trong cuốn sách giáo khoa *Đạo đức 1*, cấu trúc, cách thức dạy của từng bài học đó.

Phần 2. *Hướng dẫn thực hiện các bài học trong sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 1*. Sách giáo khoa *Đạo đức 1* được thiết kế thành 16 bài học. Trong phần này, chúng tôi làm rõ hơn mục tiêu của từng bài học với các nhiệm vụ dành cho học sinh và cách tổ chức hoạt động dạy học mà giáo viên có thể thực hiện trong và ngoài lớp, để hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ đó. Trong từng bài học, chúng tôi gợi ý giáo viên tìm cơ hội để học sinh được tăng cường hoạt động trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tế, qua đó củng cố nhận thức và rèn luyện kỹ năng hướng đến các phẩm chất và năng lực cần hình thành. Sau mỗi bài học, chúng tôi gợi ý giáo viên tăng cường hoạt động rèn luyện cho học sinh thông qua nhiều hình thức hoạt động đa dạng, phong phú ở trường cũng như ở nhà.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, nội dung của Phần 2 chỉ mang tính chất gợi ý, tham khảo. Các thầy, cô giáo hoàn toàn có thể có sáng tạo, tổ chức hoạt động dạy học theo cách riêng của mình, nhưng cần đảm bảo đạt được những mục tiêu do Chương trình giáo dục đưa ra.

Chúc các thầy, cô dạy tốt, dạy hay!

CÁC TÁC GIẢ

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên



LỜI NÓI ĐẦU	3
DANH MỤC BẢNG VIẾT TẮT	4

PHẦN 1

Những vấn đề chung về dạy học môn Đạo đức lớp 1 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1	7
II. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA, BÀI HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1	15

PHẦN 2

Hướng dẫn thực hiện các bài học trong sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 1

Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

Bài 1. TRƯỜNG HỌC MỚI CỦA TÔI	23
Bài 2. NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP TÔI	31
Bài 3. CHUNG TAY XÂY DỰNG NỘI QUY LỚP HỌC	38

Chủ đề: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH

Bài 4. AN TOÀN KHI ĐẾN TRƯỜNG	46
Bài 5. AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG	55
Bài 6. AN TOÀN KHI Ở NHÀ	62

Chủ đề: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

Bài 7. TÔI SẠCH SẼ	69
Bài 8. TÔI SỐNG KHOẺ	77
ÔN TẬP TỔNG HỢP HỌC KÌ I	86

Chủ đề: THẬT THÀ

Bài 9. TÔI THẬT THÀ	92
---------------------	----

Chủ đề: SINH HOẠT NỀN NẾP

Bài 10. SINH HOẠT NỀN NẾP	100
---------------------------	-----

Chủ đề: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

Bài 11. TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH	108
-----------------------------------	-----

Chủ đề: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Bài 12. YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH	117
Bài 13. NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG	125

Chủ đề: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Bài 14. QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN	137
Bài 15. KÍNH TRÊN, NHƯỜNG DƯỚI	146
Bài 16. HOÀ THUẬN VỚI ANH CHỊ EM	155
ÔN TẬP TỔNG HỢP HỌC KÌ II	165



NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1 TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

I KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

1.1. Chương trình môn Đạo đức lớp 1

1.1.1. Định hướng chung về Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chương trình giáo dục phổ thông thực hiện mục tiêu giáo dục, hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS thông qua các nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học, giáo dục toán học, giáo dục khoa học xã hội, giáo dục khoa học tự nhiên, giáo dục công nghệ, giáo dục tin học, giáo dục công dân, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp. Mỗi nội dung giáo dục đều được thực hiện ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có một số môn học và hoạt động giáo dục đảm nhiệm vai trò cốt lõi. Căn cứ mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực ở từng giai đoạn giáo dục và từng cấp học, chương trình mỗi môn học và hoạt động giáo dục xác định mục tiêu, các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và nội dung giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục đó. Giai đoạn giáo dục cơ bản thực hiện phương châm giáo dục toàn diện và tích hợp, bảo đảm trang bị cho HS tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau Trung học cơ sở; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp thực hiện phương châm giáo dục phân hoá, bảo đảm HS được tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng. Cả hai giai đoạn giáo dục cơ bản và giáo dục định hướng nghề nghiệp đều có các môn học tự chọn; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp có thêm các môn học và chuyên đề học tập được lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp, nhằm đáp ứng nguyện vọng, phát triển tiềm năng, sở trường của mỗi HS.

1.1.2. Định hướng Chương trình môn Đạo đức

Giáo dục công dân giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục cho HS ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật, kinh tế, giáo dục công dân bồi dưỡng cho HS những phẩm chất chủ yếu và năng lực cần thiết của người công dân, đặc biệt là tình cảm, nhận thức, niềm tin và cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kỹ năng sống và bản lĩnh vững vàng để tiếp tục phát triển và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, môn Đạo đức ở tiểu học là môn học bắt buộc. Nội dung chủ yếu của môn học này là giáo dục đạo đức, pháp luật, giá trị sống,

kĩ năng sống. Các mạch nội dung này định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng, nhằm hình thành cho HS thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.

1.2. Mục tiêu môn Đạo đức

1.2.1. Mục tiêu chung

Bước đầu hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

Giúp HS bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

1.2.2. Yêu cầu cần đạt của môn Đạo đức lớp 1

CHỦ ĐỀ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
Yêu thương gia đình	– Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình em. – Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình. – Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình. – Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

CHỦ ĐỀ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	– Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. – Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi. – Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.
Tự giác làm việc của mình	– Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường. – Biết vì sao phải tự giác làm việc của mình. – Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.
Thật thà	– Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà. – Biết vì sao phải thật thà. – Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: không nói dối; nhặt được của rơi trả lại người mất; không lấy đồ dùng của người khác; biết nhận lỗi khi nói hoặc làm sai;... – Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.
Sinh hoạt nề nếp	– Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nề nếp. – Biết vì sao phải sinh hoạt nề nếp. – Bước đầu hình thành được một số nề nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ;...
Thực hiện nội quy trường, lớp	– Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp. – Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp. – Thực hiện đúng nội quy của trường, lớp. – Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
Tự chăm sóc bản thân	– Nêu được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;... – Biết vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân. – Tự làm được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.

Phòng, tránh tai nạn, thương tích	– Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp (đuối nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông,...). – Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích. – Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích.
-----------------------------------	---

1.3. Nội dung môn Đạo đức lớp 1

1.3.1. Nội dung Chương trình môn Đạo đức lớp 1 được xây dựng cho 35 tuần, tương đương 35 tiết (1 tiết/tuần)

Trong 35 tuần sẽ thực hiện 8 chủ đề giáo dục cơ bản; hoạt động trải nghiệm môn học và các hoạt động kiểm tra, đánh giá sự phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù của môn Đạo đức.

Các nội dung được xây dựng dựa vào 4 mặt giáo dục cơ bản với 8 chủ đề:

CÁC MẶT GIÁO DỤC	NỘI DUNG GIÁO DỤC	CÁC CHỦ ĐỀ
Giáo dục đạo đức	Yêu nước	Yêu thương gia đình
	Nhân ái	Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình
	Chăm chỉ	Tự giác làm việc của mình
	Trung thực	Thật thà
	Trách nhiệm	– Sinh hoạt nề nếp – Thực hiện nội quy trường, lớp
Giáo dục kỹ năng sống	Kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân	Tự chăm sóc bản thân
	Kỹ năng tự bảo vệ	Phòng, tránh tai nạn, thương tích
Giáo dục kinh tế	-	-
Giáo dục pháp luật	-	-

1.4. Phương pháp dạy học

Theo định hướng về phương pháp giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó GV sắm vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.

Các hoạt động học tập của HS bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng học tập và công cụ khác, đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hoá của kỹ thuật số. Các hoạt động học tập nói trên được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức chủ yếu sau: học lý thuyết; thực hiện bài tập, trò chơi, sắm vai, dự án nghiên cứu; tham gia seminar, tham quan, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. Tuỳ theo mục tiêu cụ thể và tính chất của hoạt động, HS được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp. Tuy nhiên, dù làm việc độc lập, theo nhóm hay theo đơn vị lớp, mỗi HS đều phải được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

Vì vậy, trong dạy học môn Đạo đức lớp 1 có thể vận dụng nhiều phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học. Tuy nhiên, có một số phương pháp có thể mạnh trong dạy học môn Đạo đức lớp 1 – đối tượng HS nhỏ, mới làm quen với hoạt động chủ đạo mới – hoạt động học tập.

1.4.1. Kể chuyện

Kể chuyện là phương pháp dùng lời để thuật lại một câu chuyện nhằm giúp HS rút ra bài học đạo đức từ nội dung câu chuyện. Phương pháp này thường được dùng nhằm giới thiệu cho HS một biểu tượng cụ thể về chuẩn mực hành vi đạo đức theo bài học.

1.4.2. Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm là phương pháp tổ chức cho HS trao đổi với nhau theo nhóm nhỏ về những vấn đề liên quan đến bài học đạo đức, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập/giáo dục trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp.

Phương pháp thảo luận nhóm tạo cơ hội cho HS có thể chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý kiến để giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung bài học; tạo cơ hội cho các em được giao lưu, học hỏi lẫn nhau; cùng nhau hợp tác giải quyết những nhiệm vụ chung.

1.4.3. Trò chơi

Phương pháp trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những thao tác, hành động phù hợp với bài học đạo đức thông qua trò chơi nào đó. Trò chơi, đặc biệt là trò chơi sắm vai có vai trò to lớn trong việc giáo dục đạo đức cho HS tiểu học. Tham gia trò chơi, HS thực hiện được những thao tác, những hành động đạo đức một cách nhẹ nhàng, thoải mái.

1.4.4. Giải quyết vấn đề

Giải quyết vấn đề là phương pháp tạo ra tình huống có vấn đề và kích thích, điều khiển HS huy động những kiến thức, kỹ năng đã biết có liên quan để giải quyết tình huống đó. Tình huống có vấn đề là loại tình huống tồn tại mâu thuẫn giữa một bên là nhiệm vụ đặt ra và một bên là trình độ hiện tại còn hạn chế. Vì vậy, với vốn kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm sẵn có, HS chưa thể ngay lập tức giải quyết được mà cần phải vận dụng hệ thống kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm sẵn có dưới sự hướng dẫn của GV và sự nỗ lực của bản thân mới có thể giải quyết được tình huống (tìm ra tri thức mới, cách thức hành động mới).

1.4.5. Rèn luyện

Rèn luyện là phương pháp tổ chức cho HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã biết vào việc thực hiện những hành vi, việc làm trong cuộc sống hằng ngày theo bài học đạo đức nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng và hình thành thói quen đạo đức cho HS.

Mục tiêu cuối cùng và quan trọng nhất trong dạy học đạo đức là hình thành cho HS thói quen đạo đức. Điều đó chỉ có được khi HS vận dụng một cách thường xuyên những kiến thức, kỹ năng đã học vào cuộc sống thường ngày.

1.5. Phương tiện dạy học

Phương tiện dạy học được coi là công cụ để thực hiện phương pháp dạy học. Phương tiện dạy học môn Đạo đức là tập hợp các đối tượng vật chất và tinh thần được GV và HS sử dụng để tổ chức, thực hiện các hoạt động trong quá trình dạy học môn học này.

Phương tiện dạy học vừa chứa đựng nội dung dạy học vừa hỗ trợ GV vận dụng phương pháp đạt hiệu quả cao hơn. Phương tiện còn giúp HS học tập môn Đạo đức thuận lợi, dễ dàng hơn.

Phương tiện dạy học môn Đạo đức rất đa dạng, phong phú, có thể chia thành hai nhóm: nhóm phương tiện vật chất và nhóm phương tiện tinh thần.

1.5.1. Nhóm phương tiện vật chất

Nhóm phương tiện này rất đa dạng và phong phú, bao gồm nhiều loại hình: tranh; ảnh; băng hình; phim về các hành vi, việc làm, về các tình huống đạo đức hoặc minh họa cho các câu chuyện đạo đức; các băng viết; phiếu học tập; máy chiếu đa năng; máy tính; mô hình; vật mẫu;... Trong dạy học môn Đạo đức lớp 1, có thể sử dụng và khai thác các loại phương tiện vật chất sau:

a. Các phương tiện in, vẽ

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức và các sách tham khảo khác cho GV và HS. Các loại tranh ảnh minh họa truyện đạo đức, minh họa tình huống đạo đức, minh họa các hành vi, việc làm phù hợp hoặc không phù hợp với chuẩn mực xã hội (được cung cấp hoặc do GV và HS sưu tầm phục vụ quá trình học tập).

Các loại phiếu học tập (phiếu giao việc, phiếu rèn luyện): Phiếu học tập có thể sử dụng để tìm hiểu tri thức mới, các tình huống học tập, các bài tập cần thực hiện, các chỉ dẫn HS cách làm sản phẩm, dùng để ghi chép lại những quan sát, những công việc đã làm được.

Hệ thống phiếu này, GV có thể tham khảo trên website: <http://sachthietbigiaoduc.vn>.

b. Các phương tiện là đồ vật, mô hình, vật mô phỏng

Mẫu vật, mô hình, đồ vật thường được sử dụng trong dạy học môn Đạo đức 1 thông qua trò chơi sắm vai, qua các hoạt động quan sát để HS có biểu tượng thực tế.

Các loại dụng cụ này được dùng chủ yếu trong quá trình thực hành, rèn luyện của HS.

c. Các phương tiện nghe nhìn

Bao gồm phần mềm dạy học; phim đèn chiếu; băng đĩa, video clip minh họa truyện kể đạo đức, mô tả tình huống đạo đức và các cách hành động, ứng xử; bài giảng điện tử;... máy tính (nối mạng Internet); máy chiếu projector; ti vi; máy chiếu vật thể;...

Trong dạy học môn Đạo đức lớp 1, các phương tiện nghe nhìn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để GV và HS có thể khai thác, tìm kiếm thông tin, phát triển năng lực sáng tạo của HS và tạo hứng thú cho HS trong quá trình hoạt động.

1.5.2. Nhóm phương tiện tình thần

Nhóm phương tiện này bao gồm ngôn ngữ sư phạm, cảm xúc – tình cảm, hành vi, lối sống,... của GV được sử dụng trong quá trình dạy học môn Đạo đức. Hai nhóm phương tiện này cần được sử dụng phối kết hợp trong quá trình dạy học mới mang lại hiệu quả.

1.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh

1.6.1. Định hướng về kiểm tra, đánh giá môn Đạo đức

Đánh giá kết quả giáo dục là đánh giá mức độ đạt được của HS về phẩm chất và năng lực so với các yêu cầu cần đạt của mỗi lớp học, cấp học nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HS tại thời điểm nhất định trong quá trình phát triển của bản thân; đồng thời cung cấp thông tin để GV điều chỉnh việc dạy học và cơ quan quản lý giáo dục thực hiện phát triển chương trình. Đánh giá kết quả giáo dục phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a. Kết hợp đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (bài kiểm tra dưới dạng trắc nghiệm, vấn đáp hoặc tự luận, bài tập thực hành, bài tiểu luận, bài thuyết trình, bài tập nghiên cứu, dự án nghiên cứu,...) với đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm, tập thể hay cộng đồng và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày. Chú trọng sử dụng các bài tập xử lý tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với HS. Tăng cường các câu hỏi mở gắn với thực tiễn trong các bài tập kiểm tra, đánh giá để HS được thể hiện phẩm chất và năng lực. Việc đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, ở nhà và ở cộng đồng cần dựa trên phiếu nhận xét của GV, HS, gia đình hoặc các tổ chức xã hội.

b. Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất, cần coi trọng đánh giá sự tiến bộ của HS.

c. Kết quả đánh giá sau mỗi học kì và cả năm học đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá môn Đạo đức lớp 1

- Kiểm tra và đánh giá qua lời nói: Qua việc trả lời của HS trên lớp, qua cách trao đổi, chia sẻ với bạn bè khi hoạt động.
- Kiểm tra và đánh giá qua bài viết: Qua việc thực hiện các bài tập, phiếu thảo luận,...
- Kiểm tra và đánh giá qua hành động, việc làm, sản phẩm hoạt động của HS: Qua các phiếu đánh giá, bảng theo dõi hoạt động, phiếu rèn luyện, các sản phẩm (nhật kí học tập, tranh vẽ,...).
- Kiểm tra, đánh giá thông qua các lực lượng xã hội: Đánh giá của gia đình qua Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh, phiếu xin ý kiến,...

1.6.3. Một số yêu cầu sư phạm đối với việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh

- Đảm bảo tính toàn diện: Theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn Đạo đức lớp 1, HS đồng thời phải đạt được các năng lực chung và năng lực đặc thù. Do đó, khi kiểm tra, đánh giá cần đảm bảo tính toàn diện trên tất cả các năng lực.
- Đảm bảo tính khách quan, công bằng: Các thông tin thu thập để đánh giá phải đúng như trong thực tế, đánh giá phải dựa vào mục tiêu, điều kiện và khả năng thực hiện của HS.
- Đảm bảo tính phát triển và nhân văn: GV phải xác định được sự tiến bộ, mức độ phát triển của HS qua từng thời kì, giai đoạn. Coi trọng sự tiến bộ của HS.
- Đảm bảo tính rõ ràng: Việc đánh giá phải rõ ràng, tức là HS hiểu được tại sao GV lại đánh giá như thế.
- Đảm bảo sự phối hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá: Việc phối hợp các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá sẽ giúp thực hiện được những yêu cầu sư phạm nêu trên.

II CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA, BÀI HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 1

Căn cứ theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình môn Đạo đức, nội dung của SGK Đạo đức được cụ thể hoá bằng ma trận nội dung ở trang 16.

NỘI DUNG GIÁO DỤC

Giáo dục đạo đức					Giáo dục kĩ năng sống		Giáo dục kinh tế	Giáo dục pháp luật
Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm	Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân	Kĩ năng tự bảo vệ	-	-
Yêu thương người thân trong gia đình	Quan tâm, chăm sóc người thân	Tự giác làm việc của mình	Tôi thật thà	Sinh hoạt nền nếp (*)	Tôi sạch sẽ Tôi sống khỏe	An toàn khi ở nhà	-	-
	Kính trên, nhường dưới			Nội quy trường, lớp tôi		An toàn khi đến trường		
	Hoà thuận với anh chị em			Chung tay xây dựng nội quy lớp học		An toàn khi ở trường		
				Trường học mới của tôi (*)				
Kí hiệu (*) biểu thị những bài học trong mạch nội dung giáo dục đạo đức có lồng ghép nội dung giáo dục kĩ năng sống.								

Theo yêu cầu của Chương trình, môn Đạo đức lớp 1 tập trung vào ba mối quan hệ cơ bản: Bản thân, gia đình và nhà trường. Các tác giả đặt HS vào trung tâm của các mối quan hệ với bản thân, với gia đình và với nhà trường. Từ ba mối quan hệ đó, các tác giả xây dựng các bài học theo hướng hoạt động để hình thành phẩm chất, năng lực (chung và đặc thù), kỹ năng cho HS.

Xuất phát từ quan điểm đó, nhóm tác giả xây dựng thứ tự bài học như sau:

HỌC KÌ I
Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP
Bài 1: Trường học mới của tôi
Bài 2: Nội quy trường, lớp tôi
Bài 3: Chung tay xây dựng nội quy lớp học
Chủ đề: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH
Bài 4: An toàn khi đến trường
Bài 5: An toàn khi ở trường
Bài 6: An toàn khi ở nhà
Chủ đề: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN
Bài 7: Tôi sạch sẽ
Bài 8: Tôi sống khoẻ
Ôn tập tổng hợp Học kì I
HỌC KÌ II
Chủ đề: THẬT THÀ
Bài 9: Tôi thật thà
Chủ đề: SINH HOẠT NỀN NẾP
Bài 10: Sinh hoạt nền nếp
Chủ đề: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH
Bài 11: Tự giác làm việc của mình
Chủ đề: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH
Bài 12: Yêu thương người thân trong gia đình
Bài 13: Ngày cuối tuần yêu thương
Chủ đề: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH
Bài 14: Quan tâm, chăm sóc người thân
Bài 15: Kính trên, nhường dưới
Bài 16: Hoà thuận với anh chị em
Ôn tập tổng hợp Học kì II

2.2. Cấu trúc bài học môn Đạo đức lớp 1

Cơ sở xây dựng cấu trúc bài học:

- Theo *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22/12/2017 (gọi tắt là *Thông tư 33*) quy định cấu trúc bài học gồm 4 thành phần: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.
- Theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể – hướng tới các loại hoạt động học tập: khám phá, thực hành, vận dụng.
- Dựa theo đặc thù của môn Đạo đức – một môn học hướng tới các giá trị, kỹ năng cần khơi dậy cảm xúc đúng đắn, tích cực cho HS.
- Tham khảo các lý thuyết Tâm lý giáo dục trên thế giới.

Các tác giả xây dựng cấu trúc bài học tương ứng với yêu cầu của *Thông tư 33* như sau:

THÔNG TƯ 33	CẤU TRÚC NHÓM TÁC GIẢ XÂY DỰNG
Mở đầu	Khởi động – tạo cảm xúc
Kiến thức mới	Kiến tạo tri thức mới
Luyện tập	Luyện tập
Vận dụng	Vận dụng

Như trên đã trình bày, Chương trình môn Đạo đức 1 quy định hai mạch nội dung: Giáo dục đạo đức và Giáo dục kỹ năng sống. Các cụm bài cũng được phân chia một cách tương đối theo hai mạch nội dung đó. Trên cơ sở cấu trúc bài học chung gồm 4 giai đoạn trên đây, GV căn cứ vào đặc thù của từng cụm bài, khai thác nội dung SGK và tổ chức hoạt động dạy học phù hợp để đạt hiệu quả giáo dục tốt hơn. Cụ thể:

CÁCH TỔ CHỨC CÁC BÀI HỌC ĐẠO ĐỨC

Giai đoạn Khởi động – tạo cảm xúc

GV tổ chức hoạt động Khởi động – tạo cảm xúc, yêu cầu HS khai thác kinh nghiệm, khơi gợi cảm xúc đạo đức của các em về vấn đề thực tiễn liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức. Hoạt động này giúp HS nhận ra chuẩn mực hành vi cần hình thành, từ đó thúc đẩy việc tìm hiểu và suy nghĩ về các biểu hiện cụ thể của hành vi đạo đức đó trong những hoạt động tiếp theo. Nghiên cứu khoa học và thực tiễn cho thấy, việc giáo dục đạo đức phải xuất phát từ cảm xúc đạo đức, khơi dậy lương tri trong mỗi con người thì mới đạt hiệu quả giáo dục.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này hướng tới khai thác, khơi dậy cảm xúc đạo đức trong lương tri của các em. Thường là:

- *Em cảm thấy thế nào về...?*
- *Cảm xúc của em sau khi nghe/xem... thế nào?*

Giai đoạn Kiến tạo tri thức mới

GV tổ chức hoạt động kiến tạo tri thức mới, từng bước yêu cầu HS đưa ra ý kiến, phán đoán, nhận xét về những hành động có thể xảy ra trong các tình huống và quyết định hành động nào là phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức nhất. Từng bước hình thành tư duy phân biện về các hành vi đạo đức. Từ đó, HS nhận diện được các biểu hiện cụ thể của chuẩn mực hành vi đạo đức và hiểu được sự cần thiết của việc thực hiện hành vi phù hợp chuẩn mực đạo đức, hoặc bày tỏ thái độ (đồng tình/không đồng tình) trong cuộc sống hằng ngày.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này định hướng cho HS suy nghĩ, phán đoán về nguyên nhân, kết quả của những hành vi đạo đức, từ đó nêu ra những việc cần phải làm, nên làm. Thường là:

- *Điều gì sẽ xảy ra nếu em thực hiện/không thực hiện...?*
- *Vì sao em phải/không được...?*
- *Những việc em nên/cần phải làm là gì?*

Giai đoạn Luyện tập

Trên cơ sở nhận thức rõ được nguyên nhân, kết quả, việc nên làm, giai đoạn này, GV tổ chức cho HS vận dụng kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng đã được kiến tạo ở hoạt động trước vào các tình huống cụ thể để xác định được hành động phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức. Hoạt động Luyện tập cần thể hiện được động cơ đạo đức được thúc đẩy từ lương tâm của HS, các em thực hành đưa ra những lựa chọn của bản thân khi phải cân nhắc giữa việc ưu tiên các hành vi đạo đức với những mục tiêu và nhu cầu khác nhau.

GV tổ chức cho HS thực hành, luyện tập lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp với những tình huống đạo đức có thực hoặc giả định.

Giai đoạn Vận dụng

GV tổ chức cho HS thực hiện các hành động đạo đức bằng cách vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống đạo đức trong thực tiễn (bao gồm cả việc rèn luyện sau giờ học) bất kể những trở ngại và khó khăn nào.

Hoạt động này giúp HS hình thành và rèn luyện thói quen thực hiện hành vi đạo đức phù hợp với chuẩn mực trong cuộc sống hằng ngày.

CÁCH TỔ CHỨC BÀI HỌC KĨ NĂNG SỐNG

Giai đoạn Khởi động – tạo cảm xúc

GV tổ chức hoạt động Khởi động – tạo cảm xúc nhằm khai thác kinh nghiệm của HS, khơi gợi cảm xúc vốn có của các em về những vấn đề thực tiễn liên quan đến kĩ năng sống phù hợp với lứa tuổi và yêu cầu của Chương trình môn Đạo đức. Hoạt động này giúp HS nhận ra được kĩ năng sống cần được trang bị để giải quyết các vấn đề của thực tiễn, từ đó thúc đẩy việc tìm hiểu và suy nghĩ về cách thức thực hiện các kĩ năng sống tương ứng.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này thường là:

- *Em đã từng tham gia/chứng kiến, thực hiện... chưa?*
- *Kết quả/hậu quả/... thế nào?*
- *Em thấy mình đã làm tốt/chưa tốt... điều gì?*
- *Điều gì em cần tiếp tục học hỏi/hoàn thiện?*

Những câu hỏi, cách đặt vấn đề cần: một mặt, khai thác xem HS đã biết những gì, biết đến đâu về những kiến thức, kĩ năng liên quan đến nội dung bài học; mặt khác, kích thích, khơi dậy nhu cầu tìm hiểu, hoàn thiện các kĩ năng sống còn thiếu hụt trong mỗi HS, tạo động lực để HS hứng thú học tập trong giai đoạn sau.

Giai đoạn Kiến tạo tri thức mới

GV tổ chức hoạt động Kiến tạo tri thức mới nhằm hướng dẫn HS liên kết kinh nghiệm thực tiễn với những tri thức liên quan đến kĩ năng sống cần được trang bị, từ đó xác định được cách thức thực hiện kĩ năng sống phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Các kiến thức về kĩ năng được trang bị trong giai đoạn này. Với những bài học kĩ năng sống, việc nhận thức, nắm bắt các kĩ năng cần được chú trọng.

GV sắm vai trò là người hướng dẫn, HS là người phản hồi, trình bày quan điểm/ý kiến, đặt câu hỏi/trả lời.

Câu hỏi đặt ra trong giai đoạn này định hướng cho HS nhận thức về nguyên nhân, kết quả của việc thiếu hụt kĩ năng sống, từ đó nêu ra những việc cần phải làm và cách làm cho phù hợp. Thường là:

- *Điều gì sẽ xảy ra nếu...?*
- *Vì sao phải thực hiện...?*
- *Các bước/cách thức... nên làm là gì?*

Giai đoạn Luyện tập

GV cần tổ chức các hoạt động cho HS có cơ hội thực hành kiến thức và kỹ năng mới vào một bối cảnh/hoàn cảnh/điều kiện có ý nghĩa. Thông qua hoạt động luyện tập, GV định hướng cho HS thực hành đúng cách, điều chỉnh những hiểu biết, kỹ năng còn chưa đúng. Qua đó, HS có thể tiếp tục học hỏi, điều chỉnh kỹ năng của mình cho phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể.

Các hoạt động học tập của giai đoạn này thường tập trung vào cách làm:

- *Làm/nói/nghe... thế nào cho đúng/cho phù hợp?*
- *Các bước/quy trình... thực hiện như thế nào?*

Giai đoạn Vận dụng

GV tổ chức hoạt động để tạo cơ hội cho HS tích hợp, mở rộng và vận dụng kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng đã được luyện tập, thực hành ở hoạt động trước vào các tình huống/bối cảnh mới. GV tổ chức các hoạt động để HS gắn kết các tình huống thực tiễn của chính các em. Hoạt động này giúp HS thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo của bản thân khi phải cân nhắc lựa chọn các kỹ năng đã học vào giải quyết các tình huống cụ thể theo cách hiệu quả nhất, đồng thời hình thành các kỹ năng sống cần thiết, rèn luyện thói quen sống lành mạnh.

Cấu trúc bài học này bám sát tiến trình nhận thức của HS theo từng mạch nội dung, chú trọng đến việc khai thác kinh nghiệm, khơi tạo cảm xúc, tăng cường tính trải nghiệm, thực hành, vận dụng kỹ năng,... và từ đó thúc đẩy động cơ học tập, hành động thực tiễn của HS; giúp HS nhận định rõ các giá trị, chuẩn mực, hành vi,... hình thành động cơ mà biểu hiện ra bên ngoài bằng sự lựa chọn thực hiện những hành động cụ thể phù hợp với chuẩn mực xã hội.

2.3. Phân tích cấu trúc bài học và hướng dẫn tổ chức dạy học

Mỗi bài học gồm các nội dung chính sau:

- I – Mục tiêu (Bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình)
- II – Chuẩn bị
- III – Gợi ý hoạt động dạy – học

Các hoạt động được đánh số từ 1 đến hết, được tổ chức bám sát các giai đoạn (Khởi động – tạo cảm xúc, Kiến tạo tri thức mới, Luyện tập, Vận dụng) thiết kế trong SGK. Mỗi giai đoạn có thể có từ một hoạt động trở lên và được viết theo cấu trúc:

- Tên hoạt động
- Mục tiêu (của hoạt động)
- Cách tiến hành

Ngoài các hoạt động chính, nhóm tác giả còn biên soạn thêm một số hoạt động mở rộng nhằm gợi ý thêm cho GV một số hoạt động phù hợp cho những lớp có nhiều HS khá, giỏi, hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.

Trong các bài, nhóm tác giả còn hướng dẫn GV viết thư gửi các bậc cha mẹ HS, nhằm tạo sự kết nối, tương tác, cộng đồng trách nhiệm trong việc theo dõi, phối hợp, đánh giá quá trình rèn luyện của HS.

Trong phần cuối của một số bài, thường có thêm một hoặc một số phụ lục, học liệu để GV tổ chức đánh giá, kết nối gia đình, theo dõi quá trình rèn luyện của HS. Những phụ lục này được đưa lên website: <http://sachthietbigiaoduc.vn>.



Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

Bài 1. TRƯỜNG HỌC MỚI CỦA TÔI

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Nêu được những hoạt động mới của HS trong nhà trường.
- Thực hiện được một số hoạt động chung ở trường theo nội quy của trường, lớp.
- Thể hiện được tình cảm yêu quý trường học qua những việc làm cụ thể (giữ gìn trường, lớp sạch đẹp).

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội qua việc bước đầu biết quan sát, tìm hiểu về trường học, về các hành vi ứng xử trong đời sống hằng ngày ở trường học; nêu được cách giải quyết và tham gia giải quyết được các vấn đề đơn giản, phù hợp với lứa tuổi về kĩ năng sống trong môi trường mới; tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Phẩm chất *trách nhiệm*, qua việc thực hiện được một số hoạt động chung ở trường theo nội quy của trường, lớp.

Chuẩn bị

Giáo viên: Phiếu học tập, phiếu đánh giá (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu).

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, bút màu, giấy,...

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: CHIA SẺ CẢM NHẬN

Mục tiêu: HS nêu được những cảm nhận trong ngày đầu tiên đến trường và kể được một số khu vực chức năng trong trường.

Cách tiến hành:

1. GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận:

- *Nêu cảm nhận của em về ngày đầu tiên đến trường.*
- *Trường học mới của em như thế nào?*
- *Kể tên những khu vực, phòng học, phòng làm việc của trường mà em biết.*

2. Gọi 1 – 2 HS lên chia sẻ cảm nhận và mô tả cảnh quan trường học của mình.

Lưu ý: Nếu HS không trả lời được, GV có thể gợi ý cho HS nhớ lại những khu vực/phòng học, phòng làm việc mà HS đã biết.

3. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng.

Cách chơi:

- Lấy ngẫu nhiên 2 đội chơi, mỗi đội 5 HS.
 - Lần lượt bạn thứ nhất của Đội 1 kể tên một khu vực trong trường, bạn thứ nhất của Đội 2 phải nêu được chức năng của khu vực đó. Tiếp theo, bạn thứ hai của Đội 2 lại nêu tên một khu vực khác, bạn thứ hai của Đội 1 lại nêu chức năng của khu vực đó,... Trò chơi cứ như vậy cho đến hết số lượt người chơi.
 - Đội nào không kể hoặc không nói được chức năng thì bị mất lượt chơi của mình.
 - Đánh giá đội thắng, thua và nhận xét tinh thần tham gia của HS.
- 4. GV kết luận:** *Trường học là nơi chúng ta cùng học, cùng chơi. Trong trường có rất nhiều khu vực khác nhau như: lớp học, phòng làm việc, phòng y tế, khu vực vệ sinh,...*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU NHỮNG VIỆC CẦN LÀM KHI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG HỌC MỚI

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm khi tham gia các hoạt động ở trường học mới.

Cách tiến hành:

- 1. GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 6 – 7 và nêu việc làm của các bạn trong tranh.**
- 2. GV mời 1 – 2 HS trả lời.**

3. GV nhận xét và kết luận. Trong tranh có:

- Hai bạn HS chào cô giáo.
- Hai bạn HS chào hỏi nhau.
- Một bạn HS (lớp trên) giới thiệu cho một HS mới về khu vực lớp học. Các bạn HS bê ghế, sắp xếp chỗ chuẩn bị cho lễ khai giảng.

4. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: *Nêu những việc em cần làm ở trường.*

5. GV mời đại diện một số nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm khác bổ sung, góp ý.

6. GV nhận xét và kết luận:

- *Trong trường học có rất nhiều hoạt động mới mà chúng ta phải làm quen như: chào hỏi thầy, cô giáo; làm quen với các bạn mới; học tập theo tiết học; đi học đều và đúng giờ; trồng và chăm sóc cây;...*
- *Chúng ta cần làm tốt các công việc của mình như: đi học đều và đúng giờ; xếp hàng khi vào lớp; chào hỏi thầy, cô giáo; giúp đỡ bạn bè; hăng hái phát biểu ý kiến trong giờ học;...*

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức thêm hoạt động cho HS.

Luyện tập

Hoạt động 3: SẴM VAI, XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS ứng xử phù hợp khi gặp khó khăn trong môi trường học tập mới.

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành các nhóm 4 và yêu cầu các nhóm thảo luận để xử lý tình huống (mỗi nhóm xử lý một tình huống).

Gợi ý tình huống:

Tình huống 1: – *Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?*

- *Na đang làm gì?*
- *Nếu là Na, em sẽ làm gì?*

Tình huống 2: – *Chuyện gì đang xảy ra với Bin?*

- *Nếu là Bin, em sẽ làm gì?*

Tình huống 3: – *Chuyện gì đang xảy ra với Cóm?*

– *Nếu là Cóm, em sẽ làm gì?*

2. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai xử lý tình huống. Các nhóm khác quan sát, góp ý. Nếu có cách xử lý khác nhóm bạn, GV có thể mời nhóm đó lên sắm vai xử lý tình huống.
3. GV nhận xét và tổng kết.

Gợi ý cách xử lý:

Tình huống 1: Một nhóm bạn trong tranh đang chơi trò mèo đuổi chuột rất vui vẻ, Na đứng nhìn các bạn và muốn được vào chơi cùng. Nếu là Na, em có thể chạy lại và hỏi các bạn để tham gia chơi cùng.

Tình huống 2: Bin quên mất vị trí lớp học của mình và đang rất lo lắng. Nếu là Bin, em có thể chạy đến nhờ cô giáo hoặc các bạn chỉ giúp.

Tình huống 3: Cóm đang rất lo lắng vì tan học đã lâu mà bố mẹ mãi chưa tới đón. Nếu là Cóm, em có thể vào phòng bác bảo vệ ngồi chờ hoặc nhớ số điện thoại của bố mẹ có thể nhờ bác bảo vệ gọi giúp.

Lưu ý:

Ở tình huống 3, HS có thể đưa ra nhiều cách xử lý không đảm bảo an toàn: chạy ra khỏi cổng trường chờ bố mẹ, đùa nghịch, leo trèo cây,... GV nên nhắc nhở HS trong thời gian chờ bố mẹ đến đón không nên leo trèo, đùa nghịch, không tự ý ra khỏi cổng trường, không nói chuyện với người lạ, không chạy lang thang ở sân trường mà nên hẹn với bố mẹ ở một địa điểm cố định để bố mẹ dễ đón,...

Kết luận:

Ở trường học mới, chúng ta có thể gặp nhiều khó khăn. Để giải quyết những điều đó chúng ta có thể: cùng bạn học tập, vui chơi; chia sẻ với thầy cô giáo, nhờ sự giúp đỡ từ người lớn.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức thêm hoạt động cho HS.

Ôn định

Hoạt động 4: LÀM QUEN VỚI CÁC BẠN TRONG TRƯỜNG, LỚP

Mục tiêu: HS thực hiện được các kỹ năng làm quen với bạn mới.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, GV có thể lựa chọn một trong hai phương án sau:
 - Phương án 1: Yêu cầu HS thảo luận: *Khi gặp một bạn mới, em rất muốn làm quen với bạn, em sẽ làm gì?*
 - Phương án 2: GV có thể sử dụng Phiếu học tập (GV có thể tham khảo mẫu Phiếu học tập ở trang 29).
2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.
3. GV nhận xét và tổng kết.

Gợi ý đáp án:

Có rất nhiều cách để làm quen với bạn, HS có thể lựa chọn một số cách để làm quen với bạn: Vẫy tay chào bạn, mỉm cười với bạn, gật đầu chào bạn, giới thiệu tên với bạn,...

4. GV cho HS thực hành các cách làm quen với bạn mới, quan sát và chỉnh sửa các động tác cho HS.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Hoạt động 5: THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG, LỚP

Mục tiêu: HS thực hiện, đánh giá được hoạt động của bản thân và các bạn trong việc thực hiện các hoạt động của trường, lớp.

Cách tiến hành:

1. Chia HS theo nhóm 4 để hoàn thiện bảng so sánh hoạt động của các thành viên trong nhóm.
2. GV phát cho mỗi nhóm một phiếu đánh giá và yêu cầu các em tự đánh giá và so sánh việc thực hiện các hoạt động của trường, lớp theo quy ước sau:
Hoàn thành tốt: 3 ♥ Hoàn thành: 2 ♥ Cần cố gắng hơn: 1 ♥
GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá ở trang 30.
3. GV cho các nhóm báo cáo kết quả và nêu các biện pháp để thực hiện các hoạt động ở trường, lớp tốt hơn.
4. GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện các hoạt động của trường, lớp theo nội quy.

Hoạt động 6: Củng cố, dặn dò

Mục tiêu:

HS ôn lại được những kiến thức, kỹ năng đã học. Liên hệ và điều chỉnh được những việc làm của bản thân để thực hiện tốt các hoạt động ở trường, lớp.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS cùng đọc thơ theo điệu vè và vận động theo điệu vè ở phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 9.

Ngôi trường học mới	Bạn bè mến thân
Lớp học xinh xinh	Thầy cô ân cần
Là nơi chúng mình	Thương yêu dạy dỗ
Vui chơi học tập	Em ơi hãy nhớ
Ở trường thích lắm.	Vui học, chơi ngoan.

Lưu ý: Tùy theo năng lực của HS, GV có thể tổ chức cho HS đọc theo hoặc học thuộc lòng phần Ghi nhớ.

2. GV dặn dò HS:

- Tiếp tục thực hiện những việc cần làm khi học tập ở trường tiểu học.
- Tích cực chào hỏi, làm quen với các thầy cô, bạn bè.
- Ở trường học mới, có thể gặp nhiều khó khăn, em nên cùng bạn học tập, vui chơi, chia sẻ với thầy cô giáo, nhờ sự giúp đỡ từ người lớn.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ hãy hướng dẫn, nhắc nhở con thực hiện những việc cần làm khi học tập ở trường tiểu học.
2. Quan sát, hỗ trợ, động viên kịp thời nếu con gặp khó khăn khi thực hiện những việc cần làm khi học tập ở trường tiểu học.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 1
TRƯỜNG HỌC MỚI CỦA TÔI
Phiếu học tập

Các em cùng trao đổi và đánh dấu ✓ vào ☐ dưới các tranh phù hợp.

Khi làm quen với bạn mới chúng ta cần làm gì?



Mỉm cười ☐



Vẫy chào ☐



Cúi chào ☐



Giới thiệu tên mình ☐

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 1
TRƯỜNG HỌC MỚI CỦA TÔI
Phiếu đánh giá

Em hãy tự đánh giá và so sánh việc thực hiện các hoạt động ở trường, lớp theo quy ước sau:

Hoàn thành tốt: 3 ♥

Hoàn thành: 2 ♥

Cần cố gắng: 1 ♥

Các hoạt động	Mức độ tham gia của em và các bạn			
	Em	Bạn	Bạn	Bạn
 Đi học đúng giờ				
 Giữ trật tự khi xếp hàng				
 Hăng hái phát biểu				
 Vứt rác đúng nơi quy định				

Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

Bài 2. NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP TÔI

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Nêu được lí do vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Thực hiện được đúng nội quy của trường, lớp.
- Nhắc nhở được bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Thể hiện được thái độ đồng tình với các hành vi tuân thủ nội quy trường, lớp và không đồng tình với các hành vi không tuân thủ nội quy trường, lớp.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được những biểu hiện của việc thực hiện nội quy trường, lớp. Đồng tình với các hành vi thực hiện đúng nội quy trường, lớp; không đồng tình với các hành vi vi phạm nội quy trường lớp.
- Phẩm chất *trách nhiệm* tuân thủ các nội quy trường, lớp và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện những nội quy đó.

Chuẩn bị

Giáo viên: Phiếu rèn luyện (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu), bộ tranh Thực hiện nội quy trường, lớp (thuộc Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu lớp 1).

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, bút màu, bút chì, lô tô Thực hiện nội quy trường, lớp (6HS/1 bộ),...

Gợi ý các hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: CHIA SẺ CẢM NHẬN

Mục tiêu: HS nêu được cảm nhận về một số hành vi vi phạm nội quy trường, lớp.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK *Đạo đức 1* trang 10 và nêu cảm nhận về hành động của các bạn trong tranh.

GV gợi ý HS:

- Các bạn trong tranh đang làm gì?
- Những việc làm đó đúng hay sai?
- Em cảm thấy thế nào về những việc làm sai?

2. GV mời một số HS nêu cảm nhận của bản thân. Các bạn khác góp ý, bổ sung.

3. GV nhận xét, kết luận và dẫn dắt vào nội dung bài học: *Các bạn trong tranh đang xếp hàng nhưng có một số bạn đang đùa nghịch, gây mất trật tự trong hàng. Những bạn đùa nghịch trong hàng đã vi phạm nội quy trường, lớp. Bài học hôm nay, chúng ta cùng học cách thực hiện nội quy trường, lớp.*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA VIỆC THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp và nêu được lí do vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp. Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với những hành vi, việc làm tuân thủ hoặc không tuân thủ nội quy trường, lớp.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS thảo luận nhóm đôi để nêu việc làm của các bạn trong tranh. GV gợi ý: *Các bạn trong tranh đang làm gì?*
2. GV mời 1 – 2 nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.
3. GV nhận xét và kết luận:

Gợi ý:

- Tranh 1: Bạn nhỏ đi học muộn.
- Tranh 2: Bạn nhỏ đang bỏ rác vào thùng.
- Tranh 3: Bạn nhỏ đạp chân bẩn lên tường. Một số bạn khác đang cổ vũ.
- Tranh 4: Hai bạn nhỏ khoanh tay chào cô lao công.

4. GV cho HS tiếp tục thảo luận: *Bạn nào trong tranh thực hiện đúng nội quy trường, lớp?*

5. GV mời một số HS trả lời. GV nhận xét và kết luận (các bạn trong tranh 2 và 4 thực hiện đúng nội quy trường, lớp).

6. GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: *Vì sao cần thực hiện nội quy trường, lớp?*

Nếu HS khó khăn chưa trả lời trực tiếp được câu hỏi trên, GV tiếp tục cho HS quan sát các tình huống ở trên và hỏi:

- *Điều gì có thể xảy ra với bạn nhỏ đi học muộn?* (Bạn sẽ không được vào lớp học hoặc không nghe đầy đủ bài và làm phiền đến mọi người)
- *Nếu bạn nhỏ vứt rác bừa bãi thì có thể gây hại gì cho nhà trường?* (Hành động này gây bẩn, mất vệ sinh trường, lớp)
- *Hành động đập chân bẩn lên tường của bạn nhỏ đã gây hại gì cho bức tường?* (Bạn nhỏ gây bẩn, xấu bức tường của nhà trường)
- *Thầy cô và người lớn tuổi trong trường sẽ cảm thấy thế nào nếu hai bạn nhỏ không chào hỏi lễ phép?* (Các bạn nhỏ như vậy là không lễ phép, người lớn và các thầy cô sẽ buồn)

7. GV mời các nhóm/một số HS trình bày ý kiến của mình. Các nhóm/HS khác góp ý, bổ sung.

8. GV yêu cầu HS nêu những biểu hiện của việc thực hiện nội quy trường, lớp. GV có thể gợi ý HS quan sát các tranh trong SGK *Đạo đức 1*, trang 11 và bộ lô tô Thực hiện nội quy trường, lớp để nêu ý kiến chính xác. Chỉ yêu cầu mỗi HS nêu một nội quy, GV gắn các bức tranh thể hiện nội quy trường, lớp lên bảng.

Các biểu hiện của việc thực hiện nội quy trường, lớp là:

- Đi học đúng giờ;
- Giữ vệ sinh trường, lớp, bỏ rác đúng nơi quy định;
- Không vẽ bậy lên tường, bàn ghế,...;
- Lễ phép với thầy cô, người lớn;
- Đoàn kết, giúp đỡ bạn;
- Tích cực phát biểu ý kiến;
- Không làm việc, nói chuyện riêng trong giờ học;
- Trật tự khi xếp hàng.

9. GV tổng kết hoạt động: *Việc thực hiện nội quy trường, lớp là trách nhiệm của mỗi HS, giúp em học tập hiệu quả hơn, được thầy cô và bạn bè tôn trọng, quý mến, giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.*

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Luyện tập

Hoạt động 3: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS xử lý được một số tình huống liên quan đến việc thực hiện nội quy trường, lớp.

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành nhóm 4 – 6 HS, mỗi nhóm xử lý một tình huống. Đề nghị các nhóm quan sát tranh của từng tình huống, tưởng tượng đến câu chuyện xảy ra trong mỗi tình huống, sau đó phân vai, sắm vai từng nhân vật trong tình huống và ứng xử phù hợp.
2. GV hỗ trợ các nhóm, gợi ý cho HS hiểu tình huống, cảm xúc của các nhân vật trong tình huống, sau đó phân vai rồi đóng và xử lý tình huống.

Câu hỏi gợi ý:

Tranh 1:

- Câu chuyện diễn ra ở đâu? (Trong thư viện)
- Các bạn trong tranh đang làm gì? (Đang đọc sách trong thư viện)
- Nhận xét về việc làm của Bin và Tin.
- Na và bạn nữ cảm thấy thế nào? (Rất khó chịu về hành động của Bin và Tin)
- Na và bạn nữ nên làm gì? (Nhắc nhở, đề nghị Bin và Tin giữ trật tự, thực hiện đúng nội quy thư viện)
- Hãy sắm vai và xử lý tình huống trên.

Tranh 2:

- Câu chuyện diễn ra ở đâu? (Trong lớp học)
 - Thầy giáo và các bạn đang làm gì? (Thầy giáo đang giảng bài, các bạn đang viết bài, bạn nam ăn quà vặt và rủ Na ăn cùng)
 - Bạn Na nên làm gì? (Đề nghị bạn nam không nên ăn quà vặt trong giờ học mà cần tập trung học bài)
 - Bạn nam nên làm gì?
 - Hãy sắm vai và xử lý tình huống trên.
3. GV tổ chức cho các nhóm lên sắm vai xử lý tình huống. Các nhóm còn lại bổ sung, góp ý và nêu cách xử lý khác (nếu có).

4. GV nhận xét và kết luận:

- Tranh 1: Nếu là Na, em sẽ nhắc nhở Bin và Tin nên giữ trật tự để không làm ảnh hưởng đến các bạn khác.
- Tranh 2: Nếu là Na, em sẽ không ăn và nhắc bạn nên cất đồ ăn để đến giờ chơi, vì đang trong giờ học.

5. GV tổng kết hoạt động: *Mỗi chúng ta cần thực hiện đúng và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện đúng nội quy trường, lớp.*

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức thêm hoạt động cho HS.

Ôn định

Hoạt động 4: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP HÀNG NGÀY

Mục tiêu: HS thực hiện được nội quy trường, lớp hàng ngày và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi để thực hiện yêu cầu:
 - Kể những việc em đã thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
 - Kể những việc em chưa thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
 - Khi vi phạm nội quy trường, lớp, em cảm thấy thế nào?
2. GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. GV nhận xét và đặt thêm câu hỏi với những trường hợp HS đã có lần vi phạm nội quy trường, lớp: *Em sẽ thay đổi điều gì để thực hiện đúng nội quy trường, lớp?*
3. GV phát Phiếu rèn luyện việc thực hiện nội quy trường, lớp cho HS (tham khảo mẫu Phiếu rèn luyện ở trang 37 hoặc sử dụng nhiệm vụ 4 trong Vở bài tập Đạo đức 1) và hướng dẫn HS:
 - Em thấy mình thực hiện tốt nội quy nào thì vẽ 😊 vào ô tương ứng với các ngày trong tuần.
 - Em vi phạm nội quy nào thì vẽ ☹️.

Lưu ý: GV có thể phát Phiếu rèn luyện cho HS ở cuối tiết 1, 2.

4. GV yêu cầu HS tự theo dõi việc thực hiện nội quy trường, lớp và điền kết quả vào bảng theo dõi.
5. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: Củng cố, DẶN DÒ

Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học. Liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền bóng”. GV hướng dẫn HS luật chơi:

Cả lớp sẽ cùng hát và chuyền bóng theo giai điệu bài hát. GV hát cùng. Khi GV dừng hát, quả bóng ở tay ai thì bạn đó sẽ nêu một nội quy mà bạn đó đã thực hiện đúng trong tuần. Sau khi chia sẻ xong, cả lớp tiếp tục hát, trò chơi lại tiếp tục. Nếu sau 5 giây bạn nào không chia sẻ được sẽ phải nhảy lò cò quanh lớp.

Lưu ý: Những nơi có điều kiện thì GV có thể sử dụng nhạc để bật nhạc và dùng nhạc làm hiệu lệnh chuyền bóng.

2. GV tổng kết lại các nội quy trường, lớp, khen ngợi các bạn đã thực hiện đúng nội quy trường, lớp, nhắc nhở, động viên các bạn chưa thực hiện đúng nội quy.
3. GV tổ chức cho HS cùng đọc thơ ở phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 13.

Đến trường học trước tiên nền nếp
Yêu bạn bè, lễ phép, chăm ngoan
Học vui vẻ, chơi an toàn
Vào ra trường lớp xếp hàng thẳng ngay.

4. GV dặn dò HS:

- Tiếp tục thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Nhắc nhở các bạn cùng thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Theo dõi việc thực hiện nội quy trường, lớp và điền kết quả vào bảng tự theo dõi.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS trong những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ hướng dẫn và nhắc nhở con thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
2. Các bậc cha mẹ phối hợp với GV để cùng theo dõi việc thực hiện nội quy của con ở trường và hỗ trợ con khi con gặp khó khăn.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 2

NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP TÔI

Phiếu rèn luyện

Em hãy theo dõi việc thực hiện nội quy trường, lớp của mình theo gợi ý sau:

Thực hiện tốt: 😊

Vi phạm nội quy: ☹️

Nội quy trường, lớp	Kết quả thực hiện				
	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
 Đi học đúng giờ					
 Tích cực trong học tập					
 Giữ vệ sinh trường, lớp					
 Chào hỏi lễ phép với người lớn					
 Đoàn kết, giúp đỡ bạn					
 Trật tự khi xếp hàng					

Chủ đề: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

Bài 3. CHUNG TAY XÂY DỰNG NỘI QUY LỚP HỌC

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Thực hiện được đúng nội quy lớp học.
- Nhắc nhở được các bạn cùng thực hiện đúng nội quy lớp học.
- Hình thành được một số nền nếp như ngăn nắp, gọn gàng, học tập, sinh hoạt đúng giờ,...

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi và năng lực phát triển bản thân qua việc nhắc nhở bạn thực hiện nội quy lớp học đã xây dựng; thực hiện nội quy lớp học đã được cả lớp thống nhất; thể hiện mong muốn, thái độ đồng tình/không đồng tình với những nội quy ở lớp học; lập bảng theo dõi việc thực hiện nội quy lớp học.
- Phẩm chất *trách nhiệm* qua việc đóng góp ý kiến xây dựng nội quy lớp học và tuân thủ các nội quy đã thống nhất.

Chuẩn bị

Giáo viên: Bảng tự theo dõi, giấy A0, bản nội quy lớp học đã được hình hoá (nếu có),...

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, bút chì, giấy màu, bút sáp màu,...

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: HÁT HOẶC NGHE BÀI HÁT “LỚP CHÚNG TA ĐOÀN KẾT”

Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, đồng thời HS xác định được chủ đề bài học “Chung tay xây dựng nội quy lớp học”.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho cả lớp hát hoặc nghe bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết*, sáng tác *Mộng Lân*. GV có thể sử dụng một bài hát khác liên quan đến chủ đề lớp học.

2. Sau khi cho HS hát hoặc nghe bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết*, GV hỏi HS:

- Em thấy lớp học của các bạn nhỏ trong bài hát như thế nào? Vì sao?
- Em cần làm gì để xây dựng lớp học vui như trong bài hát?
- Nội quy của lớp em có điều gì giống trong bài hát?

Gợi ý đáp án:

Lớp học của các bạn nhỏ rất vui vì luôn chan hoà tình thân, như anh em một nhà, cùng thi đua học tập, đoàn kết, giúp đỡ nhau.

3. GV nhận xét và giới thiệu vào chủ đề bài học: *Hôm nay, chúng ta sẽ cùng thống nhất về những việc các em cần tuân thủ và thực hiện khi ở trường, ở lớp để lớp chúng ta cũng thật vui như lớp của các bạn nhỏ trong bài hát. Chúng ta cùng nhau xây dựng nội quy lớp học nhé!*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: NÊU NỘI QUY HIỆN CÓ CỦA LỚP EM

Mục tiêu: HS nhớ và nêu được các nội quy hiện có ở lớp. Nêu được cảm nhận về những nội quy hiện có.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh nội quy hiện có của lớp mình (Mỗi HS phải nêu ít nhất một điều trong nội quy, không được trùng nhau).
2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
3. GV nêu nội quy hiện có của lớp.
4. GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của mình về những nội quy hiện có theo các gợi ý sau:
 - Điều nào trong nội quy dễ thực hiện nhất?
 - Điều nào khó thực hiện nhất?
 - Em mong muốn thay đổi điều đó như thế nào?
5. GV mời 2 – 3 HS trả lời, các bạn khác góp ý, bổ sung.
6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Hoạt động 3: THỐNG NHẤT NỘI DUNG BẢN NỘI QUY LỚP HỌC

Mục tiêu: HS thống nhất được các nội dung trong bản nội quy lớp học.

Cách tiến hành:

1. GV đọc yêu cầu trong SGK *Đạo đức 1* trang 15 cho cả lớp nghe và kiểm tra xem HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.
2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: *Nêu điều em muốn thay đổi trong bản nội quy lớp học và giải thích lí do.*
3. GV chia lớp thành các nhóm 4, mỗi nhóm sẽ cùng thảo luận theo các câu hỏi sau:
 - Em muốn chỉnh sửa điều nào trong bản nội quy lớp học? Chỉnh sửa như thế nào?
 - Em muốn bỏ bớt điều nào? Vì sao?

Lưu ý: GV có thể phát cho mỗi nhóm một bảng nội quy lớp học đã được hình hoá để HS khoanh vào những điều mà các em muốn điều chỉnh hoặc bỏ bớt nếu có điều kiện hoặc sử dụng nhiệm vụ 2 trong *Vở bài tập Đạo đức 1* để tổ chức hoạt động cho HS.

4. GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. GV có thể ghi ý kiến của các nhóm lên bảng (chia thành 2 cột theo 2 ý ở phần yêu cầu trên).
5. GV đọc lại ý tưởng của các nhóm cho các nhóm nghe và lấy biểu quyết bằng hình thức giơ tay ở mỗi điều. Mỗi điều trong nội quy có trên 50% số HS đồng ý thì điều đó được áp dụng.
6. GV tiếp tục tổ chức cho cả lớp trao đổi: *Em muốn bổ sung thêm điều mới nào? Vì sao?*
7. GV mời một số HS trả lời và ghi lại ý kiến của HS lên bảng.
8. GV cần lưu ý, có những điều trong nội quy HS không mong muốn được thực hiện nhưng bắt buộc phải có, ví dụ: Không nói chuyện riêng trong giờ học. Lúc này, GV cần giúp HS hiểu lợi ích của việc thực hiện điều đó và tác hại của việc không thực hiện để HS thấy được sự cần thiết. Nên nhớ, cần cho HS hiểu nội quy là điều cần thiết và các em vui vẻ làm theo, chứ không phải sửa hết nội quy theo mong muốn của các em.
9. GV tổng hợp lại bản nội quy mới và cho cả lớp biểu quyết bằng cách giơ tay để thống nhất bản nội quy mới.
10. GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Như vậy, chúng ta đã thống nhất được nội dung của bản nội quy lớp học. Đây chính là những điều mà các em mong muốn cho lớp học của mình luôn vui vẻ. Thầy/cô hi vọng các em sẽ thực hiện tốt nội quy mới của lớp ta.*

Luyện tập

Hoạt động 4: TRANG TRÍ BẢN NỘI QUY LỚP HỌC

Mục tiêu: HS thiết kế được bản nội quy lớp học.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4 bạn và phát giấy A0 có nội dung bản nội quy mới cho các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận để thống nhất cách trang trí bản nội quy lớp học.

GV gợi ý cho các nhóm:

- Để trang trí bản nội quy lớp học em cần chuẩn bị gì? (Bút màu, bút dạ, bút chì, thước kẻ, giấy màu, hồ dán,...)
 - Nhiệm vụ của từng thành viên là gì?
2. Các nhóm trao đổi và trang trí bản nội quy theo ý kiến đã thống nhất. GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần.
 3. GV tổ chức cho các nhóm trưng bày bản nội quy mà nhóm mình đã trang trí.
 4. GV tổ chức cho HS trao đổi và gọi 1 – 2 HS nêu ý kiến của mình về vấn đề:
 - Em thích cách trang trí của nhóm nào? Vì sao?
 - Nếu được trang trí lại bản nội quy, em muốn thay đổi điều gì?
 5. GV tổng kết hoạt động, lưu ý HS cần ghi nhớ nội dung của các nội quy đã được thống nhất.

Đánh giá

Hoạt động 5: THỰC HIỆN NỘI QUY LỚP HỌC

Mục tiêu: HS tự theo dõi được việc thực hiện nội quy lớp học hằng ngày.

Cách tiến hành:

1. GV phát cho mỗi HS một Bảng tự theo dõi việc thực hiện nội quy lớp học hoặc sử dụng nhiệm vụ 3 trong *Vở bài tập Đạo đức 1* để tổ chức hoạt động cho HS và yêu cầu HS thực hiện nội quy lớp học.
2. GV yêu cầu HS tự theo dõi việc thực hiện nội quy lớp học như sau: Ở các cột từ *Thứ Hai* đến *Thứ Sáu*, GV hướng dẫn HS vẽ biểu tượng thể hiện việc thực hiện nội quy theo quy ước:

Có thực hiện: Vẽ  Chưa thực hiện: Không vẽ 

Lưu ý: GV có thể tham khảo mẫu Bảng tự theo dõi ở trang 45.

3. GV yêu cầu HS tự theo dõi việc thực hiện nội quy lớp học của bản thân và báo cáo kết quả việc thực hiện ở tiết sau.

Hoạt động 6: BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN NỘI QUY LỚP HỌC

Mục tiêu: HS báo cáo được việc thực hiện nội quy lớp học của bản thân.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, yêu cầu HS chia sẻ với bạn về kết quả thực hiện nội quy lớp học của mình sau một tuần.

Gợi ý:

- Em đã thực hiện được những điều nào trong nội quy?
- Những điều nào trong nội quy em thực hiện tốt và thường xuyên? Những điều nào em chưa thực hiện tốt?

2. GV mời một số nhóm báo cáo về việc thực hiện nội quy lớp học sau một tuần. Các nhóm bạn khác nhận xét, bổ sung, góp ý về việc thực hiện nội quy của nhóm bạn.
3. GV tổng kết và yêu cầu cả lớp cùng đưa ra phương hướng để việc thực hiện nội quy lớp học trong tuần tới được hiệu quả hơn.

Hoạt động 7: RÈN LUYỆN THÓI QUEN THỰC HIỆN NỘI QUY LỚP HỌC

Mục tiêu: HS đánh giá được việc thực hiện các hoạt động; duy trì được việc thực hiện nội quy lớp học và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện nội quy lớp học.

Cách tiến hành:

1. GV đọc yêu cầu trong SGK Đạo đức 1 trang 19 và hướng dẫn HS thực hiện phần tự đánh giá theo gợi ý về những điều em học và làm được: Ở mỗi hoạt động em đã thực hiện được, em tự cho mình số lượng  tương ứng với hiệu quả công việc em thực hiện được.

Tốt: 3  ; Đạt: 2  ; Cần cố gắng: 1 

2. GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá việc thực hiện nội quy lớp học của bạn.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 4 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

3. GV tổ chức cho HS trao đổi: *Em cần thay đổi điều gì để thực hiện nội quy lớp học trong tuần tới tốt hơn?*
4. GV yêu cầu HS duy trì việc thực hiện nội quy lớp học hằng ngày.
5. GV tổ chức cho HS cùng đọc phần ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 19.

Nội quy trường lớp đặt ra

Cùng nhau thực hiện mới là trò ngoan.

6. GV yêu cầu HS tiếp tục theo dõi việc thực hiện nội quy lớp học và nhắc nhở các bạn cùng tuân thủ nội quy lớp học.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ nhắc nhở con thực hiện nội quy lớp học hằng ngày.
2. Các bậc cha mẹ phối hợp cùng GV tiếp tục quan sát và hỗ trợ con thực hiện nội quy lớp học hằng ngày.
3. Nhắc nhở con cùng bạn thực hiện nội quy lớp học hằng ngày.

Hoạt động mở rộng

Hoạt động: SẮM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG VỀ THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

Mục tiêu:

HS xử lý được một số tình huống liên quan đến việc cùng thực hiện nội quy lớp học.

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.
2. GV nêu tình huống và yêu cầu các nhóm thảo luận, đưa ra cách ứng xử ở mỗi tình huống. GV chú ý giúp đỡ từng nhóm để các em hiểu tình huống, phân vai, đặt lời thoại và sắm vai xử lý tình huống.

Gợi ý tình huống:

- Tình huống 1: Trong giờ học, cô giáo vừa treo một bức tranh về Hạ Long lên bảng. An ngồi ở dưới nói với lên: “Ồi! Con đến chỗ này rồi!” Nếu em là bạn ngồi cạnh An, em sẽ làm gì?
- Tình huống 2: Cô giáo đang giảng bài trên bục giảng, phía dưới lớp, Tùng và Nam chơi thẻ bài. Tùng nói: “Tớ có bộ thẻ bài đồ chơi hay lắm, cậu chơi với tớ không?” Nếu em là Nam, em sẽ làm gì?
- Tình huống 3: Trong giờ ra chơi, Hải chỉ vào tường phía cuối lớp và nói với Tuấn: “Tuấn ơi, tớ với cậu xuống cuối lớp vẽ siêu nhân đi!” Nếu là Tuấn, em sẽ làm gì?
- Tình huống 4: Khi nhóm đang thảo luận, Hà và Nga ngồi nói chuyện riêng mà không làm việc nhóm. Nếu em cùng nhóm của Hà và Nga, em sẽ làm gì?

Lưu ý: GV có thể thay bằng các tình huống khác phù hợp với nội quy mà lớp mình đã thống nhất.

3. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai để giải quyết tình huống. Các nhóm khác góp ý và bổ sung về cách giải quyết tình huống của nhóm bạn.
4. GV tổng kết bài học.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 3

CHUNG TAY XÂY DỰNG

NỘI QUY LỚP HỌC

Bảng tự theo dõi

Hãy vẽ biểu tượng thể hiện việc thực hiện nội quy lớp học theo quy ước sau:

Có thực hiện: Vẽ  Chưa thực hiện: Không vẽ 

Nội quy	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
 Giúp đỡ bạn bè sách					
 Lễ phép với người lớn					

Chủ đề: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH

Bài 4. AN TOÀN KHI ĐẾN TRƯỜNG

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp trên đường đến trường (đuối nước, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật, tai nạn giao thông,...).
- Nêu được nguyên nhân và hậu quả của một số tai nạn, thương tích.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích trên đường đến trường.
- Tuyên truyền, nhắc nhở được mọi người cùng thực hiện việc đến trường an toàn hằng ngày.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được nguyên nhân, hậu quả của tai nạn, thương tích, từ đó thực hiện được những việc làm phù hợp để phòng tránh tai nạn, thương tích trên đường đến trường.
- Phẩm chất *trách nhiệm* qua việc thực hiện, nhắc nhở mọi người thực hiện việc đến trường an toàn hằng ngày.

Chuẩn bị

Giáo viên: Bảng tự theo dõi (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo), các đoạn phim/hoạt cảnh ứng phó khi gặp người lạ,...

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, bút chì, bút màu, giấy màu, tranh vẽ về chủ đề đến trường an toàn,...

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: NGHE VÀ CÙNG HÁT BÀI HÁT ĐI ĐƯỜNG EM NHỚ

Mục tiêu: HS nêu được một biểu hiện của việc đến trường an toàn. Từ đó thấy được sự cần thiết phải đảm bảo an toàn khi đến trường.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS nghe và cùng hát bài hát *Đi đường em nhớ*, sáng tác: Hoàng Văn Yến.

(GV có thể sử dụng link bài hát tại website: <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/di-duong-em-nho-va-j4LOIjTYIoEz.html>)

2. GV đặt câu hỏi để HS trả lời:

- Bài hát khuyên chúng ta điều gì? (Cần đi bên phải đường, đi bộ trên vỉa hè...)
- Nêu cảm nhận của em về bài hát.

3. GV nhận xét ý kiến cùng HS và đưa câu hỏi gợi ý HS nhận diện được chủ đề của hoạt động: *Những hành động không an toàn trên đường đến trường có thể gây ra những nguy hiểm gì? (bị té ngã, bị đâm xe,...).*

Kết luận: Trên đường đến trường, chúng ta có thể gặp phải một số tình huống gây nguy hiểm. Để tránh điều đó, chúng ta cần phải tuân theo một số quy định để đến trường an toàn.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU NHỮNG NGUY HIỂM TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG

Mục tiêu:

HS xác định được những nguy hiểm có thể xảy ra trên đường đến trường và giải thích được nguyên nhân gây ra những nguy hiểm đó.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK *Đạo đức 1* trang 20 – 21 và chỉ ra những hành động an toàn, những hành động có thể gây nguy hiểm cho các bạn nhỏ trong tranh. Đó là những nguy hiểm gì?
2. GV mời một số HS trả lời câu hỏi, mỗi bạn chỉ trả lời một tranh. Các bạn khác góp ý, bổ sung sau mỗi lần có bạn trả lời.

Gợi ý trả lời:

- Hành động an toàn là hành động của các bạn nhỏ được mẹ dắt qua đường, ngồi sau xe máy ngay ngắn và đội mũ bảo hiểm, đi bộ trên vỉa hè.

– Hành động có thể gây nguy hiểm là hành động của các bạn:

- + Bạn nam ngồi sau xe máy của mẹ, đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai, nếu không may bị ngã xe có thể bị chấn thương ở đầu, rất nguy hiểm, bên cạnh đó, ngồi sau xe máy mà tay khua múa rất dễ bị ngã.
- + Bạn nữ nhào người qua cửa kính ô tô rất nguy hiểm, có thể va chạm với các phương tiện khác.
- + Bạn nam đi trên đường ray tàu hỏa có thể gặp nguy hiểm nếu khi đó có đoàn tàu chạy qua.
- + Bạn nữ đang đứng ở sát mép bờ hồ, với tay xuống hồ để hái hoa sen có thể bị ngã xuống hồ.
- + Các bạn đi bộ trên vỉa hè vừa đi vừa chơi đồ chơi thì không thể nhìn đường, có thể đâm vào người đi đường hoặc chướng ngại vật trên đường.
- + Hai bạn nam đi bộ dưới lòng đường bên trái, vừa đi vừa khoác vai nhau, cười đùa có thể bị va chạm với các phương tiện giao thông.

3. GV yêu cầu HS nêu thêm những nguy hiểm khác có thể gặp phải trên đường đến trường.

– *Các nguy hiểm có thể gặp trên đường?* (Gợi ý: tai nạn giao thông, té ngã, bắt cóc,...)

– Nhiều HS trả lời, mỗi HS chỉ cần nêu một ý: tai nạn giao thông, té ngã, bắt cóc, ngộ độc thức ăn,... (HS có thể trả lời theo cách suy nghĩ của các em).

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

4. GV nhận xét, tổng kết ý kiến của HS và kết luận: *Trên đường đến trường, chúng ta có thể gặp phải một số tình huống gây nguy hiểm như tai nạn giao thông, té ngã, bắt cóc, ngộ độc thức ăn. Để tránh điều đó, chúng ta cần phải tuân theo một số quy định để đến trường an toàn. Sau đây chúng ta tìm hiểu việc cần làm, cần tránh để đảm bảo an toàn khi đến trường.*

Hoạt động 3: TÌM HIỂU NHỮNG VIỆC CẦN LÀM, CẦN TRÁNH ĐỂ ĐẾN TRƯỜNG AN TOÀN

Mục tiêu:

HS nêu được các việc cần làm, cần tránh để đến trường an toàn.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc cần làm, cần tránh để đến trường an toàn.
2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung.
3. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Lưu ý: – Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng các thẻ tranh hành vi an toàn và thẻ tranh hành vi không an toàn khi đến trường cho HS phân loại thành 2 nhóm: việc cần làm, việc cần tránh.

Việc cần làm	Việc cần tránh
– Chọn trang phục phù hợp với thời tiết. – Cài quai mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy. – Quan sát đường đi cẩn thận. – Đi đến nơi về đến chốn. – Mặc áo phao khi tham gia giao thông trên sông nước.	– Đùa nghịch khi ngồi sau xe máy, xe đạp. – Tiếp xúc với người lạ. – ...

– GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Luyện tập

Hoạt động 4: THỰC HÀNH CÁC QUY TẮC AN TOÀN KHI ĐẾN TRƯỜNG

Mục tiêu:

HS thực hành được các quy tắc để đến trường an toàn hằng ngày và tự đánh giá được kết quả thực hiện của bản thân.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho cả lớp hoạt động nhóm đôi, yêu cầu các nhóm nêu cách thực hiện một số quy tắc an toàn khi đến trường.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.
3. GV nhận xét và yêu cầu HS thực hành các quy tắc an toàn khi đến trường hằng ngày và điền kết quả vào Bảng tự theo dõi. (GV có thể tham khảo Bảng tự theo dõi ở trang 54)

Hoạt động 5: THỰC HÀNH ỨNG PHÓ KHI GẶP NGƯỜI LẠ

Mục tiêu:

HS thực hành được kỹ năng ứng phó khi gặp người lạ.

Cách tiến hành:

1. GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Khi gặp người lạ có thể gây nguy hiểm cho bản thân, em sẽ làm gì?*
2. GV mời một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung, góp ý.
3. GV nhận xét và hướng dẫn cách ứng phó khi gặp người lạ. GV có thể sử dụng tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 22, làm mẫu hoặc cho HS xem các đoạn phim/hoạt cảnh ứng phó khi gặp người lạ.
4. GV tổ chức cho HS thực hành ứng phó với người lạ theo nhóm đôi. GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.
5. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Lưu ý: Tùy vào tình hình thực tiễn, GV có thể lựa chọn các kỹ năng khác để hướng dẫn HS như: kỹ năng sang đường, kỹ năng đội mũ bảo hiểm khi ngồi sau xe máy,...

Đàn dựng

Hoạt động 6: SẴM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu:

HS xử lý được một số tình huống thực tiễn liên quan đến việc ứng phó với người lạ.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS quan sát tranh và sắm vai xử lý tình huống:
 - *Tình huống 1:* Bin đang đi bộ trên đường đến trường thì gặp một người lạ mặt mời ăn kẹo. Đây đúng là loại kẹo mới được quảng cáo trên ti vi mà Bin rất thích. Bin suy nghĩ không biết có nên nhận kẹo hay không. Nếu là Bin, em sẽ làm gì?

– *Tình huống 2:* Luyến đang ngồi trên thuyền cùng các bạn đến trường thì thấy Long nhào người ra khua tay xuống nước nghịch và reo lên thích thú: “Có cá này các cậu!” Nếu là Luyến, em sẽ làm gì?

2. HS thảo luận nhóm đôi trong 3 phút để sắm vai xử lý tình huống.
3. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung.
4. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Gợi ý đáp án:

- Nếu là Bin, em có thể nói: “Cháu cảm ơn cô. Cháu không ăn kẹo đâu ạ!” và sau đó đi thật nhanh ra khỏi chỗ có người lạ đó,...
- Nếu là Luyến, em sẽ nhắc Long không được nhào người khua tay xuống nước, phải ngồi ngay ngắn.

Hoạt động 7: Củng cố, dặn dò

Mục tiêu:

HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học. Liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để thực hiện các kỹ năng đến trường an toàn.

Cách tiến hành:

1. GV nêu câu hỏi cho HS chia sẻ:

- *Vì sao cần phải thực hiện các kỹ năng an toàn khi đến trường?*
- *Nêu điều mà em cần lưu ý nhất để đến trường an toàn.*

(Mỗi HS có thể trả lời khác nhau dựa vào kinh nghiệm và điều kiện gia đình khác nhau của các em).

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 4 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

2. GV tổ chức cho cả lớp đọc phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 15.

Đi bộ phải trên vỉa hè
Đi xe phải có mũ che trên đầu.
Ao hồ không đến gần đâu
Đèn đỏ chớ vượt, đường tàu chớ lên.
Người lạ muốn đến làm quen
Phải giữ khoảng cách, không nên nhận quà.

Lưu ý: Tùy theo năng lực của HS, GV có thể tổ chức cho HS đọc theo hoặc học thuộc lòng phần Ghi nhớ.

3. GV dẫn dò HS:

- Ghi nhớ và tiếp tục thực hiện các quy tắc đến trường an toàn.
- Nhắc nhở các bạn cùng thực hiện các quy tắc đến trường an toàn.
- Đưa Bảng tự theo dõi cho người thân nhận xét, đánh giá.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ hãy hướng dẫn, nhắc nhở con ghi nhớ những quy tắc đến trường an toàn.
2. Quan sát việc con thực hiện và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy tắc đến trường an toàn. Các bậc cha mẹ có thể hỗ trợ con ghi nhận xét vào Bảng tự theo dõi (nếu cần).
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Hoạt động mở rộng

Hoạt động 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HÀNH

Mục tiêu: HS nêu được kết quả thực hành của bản thân.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ về kết quả thực hành các quy tắc an toàn khi đến trường mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua.
2. GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về kết quả thực hành của bản thân.
3. GV có thể đặt thêm một số câu hỏi mở rộng như:
 - Em cảm thấy thế nào khi thực hiện các kỹ năng đến trường an toàn?
 - Việc làm đó mang lại tác dụng gì?
 - Trên đường đi học, em có nhìn thấy bạn nào không thực hiện những kỹ năng đó không? Điều đó có thể mang lại hậu quả gì?

4. GV tổng kết và khen ngợi những HS có sự thực hành tốt và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các kỹ năng đến trường an toàn hằng ngày.

Hoạt động 2: TRIỂN LÃM TRANH VỀ CHỦ ĐỀ “ĐẾN TRƯỜNG AN TOÀN”

Mục tiêu:

HS vẽ được tranh và chia sẻ với bạn về bức tranh theo chủ đề “Đến trường an toàn”.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc thực hiện kỹ năng an toàn trên đường đến trường trong bức tranh của mình.

Gợi ý:

- Bức tranh của em có nội dung gì?
- Qua bức tranh em muốn nhắn nhủ điều gì với mọi người?

2. GV tổ chức cho HS triển lãm tranh (treo tranh quanh tường lớp học hoặc trưng bày theo tổ, nhóm) và cùng đi xem tranh của các bạn trong lớp.

3. Sau khi xem triển lãm, GV tổ chức cho HS chia sẻ:

- Em thích bức tranh nào nhất? Điều em ấn tượng ở bức tranh đó là gì?
- Em học thêm được điều gì qua triển lãm tranh?

4. GV tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

5. GV nhận xét và tổng kết hoạt động: Ngoài việc nhắc nhở bản thân luôn luôn thực hiện các quy tắc để đến trường an toàn, chúng ta cũng cần phải nhắc nhở các bạn cùng thực hiện.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 4

AN TOÀN KHI ĐẾN TRƯỜNG

Bảng tự theo dõi

Em hãy thực hiện các quy tắc đến trường an toàn rồi ghi lại kết quả vào bảng sau:

Thực hiện tốt: 😊

Thực hiện chưa tốt: ☹️

Kĩ năng đến trường an toàn	Kết quả thực hiện				
	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
 Chọn trang phục phù hợp với thời tiết					
 Ngồi ngay ngắn sau xe máy, xe đạp					
 Giữ khoảng cách với người lạ					
 Quan sát đường đi cẩn thận					
 Đi đến nơi về đến chốn					
 Mặc áo phao khi tham gia giao thông trên sông nước					

Chủ đề: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH

Bài 5. AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Nêu và giải thích được một số tình huống không an toàn có thể gặp phải ở trường.
- Nêu được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích ở trường.
- Thực hiện được một số kĩ năng cơ bản như: xử lí vết thương khi ngã ở trường, xử lí tình huống khi bị bạn bắt nạt,...
- Thực hiện và tuyên truyền, nhắc nhở được các bạn cùng thực hiện các quy tắc an toàn trong trường học.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được một số nguy hiểm có thể gặp phải khi vui chơi ở trường, lớp; đồng tình với các hành vi đảm bảo an toàn khi vui chơi ở trường, không đồng tình với các hành vi có thể gây nguy hiểm khi ở trường; thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích khi ở trường.
- Phẩm chất *trách nhiệm* thể hiện qua việc thực hiện và tuyên truyền, nhắc nhở các bạn cùng thực hiện các quy tắc an toàn trong trường học.

Chuẩn bị

Giáo viên: Đạo cụ sắm vai, tranh ảnh, đồ dùng sơ cứu vết thương.

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: CHIA SẺ

Mục tiêu: HS kể được sự nguy hiểm mà em từng trải qua hoặc chứng kiến khi ở trường.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS chia sẻ theo cặp:
 - Kể lại một lần em bị đau hoặc nhìn thấy bạn khác bị đau khi ở trường.
 - Nêu cảm nhận của em khi đó.
2. GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
3. GV tổng kết hoạt động và giới thiệu vào bài: *Trong quá trình chúng ta học tập, vui chơi tại trường, nếu không cẩn thận, chúng ta có thể gặp phải những tình huống gây nguy hiểm. Để tránh điều đó, chúng ta cần thực hiện một số quy tắc an toàn khi ở trường.*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU MỘT SỐ NGUY HIỂM CÓ THỂ GẶP KHI Ở TRƯỜNG HỌC

Mục tiêu: HS nêu và giải thích được một số tình huống không an toàn có thể gặp phải trong trường học.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4, cùng quan sát tranh vui chơi trong lớp (SGK Đạo đức 1 trang 24) và tranh vui chơi trên sân trường (SGK Đạo đức 1 trang 25) để trả lời câu hỏi: *Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?*
2. GV mời một số HS trả lời, các bạn khác góp ý, bổ sung.

Lưu ý:

Nếu HS chưa trả lời được, GV có thể chỉ yêu cầu mỗi nhóm quan sát và hỏi đáp về một tranh.

3. GV nhận xét và kết luận.

Gợi ý đáp án:

- Ở trong lớp học, hai bạn đang dùng sách vở, thước kẻ đùa nghịch nhau, ba bạn nam đang ngồi nói chuyện, một bạn ngồi lên bàn, một nhóm bạn đang vừa cắt giấy thủ công vừa cầm kéo đùa nghịch.
- Ở ngoài sân trường, một số bạn đang đọc sách, chơi ô ăn quan, nhảy dây. Trong khi đó, có một nhóm đang bắt nạt một bạn nhỏ hơn, một bạn đang trượt lan can cầu thang, một bạn đang trèo cây hái quả.

4. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 tiếp tục quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

- *Hành vi nào là an toàn, hành vi nào không an toàn?*
- *Các bạn đó có thể gặp phải những nguy hiểm gì?*

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

5. GV mời đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung, góp ý.

6. GV nhận xét và kết luận.

- Các hành vi an toàn: đọc sách, nhảy dây, chơi ô ăn quan, ngồi nói chuyện.
- Các hành vi không an toàn:
 - + Trượt lan can: Bạn nhỏ có thể bị ngã, bị thương (xây sát; gãy chân, tay).
 - + Bắt nạt: Bạn bị bắt nạt có thể bị thương, hoảng sợ.
 - + Trèo cây: Bạn nhỏ có thể bị ngã và bị thương.
 - + Dùng sách vở, thước kẻ đùa nghịch, chạy nhảy trong lớp: Có thể làm hỏng đồ dùng học tập, bị thương.
 - + Trèo lên bàn học: Bạn nhỏ có thể bị ngã.
 - + Dùng kéo đùa nghịch: Các bạn có thể bị thương.

7. GV chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:

- Nhóm 1: *Nêu các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi ở trường.*
- Nhóm 2: *Nêu các việc cần tránh để đảm bảo an toàn khi ở trường.*

8. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả.

Lưu ý:

Khi các nhóm báo cáo, GV dán tranh các hành vi của HS lên bảng theo 2 cột Việc cần làm; Việc cần tránh.

9. GV nhận xét và kết luận:

Việc cần làm	Việc cần tránh
– Lựa chọn trò chơi an toàn. – Chọn địa điểm vui chơi phù hợp với từng trò chơi. – Khi không may bị ngã, bị thương trong giờ chơi, cần đến ngay phòng y tế và báo với thầy, cô giáo hoặc nhân viên trong trường. – Đoàn kết, giúp đỡ bạn.	– Gây gỗ, đánh nhau, bắt nạt bạn bè, em nhỏ. – Chơi dưới sân trường khi trời mưa hoặc trời nắng to. – Sử dụng các vật sắc, nhọn khi chơi đùa. – Trèo cây, trượt lan can. – Trèo lên bàn, ghế, cửa sổ...

Luyện tập

Hoạt động 3: THỰC HIỆN CÁC QUY TẮC AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG

Mục tiêu: HS thực hiện được các quy tắc an toàn khi ở trường và tự đánh giá được kết quả việc thực hiện của bản thân.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để quan sát tranh *Thực hiện các quy tắc an toàn* trong SGK Đạo đức 1 trang 26 và nêu các quy tắc an toàn khi ở trường.
GV gợi ý HS cách quan sát từng hình để nêu quy tắc:

- Tranh 1: Tranh vẽ gì? Em cần chú ý gì khi sử dụng các vật dụng đó? Hãy phát biểu thành quy tắc.
- Tranh 2, 3, 4, 5: Tranh vẽ gì? Hành động đó an toàn hay không an toàn? Hãy phát biểu thành quy tắc.

Nếu HS chưa có khả năng, GV có thể chỉ yêu cầu mỗi nhóm quan sát và hỏi đáp về 1 – 2 tranh.

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Với mỗi quy tắc HS đưa ra, GV hỏi nhanh HS: *Vì sao em cần thực hiện quy tắc này?*
3. GV nhận xét và nêu lại các quy tắc an toàn khi ở trường.
4. GV đặt câu hỏi cho cả lớp: *Khi bị bắt nạt, em sẽ làm gì?*

5. GV mời một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác bổ sung, góp ý.
6. GV nhận xét và hướng dẫn cách ứng phó khi bị bắt nạt. GV có thể sử dụng tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 26, làm mẫu hoặc cho HS xem các đoạn phim/hoạt cảnh ứng phó khi gặp người lạ tại website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> (nếu có điều kiện).

Lưu ý: Tùy vào tình hình thực tiễn, GV có thể hướng dẫn HS thêm kỹ năng xử lý vết thương khi bị ngã.

7. GV tổ chức cho HS thực hành ứng phó khi bị bắt nạt theo nhóm. GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.
8. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Ôn dụng

Hoạt động 4: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS xử lý được các tình huống có liên quan đến việc đảm bảo an toàn trong trường học.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4, mỗi nhóm mô tả nội dung một tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 27, sau đó phân vai và sắm vai xử lý tình huống. GV hỗ trợ HS hiểu tình huống và nói lời thoại phù hợp với cách ứng xử.

Câu hỏi gợi ý:

Tranh 1:

- Tình huống có mấy nhân vật?
- Na và các bạn đang làm gì?
- Chuyện gì đã xảy ra?
- Theo em, khi bị ngã Na sẽ làm gì, nói gì?
- Các bạn của Na nên làm gì, nói gì khi đó?
- Nhóm em có muốn thêm người dẫn chuyện không? Vậy chúng ta có mấy vai trong tình huống?
- Cùng sắm vai thể hiện tình huống.

Tranh 2:

- *Chuyện xảy ra ở đâu? Có những nhân vật nào?*
- *Chuyện gì đã xảy ra với Bin?*
- *Về mặt, giọng nói của nhân vật bắt nạt như thế nào?*
- *Về mặt, giọng nói của Bin như thế nào?*
- *Bin nên làm gì, nói gì khi đó?*
- *Nhóm em có muốn thêm người dẫn chuyện không? Vậy chúng ta có những vai nào?*
- *Hãy sắm vai thể hiện tình huống.*

2. GV tổ chức cho các nhóm lên sắm vai xử lý tình huống trước lớp. Các nhóm còn lại góp ý, bổ sung (có thể góp ý bằng lời hoặc sắm vai lại tùy thời gian còn lại của tiết học).

3. GV nhận xét và kết luận.

Gợi ý đáp án:

- **Tình huống 1:** Na và các bạn đang chơi nhảy dây ở sân trường, Na bị ngã, đầu gối bị trầy xước. Na cần bình tĩnh, không nên khóc hay hoảng sợ. Các bạn của Na cần đỡ Na dậy, động viên bạn, tìm sự hỗ trợ của các bạn hoặc của người lớn trong trường.
- **Tình huống 2:** Bin bị một bạn lớn hơn bắt nạt, bạn kia yêu cầu Bin đưa đồ ăn của Bin cho mình. Lúc này, Bin cần bình tĩnh áp dụng kỹ năng ứng phó khi bị bắt nạt.

Lưu ý:

- *GV nhắc nhở HS tuyệt đối không được phản kháng khi thấy nguy hiểm cho bản thân.*
- *Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.*

4. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 5: CÙNG CỎ, DẶN DÒ

Mục tiêu:

HS ôn lại được những kiến thức, kỹ năng đã học về đảm bảo an toàn khi học tập, vui chơi ở trường.

Cách tiến hành:

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

- Vì sao cần phải đảm bảo an toàn khi ở trường?
- Chúng ta cần làm gì để đảm bảo an toàn khi ở trường?

2. GV tổ chức cho HS đọc nội dung phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 27:

Ở trường lúc học lúc chơi
Em nên lựa chọn những nơi an toàn
Cành cao, miệng cống, lan can
Những nơi nguy hiểm trò ngoan không trèo.
Khi bị bắt nạt hay trêu
Bình tĩnh rời khỏi, không liều đánh nhau
Kể với người lớn cho mau
Cùng bạn hoà giải giúp nhau nên người.

Lưu ý: Tùy theo năng lực của HS, GV có thể tổ chức cho HS đọc theo hoặc học thuộc lòng phần Ghi nhớ.

3. GV dặn dò HS về nhà:

- Ghi nhớ và tiếp tục thực hiện các quy tắc an toàn khi ở trường.
- Nhắc nhở các bạn cùng thực hiện quy tắc an toàn khi ở trường.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ hãy nhắc nhở con ghi nhớ và thực hiện những quy tắc an toàn khi ở trường.
2. Các bậc cha mẹ phối hợp với GV chủ nhiệm để theo dõi việc thực hiện những quy tắc an toàn khi ở trường của con.

Chủ đề: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH

Bài 6. AN TOÀN KHI Ở NHÀ

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Nêu được một số tai nạn, thương tích trẻ em thường gặp khi ở nhà (đuối nước, bỏng, ngộ độc thực phẩm, ngã, điện giật,...).
- Nêu được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích khi ở nhà.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được một số nguy hiểm có thể gặp phải khi ở nhà; nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn, thương tích; đánh giá được hành vi đúng/sai thể hiện việc đảm bảo an toàn khi ở nhà; thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn, thương tích khi ở nhà.
- Phẩm chất *trách nhiệm* qua việc thực hiện những việc làm để phòng, tránh tai nạn, thương tích khi ở nhà đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.

Chuẩn bị

Giáo viên:

Phiếu thảo luận (GV truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu; Bộ thẻ quy tắc (thẻ chữ và thẻ hình); Đồ dùng y tế; Bộ tranh phòng chống tai nạn, thương tích trong Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu, bao gồm: Đuối nước – Phòng tránh đuối nước; Bỏng – Phòng tránh bỏng; Ngã – Phòng tránh ngã; Ngộ độc thực phẩm – Phòng tránh ngộ độc thực phẩm; Điện giật – Phòng tránh điện giật; Phòng tránh tai nạn giao thông (đi bộ, sang đường đúng quy định).

Học sinh:

Tìm hiểu những nguy hiểm trẻ em có thể gặp phải khi ở nhà; Bộ lô tô phòng chống tai nạn, thương tích trong Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu: Đuối nước – Phòng tránh đuối nước; Bỏng – Phòng tránh bỏng; Ngã – Phòng tránh ngã; Ngộ độc thực phẩm – Phòng tránh ngộ độc thực phẩm; Điện giật – Phòng tránh điện giật; Phòng tránh tai nạn giao thông (đi bộ, sang đường đúng quy định), SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: CHIA SẺ KINH NGHIỆM

Mục tiêu: HS chia sẻ được những nguy hiểm đã trải qua hoặc chứng kiến khi ở nhà.

Cách tiến hành:

1. GV mời 1 – 2 HS lên chia sẻ những nguy hiểm đã trải qua hoặc chứng kiến khi ở nhà.

GV đặt câu hỏi gợi mở:

- Tình huống nguy hiểm xảy ra khi nào?
- Hậu quả của nó ra sao?
- Cảm xúc của em khi đó như thế nào?

Kết luận: Dù ở nhà nhưng chúng ta cũng có thể gặp phải nguy hiểm nếu chúng ta không cẩn thận. Vì vậy, chúng ta cần có những kỹ năng an toàn khi ở nhà.

2. GV đưa câu hỏi gợi ý để HS nhận diện được chủ đề của hoạt động: Chúng ta nên làm gì để tránh những nguy hiểm đó?
3. GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ NHỮNG NGUY HIỂM CÓ THỂ XẢY RA KHI Ở NHÀ

Mục tiêu: HS xác định được một số nguy hiểm có thể xảy ra khi ở nhà và giải thích được nguyên nhân gây ra những nguy hiểm đó.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4: Quan sát tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 28 – 29 và thảo luận để trả lời câu hỏi: Các bạn trong tranh có thể gặp phải những nguy hiểm gì? Vì sao?

Lưu ý: GV có thể sử dụng phiếu thảo luận dạng câu hỏi hoặc dạng sơ đồ tư duy nếu phù hợp. GV tham khảo mẫu phiếu ở trang 68.

2. GV mời các nhóm HS trả lời câu hỏi thảo luận (Mỗi nhóm trả lời một tranh). GV mời HS ở nhóm khác nhận xét phần trả lời của nhóm bạn.

3. GV mời 1 – 2 HS tổng kết lại những nguy hiểm có thể xảy ra với các bạn nhỏ khi ở nhà và giải thích lí do: *Có rất nhiều nguy hiểm có thể xảy ra với mỗi chúng ta như có thể bị bỏng nước sôi, bị té ngã khi trèo cao, bị điện giật nếu nghịch ổ điện, bị thương/bị đau khi vật sắc, nhọn chọc vào miệng,...*
4. GV cho HS tìm các lô tô phòng tránh thương tích tương ứng với những nguy hiểm trên và tổng hợp lại các nguy hiểm chúng ta có thể gặp khi ở nhà.
5. GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm 4 về những nguy hiểm các em đã gặp khi ở nhà.
6. GV mời 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp và tổ chức cho cả lớp trao đổi chung để trả lời câu hỏi: *Em cần làm gì để giữ an toàn khi ở nhà?*
7. GV nhận xét và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Kết luận: *Mặc dù ở nhà nhưng cũng có nhiều nguy hiểm có thể xảy ra nếu như chúng ta không cẩn thận và không thực hiện theo các quy tắc an toàn.*

Lưu ý: *GV có thể sử dụng nhiệm vụ trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.*

Luyện tập

Hoạt động 3: TRÒ CHƠI “QUY TẮC AN TOÀN”

Mục tiêu:

HS nêu được các quy tắc an toàn khi ở nhà.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức “Quy tắc an toàn”.

Chuẩn bị: Bộ đồ chơi gồm: 6 thẻ hình và 6 thẻ chữ của quy tắc an toàn khi ở nhà một mình (số bộ tương ứng với số nhóm).

Luật chơi:

- Cử một HS làm quản trò điều khiển trò chơi.
- Mỗi nhóm được phát một bộ đồ chơi. Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu!” của quản trò, lần lượt từng thành viên trong nhóm sắp xếp các thẻ chữ phù hợp với các thẻ hình để tạo ra bản quy tắc an toàn.
- Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ chiến thắng.

Lưu ý: *GV yêu cầu HS gấp SGK lại trước khi tham gia trò chơi.*

2. Sau khi chơi, GV mời 1 – 2 HS phát biểu lại các quy tắc được nêu trong SGK.
3. GV cho HS nêu những quy tắc an toàn khi ở nhà mà em đã thực hiện qua trò chơi “Xì điện”.

Luật chơi: GV chỉ định một HS bất kì để nói về một quy tắc an toàn mà em đã thực hiện và hoàn cảnh để em thực hiện quy tắc đó. Sau khi em đó nói xong thì được quyền “xì điện” một bạn khác. Cứ lần lượt như vậy cho đến khi có hiệu lệnh kết thúc trò chơi của GV.

4. GV nhận xét và kết luận: *Để đảm bảo an toàn khi ở nhà, chúng ta cần thực hiện các quy tắc an toàn.*

Hoạt động 4: TẬP XỬ LÝ VẾT THƯƠNG KHI BỊ BỎNG

Mục tiêu:

HS thực hiện được kĩ năng xử lý vết thương khi bị bỏng.

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành các nhóm (6 – 8 HS) và tổ chức cho các nhóm thảo luận để sắp xếp các bước xử lý vết thương khi bị bỏng.
 - GV phát cho các nhóm bộ thẻ các bước xử lý vết thương khi bị bỏng.
 - Các nhóm sắp xếp lại các bước xử lý vết thương theo đúng trình tự.
2. GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.
3. GV tổ chức cho các nhóm thực hành giả định xử lý vết thương khi bị bỏng với các dụng cụ y tế chuẩn bị sẵn.

Lưu ý:

Trước khi cho các nhóm thực hành, GV làm mẫu cách băng vết thương đơn giản. GV cần lưu ý HS nên tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác để băng bó, giữ sạch vết thương. GV có thể cho HS xem video xử lý vết thương khi bị bỏng bằng cách truy cập vào website: <http://sachthietbigiaoduc.vn>.

4. GV quan sát các nhóm và hỗ trợ HS khi cần.
5. GV mời một số HS lên thực hành xử lý vết thương trước lớp. Các bạn khác quan sát, nhận xét và bổ sung ý kiến hoặc đưa ra các câu hỏi thắc mắc nếu có.

6. GV nhận xét kết quả thực hành của các nhóm. Chốt lại các bước xử lý khi bị bỏng:

- Làm mát vết bỏng bằng nước lạnh;
- Làm thoáng vết bỏng;
- Giữ sạch vết bỏng;
- Đến gặp bác sĩ.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Đàn dựng

Hoạt động 5: SẴM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS xử lý được tình huống để đảm bảo an toàn khi ở nhà.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Mỗi nhóm chọn một tình huống mà mình thích để thảo luận và sắm vai xử lý tình huống đó. GV hỗ trợ các nhóm trong quá trình phân tích tình huống, phán đoán hành động của nhân vật, phân vai, thể hiện hành động và lời nói phù hợp với vai diễn.
2. GV mời đại diện các nhóm lên sắm vai thể hiện cách giải quyết tình huống của nhóm.

3. Các nhóm khác nhận xét và đưa ra ý kiến trao đổi.

Lưu ý: Với mỗi tình huống, GV cần khuyến khích HS nêu ra nhiều cách xử lý khác nhau và giải thích về cách xử lý của mình.

4. GV nhận xét, đánh giá cách xử lý tình huống của các nhóm và tổng kết hoạt động.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Hoạt động 6: Củng cố, dặn dò

Mục tiêu:

HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để đảm bảo an toàn khi ở nhà.

Cách tiến hành:

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

- Vì sao cần thực hiện những quy tắc an toàn khi ở nhà?
- Để đảm bảo an toàn khi ở nhà, chúng ta cần làm những việc gì?
- Em sẽ thay đổi điều gì của bản thân để đảm bảo an toàn khi ở nhà?

2. GV mời 1 – 2 HS đọc nội dung ở phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1, sau đó cho cả lớp đọc đồng thanh.

Trèo cao dễ té ngã
Vật nóng, nhọn tránh xa
Không thân với người lạ
Khoá cửa khi ở nhà.
Em cũng cần ghi nhớ
Khi tai nạn xảy ra
Bình tĩnh để gọi điện
Cho bố, mẹ, ông, bà.

Lưu ý: Tùy theo năng lực của HS, GV có thể tổ chức cho HS đọc theo hoặc học thuộc lòng phần Ghi nhớ.

3. GV dẫn dò HS về nhà:

- Tiếp tục thực hiện những quy tắc an toàn khi ở nhà và thực hành kỹ năng xử lý vết thương khi bị bỏng.
- Nhắc nhở người thân, bạn bè tuân thủ các quy tắc an toàn khi ở nhà.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ quan sát và hướng dẫn con những quy tắc để đảm bảo an toàn khi ở nhà.
2. Các bậc cha mẹ nhắc nhở con thực hiện quy tắc an toàn khi ở nhà một mình.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 6

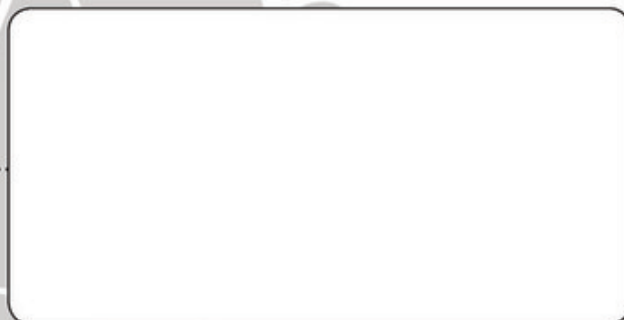
AN TOÀN KHI Ở NHÀ

Phiếu thảo luận nhóm

1. Các em hãy cùng nhau trao đổi và hoàn thiện sơ đồ bằng cách:

Vẽ hình ảnh thể hiện những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp khi ở nhà.

**NGUY HIỂM
CÓ THỂ GẶP
KHI Ở NHÀ**



2. Vì sao điều đó lại gây nguy hiểm cho các bạn?

.....

.....

.....

Chủ đề: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

Bài 7. TÔI SẠCH SẼ

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Nêu những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...
- Nêu được lí do vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân.
- Tự làm được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc thực hiện được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình và nhắc nhở các bạn cùng giữ gìn cơ thể sạch sẽ.
- Phẩm chất *trách nhiệm* qua việc tự chăm sóc sức khỏe bản thân.

Chuẩn bị

Giáo viên: Xà phòng, bàn chải đánh răng, khăn mặt,... những đồ dùng có thể làm giáo cụ trực quan cho HS quan sát, thực hành thao tác giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ, Phiếu rèn luyện (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu).

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, bút dạ, bút sáp màu,...

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: NGHE VÀ CÙNG HÁT BÀI HÁT “RỬA MẶT NHƯ MÈO”

Mục tiêu:

HS nhận diện được chủ đề bài học: Chúng ta cần giữ gìn cơ thể sạch sẽ.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS nghe và cùng hát bài hát *Rửa mặt như mèo* của nhạc sĩ Hàn Ngọc Bích.

2. GV trao đổi với cả lớp:

- Vì sao bạn mèo bị đau mắt?
- Để không bị đau mắt như bạn mèo, em nên làm gì?

3. GV nhận xét các câu trả lời của HS và đưa ra câu hỏi để HS nhận biết chủ đề bài học: Em cảm thấy thế nào mỗi khi cơ thể không sạch sẽ? Khi đó, em làm gì?

4. GV tổng kết và dẫn dắt vào chủ đề bài học.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ GIỮ GÌN VỆ SINH CƠ THỂ

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS quan sát và nêu việc làm của các bạn trong tranh.

Lưu ý: GV có thể sử dụng máy chiếu để chiếu hình ảnh trong SGK trang 34 và hướng dẫn HS kể việc làm của bạn nhỏ ở từng tranh. GV có thể gợi ý nếu HS chưa thực sự nhận ra hành vi của các bạn HS trong tranh.

Gợi ý:

- Tranh 1: Đánh răng
- Tranh 2: Tắm, gội
- Tranh 3: Rửa tay
- Tranh 4: Cắt móng tay

2. Sau khi cho HS kể lại những việc làm trong tranh, GV yêu cầu HS kể lại những việc em đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.

Gợi ý: Ở nhà các em đã làm gì để giữ vệ sinh cơ thể?

Để kiểm chứng HS có thực sự làm việc đó hay không, GV có thể hỏi thêm: Em đã làm việc đó như thế nào?/Em hãy mô tả cách làm việc đó.

3. GV mời một số nhóm trả lời, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

4. GV kết luận: Để giữ gìn vệ sinh cơ thể, các em cần đánh răng, rửa mặt, tắm gội hằng ngày; rửa tay với xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn; cắt móng tay, móng chân; thay quần áo hằng ngày; chải đầu tóc gọn gàng,...

Hoạt động 3: NHẬN BIẾT TÁC HẠI KHI KHÔNG GIỮ GÌN VỆ SINH CƠ THỂ

Mục tiêu:

HS nêu được tác hại của việc không giữ gìn vệ sinh cơ thể.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 35 và mô tả các bức tranh: *Bạn trong tranh đang làm gì? Trông bạn ấy như thế nào?*
2. GV mời một số HS trả lời, mỗi HS trả lời một tranh. GV nhận xét và kết luận.

Gợi ý:

- Tranh 1: Bạn nữ đầu tóc rối bù, mặt mũi, quần áo lấm lem.
- Tranh 2: Bạn nam vừa ăn bánh mì, vừa lấy tay bẩn lau vào quần áo.
- Tranh 3: Bạn nữ đang ở sân chơi, lấy tay bẩn dụi mắt.

3. GV yêu cầu HS làm việc theo cặp để trả lời câu hỏi: *Điều gì có thể xảy ra với các bạn trong tranh (khi các bạn thực hiện việc làm không vệ sinh)?* GV bao quát lớp và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. Nếu HS chưa có khả năng, GV có thể yêu cầu mỗi nhóm chỉ quan sát và hỏi đáp về một tranh.

Nếu HS khó khăn chưa trả lời trực tiếp được câu hỏi trên, GV gợi ý cho HS:

- *Điều gì có thể xảy ra với bạn HS khi đầu tóc rối bù, trên tóc có vương bụi bẩn, lá khô?*
- *Điều gì có thể xảy ra với bạn HS khi vừa ăn bánh mì vừa chùi tay bẩn vào áo?*
- *Điều gì có thể xảy ra với bạn HS khi lấy tay bẩn dụi vào mắt?*

Lưu ý: GV gợi ý để HS trả lời dựa vào sự trải nghiệm của chính HS.

4. GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Sau mỗi lần có nhóm báo cáo, GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Gợi ý đáp án:

- Tranh 1: Bạn nữ có thể bị ngứa, bị các bạn chê cười, không chơi cùng.
- Tranh 2: Bạn nam có thể bị đau bụng, các bạn chê cười.
- Tranh 3: Bạn nữ có thể bị đau mắt.

5. GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: *Nêu những tác hại có thể xảy ra nếu chúng ta không giữ gìn vệ sinh cơ thể.* Nhiều HS trả lời theo suy nghĩ.

6. GV hỏi tiếp: *Nếu bạn của chúng ta chưa biết giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày thì chúng ta nên làm gì?* GV mời nhiều HS nêu ý kiến để các em thể hiện rõ quan điểm không đồng tình hoặc đồng tình từ đó rút ra bài học, chúng ta không đồng tình với những bạn không giữ vệ sinh cơ thể. Khi bạn mình như vậy, chúng ta cần khuyên bảo bạn.

Lưu ý: Ở bước hoạt động này, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS. GV lần lượt chiếu từng bức tranh trước lớp, mỗi lần chiếu bức tranh nào thì yêu cầu HS trong lớp giơ thẻ ý kiến đồng tình (mặt cười); không đồng tình (mặt mếu).

7. GV mời đại diện một số nhóm HS lên báo cáo kết quả thảo luận, sau đó tổng kết: *Khi chúng ta không giữ gìn vệ sinh cơ thể, chúng ta sẽ có thể bị mắc bệnh, khó chịu, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân. Đồng thời, làm phiền mọi người xung quanh.*

Lưu ý: GV chuẩn bị các đồ dùng, tranh ảnh để cho HS thực hành ở hoạt động sau.

Luyện tập

Hoạt động 4: THỰC HIỆN VIỆC LÀM ĐỂ GIỮ GÌN VỆ SINH CƠ THỂ

Mục tiêu:

HS thực hiện được những việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh ở hoạt động 1 trang 36 SGK và mô tả lại bức tranh với bạn bên cạnh.
2. GV mời một số HS mô tả tranh và đặt câu hỏi: *Điều gì có thể xảy ra với bạn nam khi đến lớp ăn mặc lôi thôi, mặt lấm lem?* Sau khi HS trả lời, GV đặt câu hỏi tiếp theo: *Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn đó.*
3. GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS), các nhóm thảo luận để sắm vai xử lý tình huống.
4. GV mời một số nhóm lên sắm vai, các nhóm khác nhận xét, góp ý.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 4 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

5. GV hướng dẫn HS thao rửa tay theo quy trình 6 bước trong SGK Đạo đức 1 trang 36. GV thực hành làm mẫu để HS quan sát.

Gợi ý: Nếu có điều kiện GV có thể truy cập vào website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tải video hướng dẫn rửa tay cho HS xem.

6. GV tổ chức cho HS thực hành rửa tay theo các bước đã hướng dẫn. GV quan sát và hỗ trợ những HS còn gặp khó khăn.
7. GV mời một số HS đã làm tốt lên bảng làm cho các bạn khác làm theo. GV cho HS lặp lại nhiều lần để HS nhớ thao tác.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể cho cả lớp thực hành rửa tay theo bài hát dân vũ “Vũ điệu rửa tay”. GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2, 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức thêm hoạt động cho HS.

8. GV phát Phiếu rèn luyện việc giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày cho HS (tham khảo mẫu Phiếu rèn luyện ở trang 76) và hướng dẫn HS:

– Em thấy mình thực hiện được những việc nào thì vẽ 😊 vào ô tương ứng.

– Em chưa thực hiện được thì vẽ ☹️.

Lưu ý: GV có thể phát Bảng tự theo dõi cho HS ở cuối tiết 1, 2.

9. GV yêu cầu HS theo dõi việc thực hiện giữ gìn vệ sinh cơ thể và điền vào Phiếu rèn luyện. Báo cáo lại kết quả thực hiện cho GV.

Lưu ý: Hoạt động này cần diễn ra thường xuyên và có sự phối hợp của gia đình HS.

Đàn dựng

Hoạt động 5: CHIA SẺ VIỆC EM ĐÃ LÀM ĐỂ GIỮ GÌN VỆ SINH CƠ THỂ

Mục tiêu:

HS chia sẻ được những việc đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (4 – 6 HS) về những việc đã làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể. GV đặt câu hỏi gợi ý:

– Đó là việc gì?

– Em thực hiện việc đó vào lúc nào?

– Em thực hiện việc đó như thế nào?

Từng thành viên trong nhóm sẽ lần lượt chia sẻ về một/một số việc mình đã thực hiện được để giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày. Các bạn trong nhóm lắng nghe và chia sẻ về thời gian, cách thực hiện việc làm đó của mình (nếu có).

2. GV mời một số nhóm lên chia sẻ trước lớp. Các bạn trong nhóm đứng thành một hàng, từng bạn chia sẻ về việc làm của bản thân. Nếu HS nào thực hiện chưa đúng, GV hướng dẫn thêm cho HS. Các bạn khác lắng nghe và góp ý (nếu có). GV khen ngợi cả lớp.

Lưu ý:

– GV hướng dẫn thao tác hắt hơi/ho đúng cách theo hình vẽ trong SGK Đạo đức 1 trang 37. GV yêu cầu HS làm theo và lặp đi lặp lại một số lần cho đến khi thành thạo.

– GV giải thích cho HS lý do tại sao phải thực hiện thao tác như vậy: Khi hắt hơi/ho có thể nước bọt, nước mũi có chứa vi khuẩn sẽ bắn ra môi trường, ảnh hưởng đến người xung quanh. Việc che miệng (bằng khuỷu tay, khăn mặt,...) sẽ hạn chế nước bọt, nước mũi có chứa vi khuẩn bắn ra môi trường.

3. GV nhắc nhở HS: Có rất nhiều quy tắc để giữ gìn vệ sinh cơ thể: Đánh răng, rửa mặt, tắm gội, thay quần áo hằng ngày; rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi nào tay bẩn; che miệng khi hắt hơi hoặc ho,... các em cần thực hiện hằng ngày để cơ thể luôn sạch sẽ.

Lưu ý: Tùy vào thời gian của tiết học, GV có thể hướng dẫn thêm một số quy tắc để HS thực hành trên lớp như: đánh răng, rửa mặt, rửa tay,... Hoặc GV có thể sử dụng nhiệm vụ 5 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Hoạt động 6: Củng cố, dặn dò

Mục tiêu:

HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để giữ gìn vệ sinh cơ thể.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán việc làm”.

Cách chơi: GV mời một số HS lên bảng để mô tả một việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể, ví dụ: đánh răng, rửa mặt, rửa tay, tắm, gội,... (GV cho từng HS mô tả). HS này không được nói mà chỉ sử dụng cử chỉ, điệu bộ cho các bạn dưới lớp đoán.

Lưu ý: GV động viên những HS còn rụt rè, nhút nhát tham gia trò chơi.

2. Sau khi chơi, GV mời một số HS nêu lại những việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày.
3. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

4. GV cho cả lớp đọc nội dung phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 37.

Vệ sinh cơ thể hằng ngày

Đánh răng, rửa mặt tự tay mình làm.

5. GV dặn dò HS:

- Hằng ngày, cần thực hiện nghiêm túc những việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể.
- Nhắc nhở các bạn và người thân trong gia đình cùng thực hiện những việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày.
- Theo dõi việc thực hiện vệ sinh cơ thể hằng ngày và xin nhận xét của người thân.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ quan sát và hướng dẫn con thực hiện những việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày.
2. Các bậc cha mẹ nhắc nhở con thực hiện những việc làm để giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày.
3. Phối hợp với GV ghi nhận xét vào Phiếu rèn luyện của con và gửi cho GV chủ nhiệm.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 7
TÔI SẠCH SẼ
Phiếu rèn luyện

1. Em hãy theo dõi việc thực hiện giữ gìn vệ sinh cơ thể hằng ngày theo gợi ý sau:

Thực hiện được: 😊

Chưa thực hiện được: ☹️

Thời gian Công việc	Đánh răng	Rửa mặt	Tắm gội	Thay quần áo
Sáng				
Trưa				
Chiều				
Tối				

2. Nhận xét của người thân:

– Bố/mẹ/anh/chị có thấy con chủ động thực hiện việc giữ gìn cơ thể hằng ngày hay không?

.....

.....

– Bố/mẹ/anh/chị cảm thấy thế nào khi con tự thực hiện những việc giữ gìn cơ thể hằng ngày?

.....

.....

3. Nhận xét của thầy, cô giáo:

.....

.....

.....

.....

Chủ đề: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

Bài 8. TÔI SỐNG KHOẺ

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Tự cảm nhận được cơ thể khoẻ mạnh hoặc không khoẻ mạnh.
- Nêu được những việc làm thường ngày giúp cơ thể khoẻ mạnh.
- Nêu được những việc làm có thể gây ảnh hưởng đến sức khoẻ của bản thân.
- Thể hiện được thái độ đồng tình với các hành vi, việc làm, lối sống giữ gìn sức khoẻ bản thân và không đồng tình với những hành vi, việc làm ngược lại.
- Thực hiện được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được những việc làm để chăm sóc sức khoẻ của bản thân và nêu điều có thể xảy ra nếu không tự chăm sóc bản thân. Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện việc tự chăm sóc sức khoẻ; không đồng tình với thái độ, hành vi không tự chăm sóc sức khoẻ.
- Phẩm chất *trách nhiệm* qua việc thực hiện được những việc làm để cơ thể khoẻ mạnh.

Chuẩn bị

Giáo viên: Thẻ xanh, Phiếu xin ý kiến (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu)

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: HÁT BÀI HÁT *THẬT ĐÁNG CHÊ*

Mục tiêu:

HS nhận diện được chủ đề bài học: Chúng ta cần biết bảo vệ sức khoẻ của mình.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS cùng hát bài hát *Thật đáng chê*, nhạc: theo điệu Bắc Kim Thang, lời: Việt Anh.

Nếu HS không biết bài hát này, GV có thể bật bài hát cho HS nghe để các em hiểu nội dung bài hát hoặc có thể sử dụng một bài hát khác liên quan đến chủ đề chăm sóc sức khỏe bản thân.

Lưu ý: GV cho HS xem hình vẽ trong SGK hoặc nếu có điều kiện, GV có thể phóng chiếu hình ảnh lên bảng bằng máy chiếu.

2. GV trao đổi với cả lớp:

- Vì sao bạn Chích Choè bị đau đầu? Vì sao bạn Cò bị đau bụng?
- Để không giống hai bạn Cò và Chích Choè, em cần phải làm gì?

3. GV mời một số HS trả lời, các bạn khác góp ý, bổ sung. GV kết luận.

Gợi ý đáp án:

- Chích Choè không chịu đội mũ khi đi học dưới trời nắng nên bị ốm, đau đầu do cảm nắng.
- Bạn Cò bị đau bụng vì uống nước lã và ăn quả xanh.
- Để không giống hai bạn Cò và Chích Choè, em cần đội mũ khi đi học dưới trời nắng, uống nước đun sôi để nguội, không ăn quả xanh.

4. GV có thể khai thác kinh nghiệm của HS bằng những câu hỏi khác như:

- Em đã bao giờ bị đau đầu chưa? Khi đó em đã làm gì?
- Em đã bao giờ bị đau bụng chưa? Khi đó em đã làm gì?

Kết thúc hoạt động, GV có thể hỏi HS:

- Em đã bao giờ tìm hiểu tại sao em hoặc người thân bị ốm, bị đau chưa?
- Em hãy chia sẻ điều em đã tìm hiểu được.

Sau khi nghe HS chia sẻ, GV có thể chuyển sang hoạt động tiếp theo.

5. GV nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu vào chủ đề bài học: *Bài hát “Thật đáng chê” cho chúng ta thấy bạn Chích Choè, bạn Cò chưa biết tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân. Các bạn ấy thật là đáng chê! Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu những việc làm để tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân.*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ GIỮ GÌN CƠ THỂ KHOẺ MẠNH

Mục tiêu:

- Nêu được những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh, những việc làm khiến cơ thể không khoẻ mạnh;
- Thể hiện được thái độ phù hợp với từng hành vi, việc làm biết giữ gìn/không biết giữ gìn sức khoẻ.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS quan sát và nêu việc làm của các bạn trong tranh.
2. GV mời một số HS nêu việc làm của các bạn trong tranh. Nếu HS chưa có khả năng, GV có thể chỉ yêu cầu mỗi bạn quan sát và hỏi đáp về một tranh.
3. GV nhận xét và kết luận.

Gợi ý đáp án:

- Tranh 1: Các bạn nhỏ đang tập thể dục buổi sáng.
- Tranh 2: Bạn nhỏ đang ăn, vẻ mặt vui tươi. Với tranh này, GV có thể cung cấp thêm thông tin về việc ăn uống có đủ chất: tinh bột (gạo, ngô, khoai, sắn,...), đạm (cá, thịt, tôm, cua,...), chất béo (sữa, trứng, đậu phụ ...), khoáng chất và vitamin (rau xanh, củ, quả,...),...
- Tranh 3: Bạn nhỏ đang rửa trái cây dưới vòi nước sạch trước khi ăn.
- Tranh 4: Bạn nhỏ đi ngủ vào lúc 21 giờ.

Hoạt động 3: TÌM HIỂU TÁC HẠI KHI KHÔNG GIỮ GÌN CƠ THỂ KHOẺ MẠNH

Mục tiêu:

HS nêu được tác hại của việc không giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK *Đạo đức 1* trang 40 và nêu hành động của các bạn trong tranh.

2. GV mời một số HS trả lời, mỗi HS trả lời một tranh. GV nhận xét và kết luận.

Gợi ý đáp án:

Tranh 1: Các bạn nam đá bóng dưới trời mưa.

Tranh 2: Bạn nhỏ không chịu ăn rau.

Tranh 3: Bạn nữ thức khuya để chơi điện tử.

Tranh 4: Bạn nam ngồi học không đúng tư thế.

3. GV cho HS làm việc theo cặp để nêu điều có thể xảy ra với các bạn trong tranh, nói lời khuyên phù hợp với bạn đó. GV bao quát lớp và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. Nếu HS chưa có khả năng, GV có thể chỉ yêu cầu mỗi nhóm quan sát và hỏi đáp về một tranh.

Nếu HS khó khăn chưa trả lời trực tiếp được câu hỏi trên, GV gợi ý cho HS:

- Điều gì có thể xảy ra với các bạn nhỏ đang đá bóng dưới trời mưa?
- Điều gì có thể xảy ra với bạn nhỏ nếu bạn không chịu ăn rau xanh?
- Điều gì có thể xảy ra với bạn nhỏ nếu bạn ấy thường xuyên chơi điện tử quá khuya? Đối với bạn nhỏ tiểu học, việc thiếu ngủ dẫn đến hậu quả gì?
- Điều gì có thể xảy ra khi bạn nhỏ thường xuyên ngồi học sai tư thế?

Lưu ý: GV gợi ý để HS trả lời dựa vào sự trải nghiệm của chính HS.

4. GV mời mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau mỗi lần có nhóm báo cáo, GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Gợi ý đáp án:

- Các bạn nhỏ đá bóng dưới trời mưa có thể bị cảm lạnh. Em sẽ khuyên bạn: “Các bạn đừng bao giờ đá bóng hay chơi trò chơi dưới trời mưa, dễ bị cảm.”
- Nếu bạn nhỏ không chịu ăn rau xanh thì sẽ thiếu chất xơ và thiếu dinh dưỡng. Em sẽ khuyên bạn: “Ăn rau tốt cho tiêu hoá và sức khoẻ, chúng ta nên ăn nhiều rau xanh.”
- Bạn nhỏ chơi điện tử quá khuya sẽ có hại cho mắt, thiếu ngủ, cơ thể mệt mỏi, thiếu tập trung. Em sẽ khuyên bạn: “Bạn hãy đi ngủ đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ.”
- Bạn nhỏ ngồi học sai tư thế thường xuyên có thể bị cong vẹo cột sống, bị cận thị. Em sẽ khuyên bạn: “Bạn hãy ngồi thẳng lưng khi viết bài.”

5. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện”.

Luật chơi:

- GV chia lớp thành 4 đội chơi và cử ra một quân trò điều khiển trò chơi.
- GV yêu cầu 4 đội thảo luận để tìm hiểu những việc cần làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh.
- Khi có hiệu lệnh “bắt đầu” của quân trò, quân trò chỉ vào một đội bất kì thì một thành viên của đội đó sẽ phải nêu được một việc cần làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh. Với mỗi câu trả lời đúng GV sẽ phát cho đội đó một thẻ xanh.

Đội chơi trả lời đúng sẽ được “xì điện” cho đội khác trả lời để tiếp tục trò chơi. Nếu đội đó ấp úng, không trả lời được thì lượt chơi sẽ chuyển cho đội tiếp theo.

Lưu ý:

Câu trả lời của các đội không được trùng nhau. Khi các đội chơi đưa ra câu trả lời, GV ghi nhanh những việc cần làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh lên bảng.

- *Kết thúc trò chơi, đội nào có nhiều thẻ xanh nhất là đội thắng cuộc.*
- *Hoặc nếu có điều kiện GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức thêm hoạt động cho HS.*

6. GV mời một số HS nêu lại những việc cần làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh.

7. GV tổng kết trò chơi, tuyên dương các đội chơi và kết luận.

Để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh, chúng ta cần: Ăn uống đủ chất, ngủ đủ giấc, tập thể dục, ăn chín, uống sôi và không nên thức khuya, không ăn quà vặt,...

Luyện tập

Hoạt động 4: THỰC HIỆN MỘT SỐ KĨ NĂNG BẢO VỆ SỨC KHOẺ

Mục tiêu: HS thực hiện được những việc chăm sóc bản thân vừa sức của mình.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (4 – 6 HS), quan sát 2 tranh trong SGK và đưa ra lời khuyên cho các bạn.
2. GV mời một số HS chia sẻ trước lớp. Các bạn khác góp ý, bổ sung.

Gợi ý đáp án:

- Tranh 1: Bạn nam chơi điện tử rất khuya. Em sẽ khuyên bạn: “Bạn hãy đi ngủ đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ.”

– Tranh 2: Bạn nữ ăn quà vặt ở nơi mất vệ sinh. Em sẽ khuyên bạn: “Bạn không nên ăn quà vặt ở nơi mất vệ sinh vì có thể bị đau bụng”.

3. GV hướng dẫn HS một số nguyên tắc để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh:

– Ăn đủ chất, uống đủ nước: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. GV cho HS xem hình vẽ tháp dinh dưỡng. Yêu cầu mỗi nhóm xác định những món ăn trong một bữa ăn để đảm bảo dinh dưỡng. GV cho HS thảo luận, gọi đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung nếu cần thiết. GV cũng yêu cầu đại diện nhóm báo cáo giải thích vì sao lựa chọn các món đó.

– Ngủ đủ giấc: GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi: *Hàng ngày, em đi ngủ từ mấy giờ và dậy lúc mấy giờ?* Yêu cầu HS nêu cách các em sẽ thực hiện để có giấc ngủ đủ thời gian cần thiết.

– Mặc đủ ấm: GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi “Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết”. GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 em. GV đưa ra các tình huống thời tiết, ví dụ: trời lạnh, trời nắng nóng, trời mưa giông,... và yêu cầu HS sẽ lựa chọn trang phục phù hợp cho mỗi tình huống đó. GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm báo cáo, nhóm khác lắng nghe và bổ sung.

– Tập thể dục: GV nhắc nhở HS tập thể dục hàng ngày. Ở nhà, HS có thể sử dụng bài tập thể dục ở trường đã, đang học. Ngoài ra, các em có thể chơi thêm các môn thể thao như chạy bộ, bóng đá, cầu lông, bơi,...

Lưu ý: *Tùy vào thời gian của tiết học, GV có thể lựa chọn một số quy tắc để hướng dẫn cụ thể cho HS. Hoặc nếu có điều kiện GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2, 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức thêm hoạt động cho HS.*

4. GV hướng dẫn HS thực hành từng bước thao tác xử lý khi bị sốt.

5. GV mời một số HS lên để hướng dẫn cho cả lớp theo dõi. Hoặc GV chiếu tranh/ảnh trong SGK lên bảng, hướng dẫn HS các bước thực hiện mỗi khi cảm thấy cơ thể bị sốt hoặc không khoẻ.

Lưu ý: *GV nhắc nhở HS về nhà thực hành các bước trong kỹ năng xử lý khi bị sốt. Nếu bị sốt hoặc gặp các vấn đề về sức khoẻ thì em nên báo cho người thân. Các em nên nhớ một vài số điện thoại của người thân trong gia đình để gọi nhờ giúp đỡ khi cần thiết.*

6. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Ôn dụng

Hoạt động 5: CHIA SẺ NHỮNG VIỆC LÀM ĐỂ CƠ THỂ KHOẺ MẠNH

Mục tiêu: HS tự giác thực hiện được những việc chăm sóc sức khoẻ bản thân phù hợp.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS vẽ tranh về một việc mà em đã làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh.
2. GV tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về bức tranh của mình. GV gợi ý HS bằng cách trả lời các câu hỏi sau:
 - Bức tranh vẽ gì?
 - Em gặp khó khăn gì khi thực hiện việc làm đó?
 - Em có cảm xúc như thế nào khi làm được việc đó?
3. GV lắng nghe và cùng HS đưa ra lời khuyên cho các bạn gặp khó khăn khi thực hiện những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh.
4. GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh hằng ngày. Nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện những việc làm đó.
5. GV phát phiếu xin ý kiến người thân về việc thực hiện các việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh của HS (GV có thể tham khảo mẫu phiếu ở trang 85) và yêu cầu HS về nhà xin ý kiến nhận xét của người thân.

Lưu ý: GV có thể phát Phiếu xin ý kiến người thân cho HS ở cuối tiết 1, 2. Hoạt động này cần diễn ra thường xuyên và có sự phối hợp của gia đình HS. Hoặc nếu có điều kiện GV có thể sử dụng nhiệm vụ 4, 5 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức thêm hoạt động cho HS.

Hoạt động 6: CÙNG CỐ, DẶN DÒ

Mục tiêu:

HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh.

Cách tiến hành:

1. GV đặt câu hỏi cho HS trả lời:
 - Nêu những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh hằng ngày.
 - Em rút ra bài học gì sau khi học xong bài này?

2. GV nhận xét và kết luận.

3. GV cho cả lớp đọc nội dung phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 43.

Để cơ thể khoẻ mạnh, các em cần: Ăn đủ chất, uống đủ nước, ngủ đủ giấc, mặc đủ ấm, tập thể dục.

4. GV dặn dò HS về nhà:

- Tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh hằng ngày:
 - + Chủ động vận động người thân tập thể dục hằng ngày cùng với mình.
 - + Chủ động đi ngủ và thức dậy đúng giờ.
 - + Chủ động ăn uống đủ chất trong từng bữa ăn.
 - + Chủ động chuẩn bị quần áo đi học cũng như ở nhà phù hợp với thời tiết.
 - + Học tập, vui chơi đúng tư thế.
 - + Giữ gìn vệ sinh cơ thể.
- Nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những việc làm để giữ gìn cơ thể khoẻ mạnh hằng ngày.
- Đưa Phiếu xin ý kiến cho người thân ghi nhận xét đánh giá.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ tiếp tục quan sát và cùng thực hiện với con những việc giúp cho cơ thể khoẻ mạnh.
2. Ghi thông tin đánh giá HS về những việc làm bảo vệ sức khoẻ trong Phiếu xin ý kiến và gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 8

TÔI SỐNG KHOẺ

Phiếu xin ý kiến

Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

- Bố/mẹ/anh/chị/em có thấy con chủ động thực hiện việc làm giữ gìn sức khoẻ hay không? (Tập thể dục, ăn chín uống sôi, ăn rau xanh, chọn trang phục phù hợp với thời tiết,...)

.....
.....

- Bố/mẹ/anh/chị/em thấy thái độ của con khi làm những việc ấy như thế nào? (Vui vẻ, thoải mái hay gượng ép, khó chịu,...).

.....
.....

- Bố/mẹ/anh/chị/em thấy mức độ thực hiện những việc làm ấy của con như thế nào? (Thường xuyên thực hiện, thỉnh thoảng cần nhắc nhở, luôn cần nhắc nhở,...)

.....
.....

ÔN TẬP TỔNG HỢP

HỌC KÌ I

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Thực hiện được đúng nội quy của trường, lớp.
- Thực hiện được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...
- Lập được kế hoạch rèn luyện tiếp theo.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực phát triển bản thân thông qua việc lập và thực hiện được kế hoạch để phát triển bản thân.
- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè thực hiện được những việc làm để tự chăm sóc bản thân, thực hiện nội quy trường, lớp.
- Phẩm chất *trách nhiệm* qua việc có ý thức giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe; tự giác thực hiện nghiêm túc nội quy của trường, lớp.

Chuẩn bị

Giáo viên: Phiếu xin ý kiến người thân HS về việc HS thực hiện những việc làm chăm sóc bản thân ở nhà (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu).

Học sinh: SGK Đạo đức 1.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Hoạt động 1: RÈN LUYỆN VIỆC GIỮ GÌN VỆ SINH CÁ NHÂN TẠI LỚP

Mục tiêu: Thực hiện được những việc làm tự chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề;...

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu bạn vệ sinh viên đứng ở cửa lớp, các HS tập hợp thành một hàng trước cửa lớp.

- GV yêu cầu lần lượt từng bạn xoè bàn tay để vệ sinh viên của lớp kiểm tra: móng tay, đầu tóc, quần áo, tay chân sạch sẽ. Bạn nào sạch sẽ thì bước vào lớp. Bạn nào tay chưa sạch, quần áo chưa chỉnh tề thì sẽ ở ngoài để rửa tay, chỉnh trang lại quần áo rồi vào lớp sau.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV cho cả lớp nghe bài hát *Đôi bàn tay*. (GV có thể tham khảo bài hát tại đường link: <http://keeng.vn/audio/Doi-Ban-Tay-Xuan-Mai-320Kbps/39S4FDNS>).

- GV tổ chức cho cả lớp nghe bài hát và trao đổi: *Bạn nhỏ trong bài hát đã làm gì để “có đôi bàn tay trắng tinh”?*
 - GV nhận xét câu trả lời của HS và yêu cầu HS trong lớp cùng kiểm tra việc giữ gìn vệ sinh cá nhân theo cặp đôi. (Hai bạn đứng đối diện nhau cùng xoè tay kiểm tra, nhắc nhau chỉnh trang quần áo, đầu tóc,...).
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang việc báo cáo kết quả thực hiện việc làm tự chăm sóc bản thân của HS trong thời gian qua.
 - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ về kết quả thực hiện việc làm tự chăm sóc bản thân theo gợi ý:
 - *Kể những việc em đã tự làm để chăm sóc bản thân.*
 - *Những việc em đã làm tốt? Những việc em còn gặp khó khăn?*
 - GV mời một số HS lên báo cáo trước lớp, các bạn khác bổ sung hoặc hỏi thêm (nếu có).
 - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và của người thân khi các em tự thực hiện những việc làm chăm sóc bản thân.
 - GV nhận xét và dẫn dắt, chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: HÀNH ĐỘNG CỦA EM

Mục tiêu: Nhắc nhở bạn bè và thực hiện được đúng nội quy của trường, lớp.

Cách tiến hành:

- GV cho cả lớp xem một vở kịch ngắn: “Một ngày ở trường của Bin”.

Nội dung vở kịch: Bin dậy muộn, vội vàng đi học, không kịp đánh răng, chải tóc. Vào lớp, Bin ngủ gật bị cô giáo nhắc nhở. Lúc viết bài, Bin phát hiện ra là mình quên hộp bút ở nhà. Vở kịch kết thúc với hình ảnh Bin buồn rầu tự nghĩ: “Từ nay mình không ngủ muộn nữa”.

Lưu ý:

- Từ tiết trước, GV đã chọn ra những HS tham gia vào vở kịch và đưa kịch bản cho các em tập trước.
- Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS quay phim trước và cho HS xem.

2. Sau khi xem kịch, GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4:

- Chuyện gì đã xảy ra với bạn Bin?
- Theo em, vì sao Bin lại gặp nhiều chuyện không may như vậy?

3. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét, kết luận:

Bạn Bin trong vở kịch chưa tự giác làm việc của mình, vi phạm nội quy của trường, lớp ảnh hưởng đến việc học tập.

4. GV cho HS trao đổi: *Nếu được đưa ra lời khuyên, em sẽ khuyên Bin điều gì? Vì sao?*

5. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nội quy trường, lớp theo tổ/nhóm.

Gợi ý: – GV yêu cầu HS dựa vào kết quả theo dõi việc tự thực hiện nội quy hằng tuần để báo cáo: *Những điều trong nội quy em đã làm tốt? Những điều trong nội quy em cần cố gắng thực hiện tốt hơn?*

- Các bạn khác trong tổ cùng nhận xét, đánh giá.

6. GV yêu cầu các tổ/nhóm tổng hợp lại thành kết quả thực hiện nội quy của tổ/nhóm theo gợi ý:

- Những điều nào trong nội quy đã thực hiện tốt?
- Những điều nào trong nội quy cần nhắc nhở nhau để thực hiện tốt hơn?

7. GV tổ chức cho các tổ/nhóm báo cáo kết thảo luận và nhận xét, tổng kết, chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 3: LẬP KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN TIẾP THEO CỦA EM

Mục tiêu: HS lập được kế hoạch rèn luyện tiếp theo.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS dựa vào những việc tự chăm sóc bản thân, những điều trong nội quy trường, lớp mình chưa thực hiện tốt để lập kế hoạch rèn luyện tiếp theo.

Gợi ý mẫu kế hoạch:

Nội quy	Cách thực hiện	Người hỗ trợ (Nếu cần)	Ghi chú (Điều chỉnh cách thực hiện nếu có)
VD: Đi học đúng giờ	Đặt đồng hồ báo thức	Nhờ mẹ gọi nếu ngủ quên	
.....			
.....			

Lưu ý: HS có thể vẽ hoặc viết tên nội quy cần rèn luyện.

- HS lập kế hoạch và chia sẻ kế hoạch rèn luyện theo cặp đôi.
- GV mời một số HS lên chia sẻ kế hoạch rèn luyện tiếp theo của mình. Các HS góp ý, bổ sung.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò

Mục tiêu:

HS ôn lại kiến thức, kỹ năng trong Học kì 1 và tiếp tục điều chỉnh để thực hiện những việc làm rèn luyện bản thân trong thời gian tới.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp:
 - Điều em tự hứa với bản thân.
 - Điều em cam kết với tập thể.
- GV tổ chức cho HS trao đổi:
 - Em đã học được điều gì qua bài học?
 - Em mong muốn điều chỉnh điều nào trong nội quy? Vì sao?

3. GV tổng kết ý kiến của HS và yêu cầu HS về nhà:

- Hoàn thiện và thực hiện kế hoạch rèn luyện của bản thân.
- Gửi lại ý kiến nhận xét của người thân về việc thực hiện kế hoạch rèn luyện cho GV chủ nhiệm trong tuần học tiếp theo.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ hãy nhắc nhở con hoàn thiện và thực hiện kế hoạch rèn luyện của bản thân.
2. Các bậc cha mẹ phối hợp với GV chủ nhiệm để theo dõi việc thực hiện kế hoạch rèn luyện của con, ghi nhận xét vào Phiếu xin ý kiến người thân và gửi lại cho GV chủ nhiệm.



Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

ÔN TẬP TỔNG HỢP HỌC KÌ I

Phiếu xin ý kiến người thân

Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

- Bố/mẹ/anh/chị/em có thấy con chủ động, tự giác trong việc thực hiện kế hoạch rèn luyện của bản thân hay không?

.....

.....

- Bố/mẹ/anh/chị/em thấy thái độ của con khi thực hiện kế hoạch rèn luyện của bản thân như thế nào? (Vui vẻ, thoải mái, khó chịu, cáu gắt, làm cho xong,...)

.....

.....

.....

- Bố/mẹ/anh/chị/em thấy mức độ thực hiện kế hoạch rèn luyện của bản thân của con như thế nào? (Thường xuyên, thỉnh thoảng, nhắc nhở mới chịu làm,...)

.....

.....

.....

- Cảm nhận của người thân khi thấy con chủ động thực hiện kế hoạch rèn luyện của bản thân.

.....

.....

.....

Chủ đề: THẬT THÀ

Bài 9. TÔI THẬT THÀ

Mục tiêu

Với bài này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của tính thật thà.
- Nêu được lí do vì sao phải thật thà.
- Thực hiện được lời nói và việc làm thật thà như: nói lời chân thật; nhận được của rơi trả lại người đánh mất; không lấy đồ dùng của người khác; nhận lỗi khi nói hoặc làm sai;...
- Thể hiện được thái độ đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được một số biểu hiện của tính thật thà và sự cần thiết phải thật thà; đồng tình/không đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà/không thật thà; tự thực hiện lời nói và việc làm thật thà.
- Phẩm chất *trung thực* qua việc thực hiện được lời nói và việc làm thật thà.

Chuẩn bị

Giáo viên: SGK Đạo đức 1, Phiếu đánh giá cho các bậc cha mẹ HS (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu).

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, bút màu, 1 lọ/hộp sơn có (bằng nhựa, bìa,...), giấy màu, kéo, hồ dán, khay nhựa, sỏi,...

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: HÁT BÀI HÁT BÀ CỒNG ĐI CHỢ

Mục tiêu: HS nhận diện được chủ đề bài học.

Cách tiến hành:

1. HS cả lớp hát bài hát *Bà cồng đi chợ*, Nhạc: Phạm Tuyên; Lời: Ca dao cổ.
(GV có thể tham khảo bài hát tại đường link: <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/ba-cong-di-cho-be-bao-ngu.nIS8LTn0EVkq.html>).

timdapan.com

Nếu HS không biết bài hát này, GV có thể bật bài hát cho HS nghe để các em hiểu nội dung bài hát hoặc có thể sử dụng một bài hát khác.

2. GV trao đổi với cả lớp:

- *Bạn Tôm, bạn Tép đã làm gì để giúp bà còng?*
- *Theo em, hai bạn Tôm và Tép cảm thấy như thế nào sau khi trả lại tiền cho bà còng?*

3. GV nhận xét câu trả lời của HS và giới thiệu vào chủ đề bài học: *Như vậy, qua bài hát Bà còng đi chợ, chúng ta thấy bạn Tôm, bạn Tép đã trả lại tiền cho bà còng khi thấy bà làm rơi. Các bạn ấy rất đáng khen!*

Hoạt động 2: NHẬN DIỆN CÁC BIỂU HIỆN CỦA TÍNH THẬT THÀ

Mục tiêu: HS nêu được những lời nói, việc làm thể hiện tính thật thà.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS quan sát bức tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 44 và nêu yêu cầu: *Bức tranh vẽ về câu chuyện của bạn Bin. Hãy xem tranh và tưởng tượng chuyện gì đã xảy ra. Kể lại chuyện đó.*

2. HS làm việc theo cặp, cùng xem tranh và kể chuyện. GV hỗ trợ các nhóm (nếu cần). GV có thể đặt câu hỏi gợi ý cho HS hiểu tình huống chuyện:

- *Bin đang làm gì? Ở đâu?*
- *Chuyện gì đã xảy ra với cái lọ hoa?*
- *Mẹ sẽ hỏi Bin điều gì?*

3. HS kể lại câu chuyện của Bin trước lớp (1 – 2 nhóm kể).

Ví dụ: Bin đang chơi đá bóng trong phòng khách. Chặng may, quả bóng bay trúng lọ hoa. Lọ hoa rơi xuống đất vỡ tan tành. Bin rất sợ hãi. Đúng lúc đó thì mẹ về. Mẹ hỏi Bin: “Ai đã làm vỡ lọ hoa của mẹ?”

4. GV tổ chức trao đổi với cả lớp để trả lời câu hỏi:

- *Theo em, Bin sẽ nói gì với mẹ?*
- *Nếu là Bin, em sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nói như vậy?*

Nhiều HS trả lời theo suy nghĩ của mình. Ví dụ:

- *Theo em, Bin sẽ nhận lỗi do mình đá bóng làm vỡ lọ hoa và xin lỗi mẹ. Lúc ấy sẽ hơi sợ nhưng không còn lo lắng vì đã nói thật với mẹ.*

– Theo em, Bin sẽ đổ lỗi cho do con mèo làm lọ hoa rơi. Sau đó, Bin có thể rất lo lắng vì nói dối mẹ.

– Theo em, Bin nói với mẹ là: “Con không biết!”...

5. GV hỏi cả lớp: *Theo em, Bin nên trả lời mẹ thế nào? Vì sao?* Một số HS đưa ra ý kiến. GV kết luận: *Bạn Bin cần phải nhận lỗi với mẹ vì đã lỡ làm vỡ lọ hoa.*

6. GV đặt câu hỏi dẫn dắt vào chủ đề bài học: *Qua trao đổi tình huống của bạn Bin, các em rút ra bài học gì?* Một số HS trả lời theo suy nghĩ.

Ví dụ: Không nên nói dối. Cần phải nói thật. Cần phải thật thà,...

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 3: TÌM HIỂU NHỮNG VIỆC CẦN LÀM THỂ HIỆN TÍNH THẬT THÀ

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm thể hiện tính thật thà và nêu được lí do vì sao phải thật thà.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS làm việc theo cặp thực hiện nhiệm vụ: Quan sát tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 45 và cho biết: *Bức tranh vẽ gì? Lời nói, việc làm của bạn nhỏ trong tranh là thật thà hay không thật thà?*
2. HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ. GV bao quát lớp và hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn. Nếu HS chưa có khả năng, GV có thể chỉ yêu cầu mỗi nhóm quan sát và hỏi đáp về một tranh.
3. GV mời mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh. Sau mỗi lần có nhóm báo cáo, GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Gợi ý đáp án:

- Tranh 1: Mẹ hỏi bạn nhỏ đã vứt rác vào thùng chưa thì bạn nói là “Con làm rồi ạ” nhưng thực ra bạn lại vứt rác ở chân cột điện. Bạn nhỏ có việc làm chưa thật thà.
- Tranh 2: Một bạn nhỏ đi mua hàng. Cô bán hàng trả lại tiền nhưng bị thừa. Bạn nhỏ phát hiện ra và gửi lại cô bán hàng. Việc làm của bạn nhỏ là việc làm thật thà.
- Tranh 3: Hai bạn tranh nhau quyển truyện dẫn đến làm rách truyện. Khi người lớn hỏi thì bạn nhỏ lại nói là bạn kia làm rách chứ không phải mình. Bạn nhỏ đó đã trả lời không thật thà.
- Tranh 4: Đang đi trên đường, bạn nam nhìn thấy bạn nữ phía trước đánh rơi đồ chơi. Bạn nam liền báo cho bạn nữ. Việc làm của bạn nam thể hiện tính thật thà.

4. GV nhận xét: *Như vậy, các bạn trong tranh 1 và tranh 3 có những việc làm thể hiện không thật thà.*

GV có thể đặt thêm câu hỏi để khai thác tranh kĩ và sâu hơn:

- Tranh 1: *Điều gì sẽ xảy ra khi mẹ bạn nhỏ biết bạn đã nói dối là đã vứt rác vào thùng nhưng thực ra lại để rác ở chân cột điện?*
- Tranh 3: *Điều gì sẽ xảy ra khi người lớn biết được là quyển truyện bị rách do hai bạn nhỏ tranh giành nhau chứ không phải do chỉ một bạn làm rách như lời bạn nhỏ nói?*

5. GV mời 1 – 2 HS nêu thêm những việc làm khác thể hiện tính thật thà. GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Như vậy, tính thật thà thể hiện ở những việc làm như: nói lời chân thật (không nói dối), trả lại của rơi/trả lại đồ của người khác, tự nhận lỗi khi làm sai/không đổ lỗi cho người khác,...*

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Luyện tập

Hoạt động 4: ỨNG XỬ THỂ HIỆN TÍNH THẬT THÀ

Mục tiêu: HS nhận xét được về cách ứng xử trong một số tình huống.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. GV yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận về một bức tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 46 theo yêu cầu sau:
 - *Các nhân vật trong tranh nói gì và làm gì?*
 - *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào của các bạn trong tranh? Vì sao?*
2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Sau mỗi lần có nhóm báo cáo, GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
 - Tranh 1: *Na đi siêu thị cùng mẹ. Bạn nhặt được một chiếc ví. Bạn liền gửi nó cho bác bảo vệ. (Đồng tình, vì Na không tham của rơi.)*
 - Tranh 2: *Tin ngủ dậy muộn. Vì thế, bạn đi học muộn. Tin nói với cô giáo: “Em đi học muộn vì bị tắc đường!”. (Không đồng tình, vì Tin đã không nói thật)*
3. GV tiếp tục cho HS hoạt động theo cặp, chia sẻ với bạn về những việc mình đã làm được thể hiện tính thật thà.

GV gợi ý mẫu cho 2 HS cùng cặp hỏi đáp: *Đó là chuyện gì? Khi đó bạn đã làm gì? Vì sao bạn cho rằng đó là biểu hiện của tính thật thà?*

GV mời một số HS chia sẻ những việc các em đã làm thể hiện tính thật thà. GV tổng kết hoạt động: *Chúng ta đã chia sẻ được với nhau rất nhiều việc làm thể hiện tính thật thà như: nhận lỗi khi làm hỏng/vỡ đồ của người khác, nói lời chân thật, không tham của rơi mà tìm cách trả lại người mất hoặc đưa cho người mình tin tưởng, ... Các em hãy tiếp tục nói và làm những việc thể hiện sự chân thật/thật thà nhé!*

Ôn định

Hoạt động 5: SẮM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu:

HS xử lý được tình huống liên quan đến việc thực hiện những việc làm thể hiện tính thật thà trong đời sống.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, mỗi nhóm mô tả nội dung một tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 47 và sắm vai xử lý tình huống. GV đưa câu hỏi gợi ý:

Tranh 1:

- Bin và các bạn đang làm gì?
- Chuyện gì đã xảy ra? Nếu em là Bin, em sẽ làm gì?

Tranh 2:

- Cóm và bạn đang làm gì?
- Chuyện gì đã xảy ra? Nếu em là Cóm, em sẽ làm gì?

Hoặc GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong *Vở bài tập Đạo đức 1* để tổ chức hoạt động cho HS.

2. GV tổ chức cho các nhóm lên sắm vai xử lý tình huống. Các nhóm còn lại góp ý, bổ sung (có thể góp ý bằng lời hoặc sắm vai lại tùy vào thời gian còn lại của tiết học).
3. GV nhận xét và đưa ra đáp án.

Gợi ý đáp án:

- Tình huống 1: Ở tình huống này, nếu là bạn Bin, em nên đưa chiếc đồng hồ nhặt được cho GV chủ nhiệm/thầy, cô Tổng phụ trách/bác lao công/bác bảo vệ hay bất cứ GV, nhân viên nào ở trường để các thầy cô, các bác sẽ tìm cách trả lại người bị mất.
- Tình huống 2: Ở tình huống này, nếu là bạn Côm, em nên nhận lỗi với Na là mình đã lỡ tay làm gãy thước kẻ của Na và cam kết với bạn lần sau sẽ giữ gìn đồ dùng của bạn cẩn thận khi mượn.

4. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 6: Củng cố, dặn dò

Mục tiêu:

HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để thể hiện tính thật thà.

Cách tiến hành:

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

- Em hãy nêu những việc làm thể hiện tính thật thà.
- Nói thật và làm việc chân thật sẽ đem lại lợi ích gì?
- Nói dối hoặc làm việc gian dối sẽ đem lại hậu quả gì?
- Em cần làm như thế nào để luôn thể hiện sự thật thà với mọi người?

2. GV cho cả lớp đọc nội dung phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 47:

Thật thà, nét đẹp bạn ơi
Bản thân vui vẻ, mọi người tin yêu.

3. GV dặn dò HS:

- Tiếp tục rèn luyện nói lời thật thà và thực hiện những việc làm thể hiện tính thật thà: nhặt được của rơi trả lại người đánh mất, không lấy đồ dùng của người khác, nhận lỗi khi nói hoặc làm sai,...
- Nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những việc làm thể hiện tính thật thà.
- Đưa Phiếu đánh giá cho người thân nhận xét, đánh giá.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ quan sát những lời nói và hành động, việc làm của con, điều chỉnh lời nói và việc làm của con trong các tình huống khác nhau để con thực hiện việc làm thể hiện tính thật thà.
2. Các bậc cha mẹ nhắc nhở con thực hiện những việc làm thể hiện tính thật thà và dùng lọ/hộp thật thà để theo dõi.
3. Ghi ý kiến vào Phiếu đánh giá và gửi cho GV chủ nhiệm.

Hoạt động mở rộng

Hoạt động: LÀM LỌ/HỘP VIỆC LÀM THẬT THÀ

Mục tiêu:

HS làm được chiếc lọ/hộp để theo dõi việc thực hiện những việc làm thể hiện tính thật thà của bản thân.

Cách tiến hành:

1. GV hướng dẫn HS làm lọ/hộp việc làm thật thà.

Chuẩn bị: 1 lọ/hộp sẵn có (bằng nhựa, bìa,...), giấy màu, kéo, hồ dán, khay nhựa, sỏi, đồng xu,...

Cách thực hiện:

– Dùng một băng giấy viết tên **Việc làm thật thà của ...** và dán lên lọ/hộp.

Lưu ý: Chiều dài băng giấy quấn vừa được thân lọ/hộp.

– Vẽ hoặc trang trí lọ/hộp theo sở thích.

2. GV tổ chức cho HS làm lọ/hộp thật thà theo hướng dẫn.
3. GV yêu cầu HS khi làm được một việc thật thà, em hãy thả một đồ vật (khay hoặc viên sỏi, đồng xu,...) vào trong lọ/hộp.
4. GV tổng kết bài học.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 9

TÔI THẬT THÀ

Phiếu đánh giá

Xin ý kiến đánh giá của người thân theo các nội dung sau:

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị đã thấy con thực hiện lời nói, việc làm thật thà chưa?

.....

.....

.....

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị có thấy con vui vẻ, thoải mái khi nói lời thật thà hay thực hiện việc làm thật thà không?

.....

.....

.....

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị có thấy con thường xuyên thực hiện những lời nói và việc làm đó không?

.....

.....

.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi con thực hiện những việc làm đó.

.....

.....

.....

Chủ đề: SINH HOẠT NỀN NẾP

Bài 10. SINH HOẠT NỀN NẾP

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nền nếp.
- Nêu được lí do vì sao phải sinh hoạt nền nếp.
- Thực hiện được một số việc làm sinh hoạt nền nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ,...

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực phát triển bản thân qua việc thể hiện được thái độ đồng tình/không đồng tình với những biểu hiện của sinh hoạt nền nếp/không nền nếp; sắp xếp được trình tự các hoạt động trong một ngày; thực hiện được các hoạt động theo lịch trình đã đề ra.
- Phẩm chất *trách nhiệm* trong sinh hoạt cuộc sống như: gọn gàng, ngăn nắp, học tập, sinh hoạt đúng giờ,...

Chuẩn bị

Giáo viên: Bảng thời gian biểu cá nhân (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu), bản nhạc “Giờ nào việc nấy” hoặc bài hát khác liên quan đến chủ đề sinh hoạt nền nếp.

Học sinh: Bộ tranh sinh hoạt nền nếp (thuộc thiết bị dạy học tối thiểu), SGK Đạo đức 1, vở bài tập Đạo đức 1, bút màu, bút chì, giấy màu, băng dính 2 mặt,...

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: NGHE VÀ CÙNG HÁT BÀI HÁT GIỜ NÀO VIỆC NÀY

Mục tiêu: HS xác định được chủ đề bài học: Chúng ta cần sinh hoạt nền nếp.

Cách tiến hành:

1. GV cho cả lớp nghe và cùng hát bài *Giờ nào việc nấy*, nhạc và lời: Quỳnh Hợp, Nguyễn Viêm. (GV có thể tham khảo bài hát tại đường link: <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/gio-nao-viec-nay-be-bao-ngu.knWRcy0OXr19.html>).

Nếu HS không biết bài hát này, GV có thể bật bài hát cho HS nghe để HS hiểu nội dung bài hát hoặc có thể sử dụng một bài hát khác.

2. Sau khi hát hoặc nghe bài hát, GV hỏi HS:

- *Nêu cảm nhận của em về bài hát.*
- *Bài hát khuyên chúng ta điều gì?*

3. GV mời 2 – 3 HS trả lời và kết luận.

Gợi ý đáp án: Bài hát khuyên chúng ta giờ học phải siêng năng, giờ ăn đến thì phải rửa tay, vui chơi phải học điều hay, giờ nào việc nấy ta thời chớ quên.

4. GV giới thiệu vào chủ đề bài học: Sinh hoạt nền nếp.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU NHỮNG VIỆC LÀM THỂ HIỆN SỰ NỀN NẾP TRONG SINH HOẠT HÀNG NGÀY

Mục tiêu: HS nêu được những việc làm thể hiện sự nền nếp và vì sao chúng ta cần thực hiện sinh hoạt nền nếp trong cuộc sống hằng ngày.

Cách tiến hành:

- 1.** GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, cùng quan sát tranh và thảo luận để trả lời câu hỏi:
 - *Nêu lời nói, việc làm của các bạn trong tranh.*
 - *Điều gì có thể xảy ra với các bạn trong tranh?*
 - *Việc làm của các bạn trong tranh có lợi ích/tác hại gì?*
- 2.** GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận: một HS trong nhóm sẽ nêu việc làm của nhân vật trong tranh, HS còn lại của nhóm sẽ nêu điều có thể xảy ra với các bạn trong tranh (mỗi nhóm thảo luận một tranh) về lợi ích hoặc tác hại của việc làm đó.

Gợi ý đáp án:

Tranh 1:

- Các bạn đang xếp hàng cất gối sau giờ ngủ trưa.
- Việc cất gối giúp lớp học gọn gàng.

Tranh 2:

- Bạn Bin vừa ăn cơm vừa xem ti vi. Bạn Bin đang quay lưng lại với bố và em gái.
- Bạn Bin có thể làm đổ thức ăn vì mãi xem ti vi. Bạn Bin làm bữa ăn mất ngon, làm bố không vui khi không tập trung vào việc ăn cơm cùng gia đình.

Tranh 3:

- Bạn Cóm đang ngủ say, mẹ gọi bạn dậy đi học, đồng hồ chỉ 7 giờ sáng.
- Bạn Cóm có thể bị muộn học.

Tranh 4:

- Bạn Tin đang để cuốn sách vào thùng đựng đồ chơi, giá sách của Tin rất lộn xộn.
- Tin có thể bị mất sách/làm hỏng sách, hoặc không tìm được sách khi cần.

Tranh 5:

- Các bạn đang cùng nhau truy bài đầu giờ.
- Các bạn đang truy bài sẽ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tranh 6:

- Bạn Na đang lục đồ tìm đồng phục, quần áo vứt lung tung khắp phòng.
- Na có thể không tìm thấy đồng phục, đi học muộn vì tốn thời gian để tìm đồng phục.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Sau khi HS nêu được những điều có thể xảy ra với các bạn trong tranh, GV hỏi khái quát: *Những hành động của Cóm, Bin, Tin, Na ở trên là sinh hoạt thiếu nề nếp. Vì sao chúng ta không nên có những hành động này?*

GV mời nhiều HS trả lời, sau đó, tổng kết lại: *Chúng ta không nên sinh hoạt thiếu nề nếp vì sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, công việc, học tập, thời gian của chúng ta. Đồng thời còn gây ảnh hưởng đến những người xung quanh.*

3. GV mời HS trả lời câu hỏi: *Theo em, các bạn trong tranh nên làm gì?*

GV mời nhiều HS trả lời theo suy nghĩ của các em.

Gợi ý đáp án:

- Tranh 1: Bạn Cóm nên dậy sớm để không bị muộn học.
- Tranh 2: Bạn Bin nên tập trung ăn cơm, không nên vừa ăn vừa xem tivi.

– Tranh 3: Bạn Tin nên sắp xếp sách vở và đồ chơi trên giá sách ngăn nắp.

– Tranh 4: Bạn Na nên cất/gấp quần áo gọn gàng để dễ dàng tìm được.

GV nêu: *Nếu các bạn trong tranh thực hiện được như vậy, các bạn sẽ thể hiện được sự nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày. Chúng ta cùng xác định những việc làm thể hiện sự sinh hoạt nền nếp.*

4. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm sử dụng bộ tranh sinh hoạt nền nếp (trong Bộ đồ dùng tối thiểu), thảo luận và nêu những việc làm thể hiện sinh hoạt nền nếp.

– Đặt đồng hồ báo thức, đi học đúng giờ;

– Sắp xếp quần áo gọn gàng, sạch sẽ;

– Sắp xếp sách vở, bàn học ngăn nắp;

– Giữ gìn, bảo quản sách vở và đồ dùng học tập;

– Trang phục gọn gàng, phù hợp.

GV nên gợi ý cho HS kể thêm nhiều biểu hiện khác, HS cũng có thể nêu thành các hành động cụ thể như: Đi ngủ đúng giờ, tắm gội sạch sẽ hằng ngày, cất sách vở, đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, ăn đúng giờ, học tập đúng giờ,...

5. GV tổng kết hoạt động.

Luyện tập

Hoạt động 3: BÀY TỎ Ý KIẾN VỀ SINH HOẠT NỀN NẾP

Mục tiêu:

HS nhận xét được về hành vi, việc làm thể hiện sự thiếu nền nếp trong sinh hoạt và đưa ra lời khuyên phù hợp.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và nhận xét về hành vi, việc làm của các bạn trong tranh theo gợi ý:

– *Bức tranh vẽ gì?*

– *Em nhận xét gì về việc làm của Bin, Tin và Na?/Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của Bin, Tin và Na? Vì sao?*

– *Em hãy đưa ra lời khuyên cho các bạn.*

2. GV mời 1 – 2 HS trả lời mỗi tranh, mời HS khác góp ý, bổ sung (nếu có). GV nhận xét phần trả lời của HS.

Gợi ý đáp án:

Tranh 1:

- Bin đi học, để quần áo và chăn bừa bộn trên giường.
- Không đồng tình với việc làm của Bin vì Bin không gọn gàng, ngăn nắp.
- Bin nên gấp chăn, gấp quần áo, cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng trước khi đi học.

Tranh 2:

- Tin chơi đồ chơi đến khuya.
- Không đồng tình với việc làm của Tin vì Tin chơi đồ chơi quá khuya, ảnh hưởng đến sức khoẻ.
- Tin nên đi ngủ đúng giờ, không nên thức khuya có hại sức khoẻ.

Tranh 3:

- Na mãi đọc truyện nên quên giờ hẹn tập văn nghệ với các bạn.
- Không đồng tình với việc làm của Na vì Na mãi đọc truyện nên không đến đúng hẹn với các bạn.
- Na nên đi tập văn nghệ đúng giờ thay vì ngồi đọc truyện.

3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Ôn tập

Hoạt động 4: XỬ LÝ TÌNH HUỐNG VỀ SINH HOẠT NỀN NẾP

Mục tiêu: HS xử lý được tình huống liên quan đến việc thực hiện sinh hoạt nền nếp.

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS.
2. GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 51. GV mời một HS mô tả tình huống.

3. Mỗi nhóm cử ra 2 bạn sắm vai Cốm và Tin để xử lí tình huống.
4. GV mời 2 – 3 HS lên sắm vai để xử lí tình huống, các nhóm khác bổ sung, góp ý.
5. GV nhận xét và kết luận: *Sau khi đọc sách xong, Tin cần cất sách về đúng vị trí ban đầu.*
6. GV có thể bổ sung thêm các tình huống khác như:

– Tình huống 1:

Ngày mai, lớp của Mai đi tham quan từ sáng sớm. Mai muốn dậy từ 6 giờ sáng để chuẩn bị. Theo em, Mai nên làm gì để không bị muộn?

Gợi ý đáp án: Mai cần đặt chuông báo thức lúc 6 giờ sáng (hoặc nhờ người thân đặt hộ).

– Tình huống 2:

Huy đã sắp xếp quần áo vào các ngăn riêng, nhưng mỗi lần tìm đồ, Huy phải mở vài lần vì không nhớ để áo ở ngăn nào và quần ở ngăn nào. Theo em, bạn Huy nên làm gì?

Gợi ý đáp án: Huy có thể dán nhãn tên các loại quần áo (Huy có thể viết hoặc vẽ loại quần/áo lên nhãn) ở các ngăn tủ để tìm đồ dùng dễ dàng hơn.

7. GV mời 2 – 3 nhóm nêu cách xử lí tình huống, các nhóm khác bổ sung, góp ý.

Lưu ý: GV khuyến khích HS đưa ra nhiều cách xử lí sáng tạo và chú ý phân tích lợi ích của từng phương án cho HS hiểu rõ.

8. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 5: LÀM NHÃN DÁN QUY ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA ĐỒ DÙNG

Mục tiêu: HS làm được nhãn dán quy định vị trí của đồ dùng và thực hiện sắp xếp đồ dùng theo đúng vị trí đã dán nhãn.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS lấy giấy màu đã chuẩn bị để làm nhãn dán.
2. GV hướng dẫn HS tự làm nhãn dán theo gợi ý:
 - Cắt giấy màu thành các hình chữ nhật có kích thước 2cm x 6cm. Lấy băng dính 2 mặt dán vào mặt sau của mảnh giấy.
 - Viết tên loại đồ dùng lên mảnh giấy màu. Ví dụ: Quần, Áo, Đồ lót,...

3. GV yêu cầu HS làm nhãn dán theo gợi ý. GV quan sát và hỗ trợ HS khi cần.
4. GV yêu cầu HS về nhà dán nhãn lên tủ đồ dùng cá nhân và sắp xếp đồ dùng theo đúng vị trí nhãn dán quy định.

Hoạt động 6: Củng cố, dặn dò

Mục tiêu:

HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh việc làm của bản thân để thực hiện nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày.

Cách tiến hành:

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:
 - Em hãy nêu những việc làm thể hiện nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày.
 - Vì sao cần phải sinh hoạt nền nếp?
 - Em có thể làm gì để việc sinh hoạt nền nếp được dễ dàng, thuận lợi hơn?
2. GV đọc nội dung phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 51 cho cả lớp nghe và đọc đồng thanh.

Học tập, ăn, ngủ, vui chơi
Giờ nào việc nấy em thời chớ quên.
3. GV dặn dò HS: Tiếp tục rèn luyện sinh hoạt nền nếp hằng ngày dựa trên thời gian biểu đã lập. (GV tham khảo mẫu phiếu ở trang 107 hoặc nhiệm vụ 3 trong *Vở bài tập Đạo đức 1*.)

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ khuyến khích con thực hiện sinh hoạt nền nếp dựa theo thời gian biểu đã lập và nhắc nhở con luôn ngăn nắp, gọn gàng trong sinh hoạt hằng ngày.
2. Các bậc cha mẹ tiếp tục quan sát các lời nói và hành động, việc làm của con, điều chỉnh lời nói và việc làm trong các tình huống khác nhau để con giữ được nền nếp trong sinh hoạt hằng ngày.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 10

SINH HOẠT NỀN NẾP

Phiếu thời gian biểu hằng ngày

THỜI GIAN BIỂU CỦA

Thời gian

Hoạt động

Mẫu: 6 giờ sáng



Chủ đề: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

Bài 11. TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

Mục tiêu

Với bài này, HS:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
- Nêu được lí do vì sao phải tự giác làm việc của mình.
- Thể hiện được thái độ đồng tình với thái độ, hành vi, việc làm thể hiện tính tự giác; không đồng tình với thái độ, hành vi, việc làm không tự giác trong học tập, sinh hoạt.
- Thực hiện được hành vi tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường và tự giác làm việc của mình; đồng tình với thái độ, hành vi, việc làm thể hiện tính tự giác; không đồng tình với thái độ, hành vi, việc làm không tự giác trong học tập, sinh hoạt; thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.
- Phẩm chất *chăm chỉ* qua việc thực hiện được hành vi tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

Chuẩn bị

Giáo viên: Phiếu rèn luyện, Phiếu xin ý kiến (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu), các thẻ ghi công việc tự làm ở nhà, tự làm ở trường.

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, bút màu, bút chì,...

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: PHÁT BIỂU CẢM XÚC VỀ SỰ TỰ GIÁC HOẶC KHÔNG TỰ GIÁC THỰC HIỆN VIỆC CỦA MÌNH

Mục tiêu: HS nêu được chủ đề bài học: Chúng ta cần tự giác làm việc.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS quan sát tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 52 và đặt câu hỏi:

- Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?
- Em thích việc làm của bạn nào hơn? Vì sao?

2. GV mời 1 – 2 HS trả lời, các HS khác góp ý, bổ sung.

Lưu ý: GV hướng dẫn HS chia sẻ theo trình tự:

- Mô tả hành động của các bạn trong tranh;
- Bày tỏ thái độ của mình với việc làm của các bạn trong tranh và giải thích vì sao.

3. GV nhận xét và kết luận.

Gợi ý đáp án:

- Mô tả việc làm của các bạn trong tranh:

Tranh 1: Bạn nam đang tự sắp xếp sách vở vào cặp để chuẩn bị cho ngày mai đi học.

Tranh 2: Bạn nữ đang chơi búp bê, để mẹ phải sắp xếp sách vở vào cặp giúp bạn.

- Kết luận: Trong học tập và sinh hoạt hằng ngày, chúng ta phải tự làm những công việc của mình, không dựa dẫm vào người khác.

4. GV dẫn dắt vào bài.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: XÁC ĐỊNH NHỮNG VIỆC BẢN THÂN CẦN TỰ GIÁC THỰC HIỆN

Mục tiêu: HS nêu được những việc cần tự giác thực hiện ở nhà, ở trường.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS quan sát tranh trong SGK Đạo đức 1, trang 53 và trả lời câu hỏi:

- Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?
- Những bạn nào trong tranh tự làm việc của mình?
- Những bạn nào trong tranh chưa tự làm việc của mình?
- Em đồng tình với những việc làm nào? Không đồng tình với những việc làm nào?

2. GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi, HS khác góp ý, bổ sung. Sau đó, GV nhận xét và kết luận.

Gợi ý đáp án:

– Việc làm của các bạn nhỏ trong tranh:

Tranh 1: Các bạn HS đang làm việc nhóm, mỗi bạn đều đang tự hoàn thành nhiệm vụ mình đã được phân công sau khi nhóm thảo luận và thống nhất. (Đồng tình)

Tranh 2: Các bạn nhỏ đang ngồi làm bài trong lớp, một bạn cầm bài tập của mình đưa cho bạn bên cạnh và nói: “Làm hộ tớ bài này”. (Không đồng tình)

Tranh 3: Cả nhà đang ngồi ăn cơm, bạn nữ không ăn cơm mà ngồi đọc truyện, để mẹ phải xúc cơm cho. (Không đồng tình với hành động của bạn nữ)

Tranh 4: Bạn nam đang tự mặc quần áo, đi giày để chuẩn bị đi học. (Đồng tình)

– Các bạn nhỏ ở tranh 1 và tranh 4 đã tự làm lấy việc của mình. Còn các bạn nhỏ ở tranh 2 và tranh 3 chưa tự làm lấy việc của mình.

3. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 để trả lời các câu hỏi:

– Kể những việc em cần tự giác làm ở nhà, ở trường.

– Giải thích vì sao em cần tự làm việc đó. (Hoặc GV nêu thành câu hỏi: Nếu em không tự làm việc đó thì chuyện gì có thể xảy ra?)

4. GV mời các nhóm phát biểu ý kiến, nên cho nhiều nhóm phát biểu, mỗi nhóm chỉ cần nêu 2 – 3 việc, nhóm phát biểu sau không nêu lại ý kiến mà nhóm trước đã phát biểu. Trong khi HS phát biểu, GV ghi nhanh ý kiến lên bảng, có thể chủ động viết ý kiến của HS thành 2 cột tự giác làm việc ở nhà, tự giác làm việc ở trường.
5. GV cùng HS tổng kết những việc làm các em cần tự giác thực hiện ở nhà, ở trường:

Tự giác làm việc ở nhà	Tự giác làm việc ở trường
Tự vệ sinh cá nhân	Tự giác học bài
Tự gấp quần áo	Tự chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập
Tự dọn dẹp góc học tập	Tích cực phát biểu ý kiến
Tự ăn uống	...

Lưu ý: HS có thể phát biểu thành các ý nhỏ hơn như: tự đánh răng, rửa mặt, thay quần áo,...

6. GV tiếp tục mời HS trả lời câu hỏi: *Vì sao phải tự giác làm những việc trên?* Mỗi HS chỉ cần nêu một lí do tương ứng với một việc cần tự giác làm. Nếu HS gặp khó khăn không trả lời được câu hỏi, GV hướng dẫn HS vào những việc làm cụ thể, ví dụ:

- Điều gì có thể xảy ra khi bữa ăn nào em cũng cần người xúc cơm cho ăn?
- Điều gì có thể xảy ra khi em luôn phải nhờ người khác làm bài tập giúp mình?
- Điều gì có thể xảy ra khi em không tự giác vệ sinh cá nhân?

GV kết luận: *Chúng ta tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường sẽ giúp các em lớn khôn, trưởng thành, không làm phiền người khác, được mọi người yêu quý.*

7. GV cho HS làm việc nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc mình đã tự giác làm ở nhà, ở trường.
8. GV mời 3 – 4 HS lên chia sẻ về những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

9. GV nhận xét, tổng kết và chuyển sang hoạt động sau.

Luyện tập

Hoạt động 3: NHẬN XÉT LỜI NÓI, VIỆC LÀM LIÊN QUAN ĐẾN TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

Mục tiêu:

HS xử lí được tình huống liên quan đến tự giác làm việc của mình.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi. Mỗi nhóm chọn một tranh và sắm vai xử lí tình huống. GV gợi ý cho HS nhận xét theo từng tranh.
- Tranh 1: + Bin đang làm gì?
+ Bin được bạn rủ làm việc gì?
+ Nếu em là Bin, em sẽ làm gì?
 - Tranh 2: + Cóm đang làm gì?
+ Bạn của Cóm đã nói gì?
+ Nếu em là Cóm, em sẽ làm gì?

2. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai xử lý tình huống. Hỗ trợ các nhóm phân vai, thể hiện được tình cảm, nét mặt, hành động, lời nói của các nhân vật trong tình huống.
3. Các nhóm sắm vai xử lý tình huống trước lớp. Sau mỗi nhóm sắm vai, các nhóm khác góp ý, bổ sung, đưa ra cách giải quyết khác (nếu có).
4. GV nhận xét về cách xử lý tình huống của các nhóm.

Gợi ý đáp án:

- Tình huống 1: Bin đang dọn góc học tập, bạn rủ Bin đi đá bóng nhưng Bin vẫn chưa dọn dẹp xong. Nếu là Bin, em sẽ từ chối không đi đá bóng với bạn hoặc có thể nói với bạn: “Tớ vẫn chưa dọn xong góc học tập, cậu đợi tớ một lát nhé!”
- Tình huống 2: Côm và các bạn trong giờ ăn trưa ở trường. Sau khi ăn xong, bạn nhắc Côm mang khay ăn đi cất. Nếu là Côm, em sẽ mang cất khay ăn của mình.

Lưu ý: Nếu có điều kiện GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

5. GV tổng kết và yêu cầu HS tiếp tục tự giác làm việc của mình và theo dõi việc thực hiện đó và ghi vào Phiếu rèn luyện. (Tham khảo mẫu phiếu ở trang 115)

Ôn dụng

Hoạt động 4: SẮM VAI VÀ XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS xử lý được tình huống về tự giác làm việc của mình.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4, các nhóm quan sát và mô tả 2 tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 55.

Gợi ý:

- Tranh 1: Cả gia đình Na đang ngồi chơi ở phòng khách thì bố Na thông báo với cả nhà cuối tuần sẽ về quê thăm ông bà. Cả nhà đều rất vui mừng.
- Tranh 2: Mọi người trong nhà đều đã chuẩn bị xong đồ đạc để về quê thăm ông bà. Riêng Na vẫn đang mãi chơi gấu bông. Mẹ nhắc Na ra lấy ba lô của mình để chuẩn bị đi.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

2. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai xử lý tình huống. Hỗ trợ các nhóm phân vai, thể hiện được tình cảm, nét mặt, hành động, lời nói của các nhân vật trong tình huống.
3. Các nhóm sắm vai xử lý tình huống trước lớp, các nhóm khác góp ý, bổ sung, đưa ra cách giải quyết khác (nếu có).
4. GV nhận xét về cách xử lý tình huống của các nhóm.

Gợi ý đáp án: Nếu là Na, em sẽ tự lấy ba lô của mình để cùng cả nhà về thăm ông bà.

Lưu ý: GV có thể phát Phiếu rèn luyện cho HS ở cuối tiết 1, 2.

5. GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm 4 về những việc tự giác làm ở nhà, ở trường. GV đặt câu hỏi gợi ý:
 - Đó là việc gì?
 - Em có cảm nhận gì sau khi thực hiện được việc làm đó?

Từng thành viên trong nhóm sẽ lần lượt chia sẻ về một/một số việc mình đã tự giác làm ở nhà, ở trường. Các bạn trong nhóm lắng nghe, nêu cảm nhận hoặc góp ý (nếu có).

6. GV mời một số HS chia sẻ trước lớp và khen ngợi, khích lệ HS.
7. GV nhắc nhở HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc tự giác làm ở nhà, ở trường và theo dõi việc thực hiện của mình theo Phiếu rèn luyện.

Hoạt động 5: CÙNG CỐ, DẶN DÒ

Mục tiêu:

HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã được học; tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai đúng ai nhanh”.

Chuẩn bị: 2 hộp, trong đó có các thẻ ghi công việc HS phải tự làm ở nhà, ở trường; phần bảng cho 2 nhóm chơi có ghi rõ: Công việc tự làm ở nhà; Công việc tự làm ở trường.

Luật chơi:

- GV chia lớp thành 2 đội chơi (số lượng thành viên của mỗi đội tùy vào số thẻ công việc GV chuẩn bị) và cử ra một quân trò.
- Khi quân trò hô bắt đầu, lần lượt từng người trong mỗi đội sẽ lấy một thẻ công việc trong hộp và xếp vào nhóm công việc tương ứng (ở trường, ở nhà) được ghi trên bảng lớp. Nhóm nào có nhiều thẻ công việc đúng và nhanh nhất thì nhóm đó thắng cuộc.

Lưu ý: GV có thể quy định thời gian chơi bằng thời lượng của một bài hát mà cả lớp cùng thuộc. Khi hai đội bắt đầu chơi thì HS dưới lớp sẽ bắt đầu hát, bài hát kết thúc thì thời gian chơi của mỗi đội cũng sẽ kết thúc.

2. GV nhận xét, tổng kết trò chơi và cho HS trao đổi về những việc có thể tự làm ở nhà, ở trường. Nhắc nhở HS tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường và điền vào Phiếu rèn luyện.
3. GV tổ chức cho HS cùng đọc thơ phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 55.

Việc của mình em luôn ghi nhớ
Tự giác làm em chớ dựa ai.
Tuổi thơ ngày rộng tháng dài,
Siêng năng học tập, ngày mai giúp đời.

4. GV dặn dò HS:

- Chủ động thực hiện những công việc của mình ở nhà, ở trường.
- Theo dõi việc thực hiện của bản thân và ghi kết quả vào Phiếu rèn luyện.
- Đưa phiếu xin ý kiến cho người thân ghi nhận xét đánh giá.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Ghi thông tin đánh giá con về những việc con cần tự giác làm trong phiếu rèn luyện khi hết tiết 1.
2. Các bậc cha mẹ tiếp tục quan sát và cùng thực hiện với con những việc giúp con tự giác thực hiện công việc của bản thân ở nhà; nhắc và hỗ trợ con ghi lại vào Phiếu rèn luyện.
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 11

TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

Phiếu rèn luyện

Em hãy theo dõi việc em tự làm ở nhà, ở trường theo gợi ý sau:

Thực hiện tốt: 😊

Thực hiện chưa tốt: ☹️

Công việc	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
 Chuẩn bị sách vở							
 Học bài							
 Dọn dẹp góc học tập							
 Gấp quần áo							
 Vệ sinh cá nhân							

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 11.

TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

Phiếu xin ý kiến

1. Vẽ biểu tượng thể hiện cảm xúc của người thân về việc làm của em.

Ông (Bà)	Bố (mẹ)	Anh chị em

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em.

– Bố/mẹ/anh/chị có thấy con chủ động, tự giác làm việc của mình hay không?

.....

– Bố/mẹ/anh/chị thấy thái độ của con tự giác làm việc của mình thế nào?
(Vui vẻ, thoải mái, cầu gắt,...)

.....

– Bố/mẹ/anh/chị thấy mức độ thực hiện những việc làm đó của con thế nào?

.....

3. Xin ý kiến của thầy cô giáo và bạn bè.

.....

.....

.....

.....

.....

Lưu ý: HS có thể nhờ phụ huynh đọc giúp các việc cần tự làm.

Chủ đề: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Bài 12. YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Mục tiêu

Với bài này, HS:

- Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.
- Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.
- Thể hiện được sự đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình; nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình; thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.
- Phẩm chất yêu nước, nhân ái thông qua việc thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.

Chuẩn bị

Giáo viên: Phiếu rèn luyện (GV truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu), hộp quà (trong đó có chứa một tấm thiệp).

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, bút dạ, bút sáp màu, chuẩn bị bức ảnh hoặc tranh vẽ về gia đình.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: HÁT BÀI HÁT VỀ GIA ĐÌNH

Mục tiêu:

Tạo cảm xúc vui tươi, giúp HS xác định được chủ đề bài học: Yêu thương người thân trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV cho cả lớp nghe và cùng hát bài “*Cả nhà thương nhau*”, nhạc và lời Phan Văn Minh. (GV có thể tham khảo bài hát tại đường link: <https://www.nhaccuatui.com/bai-hat/ca-nha-thuong-nhau-be-bao-ngu.HynFKfXKcWGs.html>)
2. HS trao đổi và trả lời câu hỏi:
 - *Tình cảm của bạn nhỏ trong bài hát đối với những người thân trong gia đình như thế nào?*
 - *Bài hát muốn nói với chúng ta điều gì?*
3. GV mời một số HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp (HS có thể sử dụng tranh hoặc ảnh về gia đình đã chuẩn bị).
4. GV đưa ra câu hỏi để HS nhận biết chủ đề bài học: “*Theo em, những người thân trong gia đình cần đối xử với nhau như thế nào?*” (yêu thương, chăm sóc,...).
5. GV tổng kết và dẫn dắt vào chủ đề bài học: *Yêu thương người thân trong gia đình chính là chủ đề bài học hôm nay của chúng ta.*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA TÌNH YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện của tình yêu thương gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành nhóm 2 – 4 HS. Giao cho mỗi nhóm một tranh trong SGK Đạo đức 1 trang 56 – 57 và yêu cầu thảo luận:
 - *Các nhân vật trong tranh làm gì? Nói gì?*
 - *Mọi người trong mỗi bức tranh yêu thương nhau như thế nào?*
2. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận. GV đưa ra đáp án:

Gợi ý đáp án:

- Tranh 1: Cả nhà cùng vui chơi (Hai chị em đang đàn, hát, xung quanh có ông bà, bố mẹ cùng cổ vũ. Mọi người đều rất vui vẻ).
- Tranh 2: Cả gia đình ngồi ăn cơm vui vẻ. Mẹ nấu món ăn yêu thích cho hai bạn nhỏ.

– Tranh 3: Bạn nhỏ đang kể chuyện ở lớp học cho mẹ. Mẹ chăm chú lắng nghe.

– Tranh 4: Bố động viên bạn nhỏ tập xe đạp.

3. GV hỏi cả lớp: *Nêu những việc làm thể hiện tình yêu thương giữa những người thân trong gia đình.* GV mời nhiều HS trả lời, mỗi HS chỉ cần nêu được một việc. GV ghi nhanh câu trả lời của HS lên bảng.

Gợi ý đáp án:

Những việc làm thể hiện tình yêu thương giữa những người thân trong gia đình:

- Cả nhà cùng sum họp như: cùng ăn cơm, cùng vui chơi,...
- Mọi người biết chăm sóc nhau: hỏi thăm sức khỏe ông bà, bố mẹ; mời nước bố mẹ; chăm sóc ông bà khi ông bà ốm;...
- Mọi người biết lắng nghe;
- Mọi người quan tâm đến sở thích của nhau;
- Cùng hỗ trợ, giúp đỡ nhau hoàn thành công việc,...

4. GV tổ chức cho cả lớp trao đổi:

- *Khi các thành viên trong gia đình không yêu thương nhau thì chuyện gì thường xảy ra? Em cảm thấy thế nào?*
- *Vì sao các thành viên trong gia đình cần yêu thương nhau?*

5. GV mời một số HS trình bày ý kiến của mình, những HS khác bổ sung, góp ý.

6. GV kết nối và chuyển sang hoạt động sau.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Luyện tập

Hoạt động 3: BÀY TỎ Ý KIẾN CỦA EM VỀ VIỆC LÀM THỂ HIỆN TÌNH YÊU THƯƠNG GIỮA NHỮNG NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Mục tiêu:

HS lựa chọn được những hành vi, việc làm thể hiện tình cảm gia đình. Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi đưa ra ý kiến về từng hành vi của các bạn trong tranh SGK Đạo đức 1 trang 58.
2. GV gợi ý cho HS nhận xét theo từng tranh.
 - Các nhân vật trong tranh đã nói gì, làm gì?
 - Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của các bạn? Vì sao?
3. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

Gợi ý đáp án:

Tranh 1: Tin mời ông ăn dưa hấu, nhưng đưa bằng một tay, mắt cũng không nhìn ông, lời mời “Ông ăn đi!” không lễ phép. Không đồng tình vì hành động của Tin không thể hiện sự yêu thương, lễ phép với ông.

Tranh 2: Na và các bạn đang chơi nhảy dây. Em trai Na muốn Na cùng chơi với em nhưng Na đã đuổi em đi và nói: “Em ra chỗ khác mà chơi.” Không đồng tình vì hành vi của Na không thể hiện sự yêu thương em nhỏ.

Với từng tranh, GV khai thác thêm:

- Nếu em là Tin, em sẽ làm gì? Vì sao?
- Nếu là Na, em sẽ làm gì? Vì sao?

GV có thể cho các cặp đôi trả lời câu hỏi trên bằng nhiều hình thức khác nhau: nhóm sắm vai, nhóm đưa ra ý kiến...

4. GV yêu cầu HS kể những việc làm của bản thân thể hiện tình yêu thương với những người thân trong gia đình.
5. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức thêm hoạt động cho HS.

Ôn dụng

Hoạt động 4: CHIA SẺ VIỆC LÀM CỦA EM

Mục tiêu: HS thực hiện được những việc làm để tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để chia sẻ với các bạn trong nhóm/ trong lớp về kết quả thực hiện những hoạt động tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình qua một tuần rèn luyện ở nhà.

GV phổ biến luật chơi: Cả lớp sẽ cùng hát và chuyển hộp quà theo giai điệu bài hát. GV hát cùng cả lớp. Khi GV dừng hát, hộp quà ở tay ai thì bạn đó sẽ chia sẻ về việc mình đã làm trong tuần, cảm nhận khi thực hiện việc làm đó, cảm nhận của người thân khi em thực hiện việc làm đó. Sau khi chia sẻ xong, cả lớp tiếp tục hát, trò chơi lại tiếp tục.

Lưu ý: Những nơi có điều kiện thì GV có thể dùng việc bật nhạc và dừng nhạc để làm hiệu lệnh chuyển quà.

2. GV tổng kết lại những việc HS đã làm để thể hiện tình yêu thương trong gia đình.
3. GV yêu cầu HS mở hộp quà và nhận xét về món quà ở trong hộp (Đó là gì? Có thể dùng vào những dịp nào?).
4. GV dẫn dắt, chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 5: Củng cố, dặn dò

Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình tốt hơn.

Cách tiến hành:

1. GV nêu những câu hỏi cho HS chia sẻ:
 - Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình?
 - Em sẽ thay đổi điều gì để thể hiện tốt hơn tình yêu thương với những người thân trong gia đình?
2. GV tổ chức cho HS cùng đọc Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 59 dưới dạng vè:

Ve vè/ vè vè	Nụ cười/ rạng rỡ
Cái vè/ kết nối	Luôn/ dành cho nhau
Gia đình/ bé nhỏ	Mỗi khi/ ốm đau
Đầy ắp/ yêu thương	Ân cần/ chăm sóc
Trên kính/ dưới nhường	Em ơi/ hãy học
Động viên./ giúp đỡ.	Yêu thương/ gia đình

Lưu ý: Tùy theo năng lực của HS, GV có thể tổ chức cho HS đọc theo hoặc học thuộc lòng phần Ghi nhớ.

GV có thể tổ chức cho HS đọc thêm phần in nghiêng để các em nhớ hơn những biểu hiện của tình yêu thương với người thân trong gia đình.

3. GV dặn dò HS:

- Làm sản phẩm để tặng người thân. Nói lời yêu thương với người thân hằng ngày.
- Tiếp tục thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu thương với những người thân trong gia đình và ghi vào Phiếu rèn luyện.
- Đưa Phiếu rèn luyện cho người thân ghi nhận xét, đánh giá. (GV có thể tham khảo mẫu Phiếu rèn luyện ở trang 124.)

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Ghi thông tin đánh giá con về những việc làm thể hiện tình yêu thương với gia đình trong Phiếu rèn luyện khi hết tiết 1, 2.
2. Các bậc cha mẹ tiếp tục quan sát và cùng thực hiện với con những việc làm tạo sự gắn kết, thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình; nhắc và hỗ trợ con ghi lại vào Phiếu rèn luyện.
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Hoạt động mở rộng

Hoạt động 1: LÀM THIỆP YÊU THƯƠNG

Mục tiêu:

HS làm được sản phẩm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS trao đổi và nêu ý kiến về những sản phẩm mình sẽ làm để thể hiện tình yêu thương với người thân.
2. GV giới thiệu cho HS một số bưu thiếp, khung tranh đơn giản.
3. GV tổ chức cho HS làm sản phẩm theo sở thích và quan sát, hỗ trợ HS nếu cần.

4. GV yêu cầu HS mang về nhà tặng và nói lời yêu thương với người thân.

Gợi ý: – Tặng em vào dịp sinh nhật có thể nói: Chúc em sinh nhật vui vẻ!

– Tặng cho bố/mẹ: Con tặng bố/mẹ. Con yêu bố mẹ nhiều lắm!

Khi tặng quà cần nhìn thẳng vào người nhận, thể hiện nét mặt vui vẻ.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

5. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: SẴM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS giải quyết được các tình huống liên quan đến bài học (Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân).

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, sắm vai xử lý một số tình huống trong thực tiễn liên quan đến việc thể hiện sự yêu thương với những người thân trong gia đình.

Gợi ý tình huống:

– Tình huống 1: Bi chạy vội xuống cầu thang để kịp đi đá bóng cùng các bạn thì gặp ông bị đau chân đang đi xuống cầu thang từng bước một. Bi muốn đi thật nhanh vì các bạn đang giục ngoài cổng. Nếu em là Bi, em sẽ làm gì?

– Tình huống 2: Ben ăn cơm xong vội ra bật ti vi vì đã đến chương trình hoạt hình yêu thích. Trên bàn ăn, bát đĩa vẫn để bừa bộn. Mẹ đang dọn dẹp ở trong bếp một mình. Nếu là Ben, em sẽ làm gì?

– Tình huống 3: Mẹ dẫn An và Vi đi mua hoa quả, bánh kẹo cho sinh nhật của bố. Mẹ chọn hoa quả, An và Vi chọn bánh. An nói: “Mình lấy bánh dâu đi. Em thích loại này lắm. Chắc bố cũng thích đấy!” Nếu em là Vi, em sẽ làm gì?

Lưu ý: GV có thể cho HS quan sát tranh ở nhiệm vụ 4 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để xử lý tình huống 1, 2 hoặc sử dụng các tình huống khác phù hợp với điều kiện cụ thể.

2. GV tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận (có thể trình bày bằng hình thức sắm vai hoặc nêu ý kiến) các nhóm khác nêu ý kiến nhận xét, phản hồi.

3. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động cùng cố, dặn dò.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 12

YÊU THƯƠNG NGƯỜI THÂN

TRONG GIA ĐÌNH

Phiếu rèn luyện

1. Vẽ biểu tượng thể hiện cảm xúc của em khi thực hiện việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.

Thích thú: 

Rất tốt: 

Hoàn thành: 

Chưa hoàn thành: 

Công việc	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
Quét nhà							
Cho em trai cái bánh							
.....							
.....							

2. Vẽ biểu tượng thể hiện cảm xúc của người thân về việc làm của em:

Ông/bà	Bố/mẹ	Anh/chị/em

3. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị đã thấy con chủ động thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương người thân trong gia đình hay chưa?

.....

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị góp ý gì cho con về thái độ khi thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương người thân trong gia đình?

.....

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị thấy con có thường xuyên thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương người thân trong gia đình hay không?

.....

Chủ đề: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Bài 13. NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Nêu được những hoạt động gia đình em thường làm vào cuối tuần.
- Lựa chọn và chia sẻ được hoạt động cuối tuần cùng với người thân trong gia đình.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương người thân trong gia đình.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi thông qua việc nhận biết sự cần thiết của những hoạt động chung của gia đình; lập được kế hoạch cho một ngày cuối tuần của gia đình; phối hợp cùng người thân thực hiện kế hoạch hoạt động chung tạo sự gắn kết, yêu thương gia đình.
- Phẩm chất *nhân ái, trách nhiệm* qua việc thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết, yêu thương trong gia đình.

Chuẩn bị

Giáo viên: Phiếu đánh giá, Phiếu phỏng vấn, Phiếu xin ý kiến người thân (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu).

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, thông tin về sở thích hoạt động của người thân trong gia đình, giấy A4, bút chì, màu vẽ, ảnh hoặc tranh vẽ về một kỉ nghỉ hoặc hoạt động chung của gia đình.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: CHIA SẺ VỀ NHỮNG KỈ NIỆM CỦA GIA ĐÌNH

Mục tiêu:

HS chia sẻ được về những kỉ niệm của gia đình mình.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS sử dụng tranh/ảnh đã chuẩn bị để chia sẻ theo nhóm đôi về kỉ niệm của gia đình theo gợi ý:
 - Mọi người làm gì? Ở đâu?
 - Cảm xúc của những người trong gia đình em khi đó.
2. GV mời 3 – 4 HS chia sẻ về kỉ niệm của gia đình mình trước lớp.
3. GV nhận xét và giới thiệu vào chủ đề bài học: *Mỗi chúng ta đều có một gia đình riêng với rất nhiều kỉ niệm. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về những hoạt động tạo sự gắn kết, yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.*

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG TẠO SỰ GẮN KẾT, YÊU THƯƠNG TRONG GIA ĐÌNH

Mục tiêu:

HS nêu được những hoạt động tạo sự gắn kết, yêu thương trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS quan sát tranh trong SGK Đạo đức 1 và trả lời câu hỏi:
 - Bức tranh vẽ gì? (Mọi người làm gì? Ở đâu?)
 - Mọi người đang làm gì?
2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và đưa ra kết luận:
 - Tranh 1: Cả nhà cùng nhau đi dã ngoại. Bố cùng hai bạn nhỏ đang thả diều. Nét mặt mọi người đều rất vui tươi.
 - Tranh 2: Cả nhà cùng ngồi ăn cơm, mọi người đều vui vẻ.
 - Tranh 3: Cả nhà cùng nhau đi siêu thị mua sắm. Mọi người đều vui vẻ.
 - Tranh 4: Cả gia đình cùng ngồi xem phim và nói chuyện vui vẻ.

GV chuyển tiếp: *Các bạn nhỏ trong tranh cùng gia đình mình làm việc rất vui vẻ. Vậy gia đình em thường làm những công việc gì cùng nhau? Hãy chia sẻ với bạn.*

3. GV yêu cầu HS suy nghĩ về những hoạt động gia đình mình thường làm cùng nhau và chia sẻ theo nhóm đôi.

4. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo bằng trò chơi tiếp sức.

Chuẩn bị:

- GV chia lớp thành 4 đội chơi (có thể tổ chức số đội chơi tương ứng với số tổ trong lớp. Tuy nhiên, cần chú ý đến không gian chơi).
- Cả lớp cử ra một quân trò.

Cách chơi: Khi quân trò hô “Bắt đầu!”, lần lượt từng thành viên của các đội lên bảng viết một hoạt động mà gia đình mình thường làm cùng nhau. Đội nào viết được nhiều hoạt động và nhanh nhất trong vòng 2 phút là đội chiến thắng.

5. GV tổng kết trò chơi và yêu cầu HS chia sẻ thêm những hoạt động gia đình mình thường làm cùng nhau.

6. GV tổng hợp lại các hoạt động mà các gia đình thường làm cùng nhau:

- | | |
|--|-------------------------|
| – Đi công viên | – Đi siêu thị |
| – Đi hiệu sách | – Chơi các môn thể thao |
| – Đi cắm trại | – Dọn dẹp nhà cửa |
| – Cùng xem một bộ phim hay | – Cùng nấu ăn |
| – Chơi các trò chơi như cá ngựa, ô ăn quan | – ... |

7. GV mời HS trả lời câu hỏi: *Cảm nhận của em và những người thân trong gia đình khi cùng làm việc/vui chơi như thế nào?*

8. GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Có rất nhiều hoạt động mà các thành viên trong gia đình có thể thực hiện cùng nhau. Những hoạt động này đem lại rất nhiều lợi ích, giúp cho các thành viên trong gia đình ngày càng thêm gần gũi, hiểu nhau và yêu thương nhau nhiều hơn.*

9. GV tổ chức cho HS trao đổi: *Em sẽ làm gì để có thêm nhiều hoạt động chung của gia đình?* (Em sẽ nói mong muốn về những việc cả gia đình có thể làm chung, em sẽ hỏi bố mẹ trước về những dự định cuối tuần,...)

10. GV nhận xét các câu trả lời của HS và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Luyện tập

Hoạt động 3: LỰA CHỌN VÀ CHIA SẺ VỀ HOẠT ĐỘNG CHO NGÀY CUỐI TUẦN CỦA GIA ĐÌNH EM

Mục tiêu:

HS ghi lại được hoạt động yêu thích của các thành viên trong gia đình và chia sẻ được hoạt động gia đình sẽ cùng thực hiện vào cuối tuần.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho cả lớp trao đổi:

Làm thế nào xác định được những việc làm chung mà cả nhà đều thích?
(Dựa vào việc làm yêu thích của từng người trong gia đình mà HS đã tìm hiểu ở nhà theo Phiếu phỏng vấn)

2. GV chốt lại: *Như vậy, để gia đình có một hoạt động chung vui vẻ vào ngày cuối tuần, đầu tiên phải tìm hiểu về sở thích hoạt động của từng người.*

3. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân:

Sử dụng thông tin trong Phiếu phỏng vấn để chọn ra những hoạt động chung mà mọi người trong gia đình đều thích (có thể khoanh tròn hoặc đánh dấu vào các hoạt động đó bằng kí hiệu yêu thích). (GV có thể tham khảo mẫu Phiếu phỏng vấn ở trang 134.)

4. GV mời 3 – 4 HS chia sẻ về những hoạt động chung yêu thích của gia đình trước lớp.

5. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, chọn một hoạt động mà mọi người trong gia đình có thể tham gia; viết dự kiến những nội dung sẽ thực hiện theo gợi ý:

- Tên hoạt động;
- Thời gian;
- Nhiệm vụ của từng thành viên.

(GV có thể gợi ý cho HS sử dụng mẫu Dự kiến hoạt động cuối tuần ở trang 136).

6. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi để chia sẻ về hoạt động cuối tuần gia đình em sẽ thực hiện.

7. GV yêu cầu HS về nhà:

- Xin ý kiến người thân và tiếp tục hoàn thiện bản dự kiến hoạt động cuối tuần.
- Cùng người thân thực hiện hoạt động cuối tuần đã lập.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2, 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Ôn định

Hoạt động 4: THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG CUỐI TUẦN CỦA GIA ĐÌNH EM

Mục tiêu:

- HS cùng người thân thực hiện được hoạt động cuối tuần của gia đình.
- HS chia sẻ được với bạn về những hoạt động/việc làm mà gia đình em đã cùng nhau thực hiện vào ngày cuối tuần và cảm xúc của em về những hoạt động đó.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi chuyền hoa để báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cuối tuần của gia đình.

GV phổ biến luật chơi: Cả lớp sẽ hát một bài hát về gia đình và chuyền hoa theo giai điệu bài hát GV bật. Khi nhạc dừng, hoa ở tay bạn nào thì bạn đó lên chia sẻ về những hoạt động chung với người thân trong gia đình cuối tuần vừa qua.

Gợi ý cách chia sẻ:

- Gia đình em đã thống nhất và cùng làm những hoạt động/công việc gì vào ngày cuối tuần?
- Nhiệm vụ của mỗi người trong gia đình là gì?
- Cảm nhận của em và người thân sau khi thực hiện những hoạt động đó?

2. GV nhận xét và tổng kết trò chơi.

3. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và yêu cầu HS ghi lại ý kiến của mọi người trong gia đình về các hoạt động cả gia đình đã cùng nhau thực hiện trong ngày cuối tuần. (Nếu có điều kiện, GV hướng dẫn HS làm thành “Nhật kí gia đình” theo mẫu ở nhiệm vụ 4 trong Vở bài tập Đạo đức 1).

Gợi ý:

- Những việc cả nhà cùng làm tốt nhất?
- Những việc có thể làm tốt hơn?
- Cảm nhận của mọi người khi tham gia những hoạt động đó?
- Dự kiến việc làm cho tuần tới.

Với phần ghi cảm nhận, GV có thể gợi ý HS tham khảo cách viết, vẽ biểu tượng như hình trang 63 trong SGK. Những nơi có điều kiện làm “Nhật kí gia đình”, sau khi viết xong, GV có thể cho HS trang trí “Nhật kí gia đình” theo ý thích (vẽ/cắt dán/xé dán,...).

4. GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về hoạt động cuối tuần của gia đình mình đã thực hiện theo gợi ý.
5. GV mời 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp về kết quả việc thực hiện các hoạt động cùng gia đình vào cuối tuần vừa qua.
6. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 5: CÙNG CỐ, DẶN DÒ

Mục tiêu:

HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học; tự đánh giá được về những điều đã học và đã làm, tiếp tục điều chỉnh để thực hiện các kế hoạch cuối tuần của gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nhìn hành động đoán việc làm”.
 - GV phổ biến luật chơi:
 - + Một HS lên làm động tác mô phỏng công việc mình thích được làm cùng với người thân.
 - + Những HS khác sẽ đoán tên việc làm đó. Ai đoán đúng có quyền chỉ định bạn tiếp theo lên chơi. Nếu bạn được gọi đoán chưa đúng thì nhường quyền trả lời cho bạn khác.
 - GV tổ chức cho HS chơi, nhận xét và tổng kết hoạt động.
2. GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi chơi: *Em biết thêm những hoạt động nào cả gia đình có thể làm cùng nhau?*

3. GV nhận xét và chuyển tiếp sang việc hướng dẫn HS thực hiện phần tự đánh giá theo gợi ý về những điều em học và làm được.

– Phương án 1:

GV yêu cầu HS đọc SGK *Đạo đức 1* trang 65 và tự đánh giá: mỗi hoạt động em đã thực hiện được, em tự vẽ số lượng  tương ứng với hiệu quả công việc em thực hiện được theo tiêu chí đánh giá:

Tốt: 3  Đạt: 2  Cần cố gắng: 1 

– Phương án 2:

GV phát Phiếu đánh giá (nếu có điều kiện) cho HS và yêu cầu HS tự vẽ số lượng  tương ứng với hiệu quả công việc em thực hiện được theo tiêu chí đánh giá:

Tốt: 3  Đạt: 2  Cần cố gắng: 1 

(GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá ở trang 133 hoặc sử dụng nhiệm vụ 5 trong *Vở bài tập Đạo đức 1* để tổ chức hoạt động cho HS).

4. GV tổ chức cho HS tự đánh giá trên lớp:

– GV chia 3 khu vực bảng làm 3 phần:

Phần vẽ 3 , phần vẽ 2 , phần vẽ 1 .

– GV đọc từng nội dung đánh giá trong SGK *Đạo đức 1* trang 65 và yêu cầu HS chạy lên đứng vào khu vực có gắn tương ứng với sự đánh giá của bản thân.

Ví dụ: Với nội dung “Chia sẻ được với bạn về một hoạt động cuối tuần của gia đình”, HS nào tự đánh giá mình Tốt thì đứng ở phần bảng có gắn 3 .

5. GV tổ chức cho HS đọc phần Ghi nhớ trong SGK *Đạo đức 1* trang 65:

Gia đình là tổ ấm

Che chở ta hằng ngày

Mọi người phải chung tay

Xây gia đình hạnh phúc.

6. GV dẫn dò HS:

- Sắp xếp thời gian để gia đình thường xuyên có hoạt động chung.
- Tiếp tục viết lại các hoạt động mà cả gia đình đã cùng nhau thực hiện và cảm xúc của mình, của người thân khi thực hiện các hoạt động đó. (Những nơi HS có điều kiện thì tiếp tục viết vào “Nhật kí gia đình”.)
- Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em. (GV có thể tham khảo mẫu Phiếu xin ý kiến ở trang 135.)

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Ghi thông tin đánh giá con về việc dự kiến hoạt động và thực hiện những hoạt động chung với gia đình vào cuối tuần.
2. Các bậc cha mẹ tiếp tục quan sát và cùng thực hiện với con những việc làm ngày cuối tuần, tạo sự gắn bó, thể hiện tình yêu thương với các thành viên trong gia đình; nhắc và hỗ trợ con ghi lại những hoạt động chung vào “Nhật kí gia đình”.
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 13

NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG

Phiếu đánh giá

Em tự đánh giá những việc em thực hiện được sau bài học:

Tốt: 3 ♥

Đạt: 2 ♥

Cần cố gắng: 1 ♥

STT	Điều em học và làm được	Em tự đánh giá
1	Chia sẻ được với bạn về một kỉ niệm của gia đình	
2	Kể được những hoạt động chung của gia đình	
3	Ghi lại được hoạt động yêu thích của từng thành viên trong gia đình.	
4	Chia sẻ được về hoạt động cuối tuần gia đình em đã thực hiện	

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 13

NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG

Phiếu phỏng vấn

Em hãy phỏng vấn người thân về những việc thích làm vào ngày cuối tuần.

– Ông/bà thích làm gì vào ngày cuối tuần?

.....

.....

.....

– Bố/mẹ thích làm gì vào ngày cuối tuần?

.....

.....

.....

– Anh/chị/em thích làm gì vào ngày cuối tuần?

.....

.....

.....

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 13

NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG

Phiếu xin ý kiến người thân

Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

- Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị có thấy con chủ động, tự giác trong việc trao đổi với người thân và thực hiện các công việc chung hay không?

.....

.....

.....

- Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị thấy thái độ làm việc của con như thế nào? (vui vẻ, thoải mái, cáu gắt, khó chịu,...)

.....

.....

.....

- Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị thấy mức độ thực hiện việc làm của con như thế nào? (thường xuyên, thỉnh thoảng, cần nhắc nhở,...)

.....

.....

.....

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 13

NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG

*Phiếu dự kiến hoạt động
cuối tuần của gia đình*

Thứ tự	Việc làm	Thời gian	Người thực hiện
			
			
			

Ghi chú: Em dự kiến hoạt động vào thời gian nào thì ghi hoặc vẽ hình thể hiện, không nhất thiết phải thể hiện đủ sáng, chiều, tối

Chủ đề: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Bài 14. QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN

Mục tiêu

Với bài này, HS:

- Nhận biết được một số biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.
- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện được sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Phẩm chất *nhân ái* qua việc thể hiện được sự quan tâm với người thân trong gia đình.

Chuẩn bị

Giáo viên: Phiếu rèn luyện (GV truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu), một số hình ảnh về việc không quan tâm, chăm sóc giữa những người thân trong gia đình (Bố mẹ dùng điện thoại không chơi với con, thấy mẹ mệt nhưng bạn nhỏ vẫn chơi đùa, không hỏi thăm mẹ; anh, chị không chơi với em,...).

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, tranh vẽ về việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: CHIA SẺ KỈ NIỆM VỀ SỰ QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN

Mục tiêu: HS chia sẻ được kỉ niệm về sự quan tâm chăm sóc người thân.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh trong SGK *Đạo đức 1* trang 66 và trả lời câu hỏi theo từng tranh:
 - Bức tranh vẽ gì?
 - Em có nhận xét gì về hành động của các nhân vật trong tranh?
2. GV mời một số HS trình bày ý kiến của mình. Các bạn khác góp ý, bổ sung.
 - Tranh 1: Tranh vẽ cảnh mẹ đang chăm sóc bạn nhỏ bị ốm. Vẻ mặt mẹ vô cùng lo lắng.
 - Tranh 2: Tranh vẽ cảnh bạn nhỏ đang chăm sóc bà bị ốm. Vẻ mặt bạn nhỏ rất lo lắng.
3. GV tổ chức cho nhiều HS trong lớp chia sẻ kỉ niệm của bản thân về sự quan tâm, chăm sóc người thân:
 - Những bạn nào đã được người thân chăm sóc khi ốm đau, mệt mỏi? Cảm nhận của bạn lúc đó thế nào?
 - Những bạn nào đã từng chăm sóc người thân khi ốm mệt? Khi đó bạn cảm thấy thế nào?
4. GV nhận xét các câu trả lời của HS và đưa ra câu hỏi để HS nhận biết chủ đề bài học: *Những người thân trong gia đình cần đối xử với nhau như thế nào? (quan tâm, chăm sóc, yêu thương,...)*
5. GV tổng kết và dẫn dắt vào chủ đề bài học.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ NHỮNG BIỂU HIỆN QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN

Mục tiêu:

HS nêu được một số lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. Yêu cầu các nhóm quan sát từng tranh trong SGK *Đạo đức 1* trang 67 và thảo luận:
 - Bức tranh vẽ gì? (Các nhân vật trong tranh làm gì? Nói gì?)

– *Hành động, lời nói của nhân vật trong tranh thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân như thế nào?*

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, mỗi nhóm chỉ báo cáo một bức tranh. Sau mỗi lần có nhóm báo cáo, các nhóm khác bổ sung và nêu ý kiến trao đổi (nếu có).

– Tranh 1: Bạn nhỏ ôm mẹ và tặng mẹ một tấm thiệp nhân Ngày 8 – 3, hai mẹ con thật tình cảm. Hành động này thể hiện sự yêu thương của hai mẹ con.

– Tranh 2: Bạn nhỏ đang gấp quần áo. Bố vui vẻ xoa đầu bạn nhỏ khen bạn đã biết giúp đỡ bố mẹ. Bạn nhỏ thể hiện sự yêu thương bố mẹ bằng cách làm những việc cần làm để giúp đỡ bố mẹ. Bố yêu thương, động viên bạn nhỏ.

– Tranh 3: Bạn nhỏ đang đỡ ông bước lên bậc thềm. Cả hai ông cháu rất vui vẻ. Hành động giúp ông bước lên thềm của bạn nhỏ thể hiện tình yêu thương ông.

– Tranh 4: Chị mang về cho em loại bánh mà em thích nhất. Việc làm này cho thấy chị rất quan tâm và hiểu sở thích của em.

3. GV tiếp tục tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi với câu hỏi: *Hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra khi người thân trong gia đình không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau?*

Nếu HS khó khăn chưa trả lời trực tiếp được câu hỏi, GV tiếp tục cho HS tìm hiểu các tình huống và hỏi:

– *Nếu bạn nhỏ không bao giờ giúp đỡ bố mẹ việc nhà thì có được coi là biết quan tâm đến bố mẹ không? Lúc đó, bố mẹ sẽ cảm thấy thế nào?*

– *Nếu bạn nhỏ không giúp ông bước lên thềm dù ông đau chân thì đó có phải là bạn đã quan tâm đến ông không? Lúc đó, ông sẽ cảm thấy thế nào?*

– *Nếu chị gái ăn hết chiếc bánh hoặc mang về cho em loại bánh mà em không thích thì đó có phải là hành động thể hiện sự quan tâm đến em không? Lúc đó, người em sẽ cảm thấy thế nào?*

GV hỏi tiếp để HS liên tưởng đến bản thân, gia đình mình:

– *Khi em ốm mệt nhưng không có ai quan tâm, chăm sóc thì em cảm thấy thế nào?*

– *Khi người thân của em ốm mệt nhưng không được quan tâm chăm sóc thì họ sẽ cảm thấy thế nào?*

4. GV mời các nhóm/một số HS trình bày ý kiến của mình. Các nhóm/HS khác góp ý, bổ sung.
5. GV yêu cầu HS nêu những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. GV ghi nhanh câu trả lời của HS lên bảng để có bài học:
 - Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình: tặng quà; giúp đỡ công việc nhà; quan tâm, tìm hiểu sở thích của người thân; nói lời động viên; chăm sóc khi người thân đau ốm;...
 - Khi mọi người trong gia đình không quan tâm, giúp đỡ nhau thì gia đình sẽ không vui, không gắn bó.
6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động mới.

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

Luyện tập

Hoạt động 3: LỰA CHỌN CỦA EM

Mục tiêu:

HS thể hiện được sự đồng tình với thái độ, hành vi quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi. Mỗi nhóm chọn một tranh và đưa ra ý kiến về lời nói, việc làm của Cốm hoặc Tin.

GV gợi ý cho HS nhận xét theo từng tranh.

- *Bức tranh vẽ gì? Cốm hoặc Tin nói gì, làm gì?*
- *Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của Cốm hoặc Tin?/Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của Cốm hoặc Tin? Vì sao?*
- *Nếu em là Cốm, em sẽ làm gì?*

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. GV có thể tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả theo các hình thức khác nhau: trả lời miệng, sắm vai,... Các nhóm khác góp ý, đưa ra cách giải quyết khác (nếu có).

3. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Gợi ý đáp án:

Tranh 1:

- Bức tranh vẽ Tin tặng ông tấm thiệp nhân kỉ niệm ngày 22 – 12. Tin biết nói lời chúc mừng và lễ phép khi tặng thiệp cho ông.
- Đồng tình với việc làm của Tin vì bạn đã thể hiện sự kính trọng, quan tâm đến ông của mình.

Tranh 2:

- Bức tranh vẽ hai chị em Côm trong phòng ngủ, chị của Côm bị ốm và nhờ Côm lấy cho cốc nước. Côm đang bận soi gương và nói: “Kệ chị, chị tự lấy đi”.
- Không đồng tình với lời nói và việc làm của Côm vì Côm không quan tâm, giúp đỡ khi chị bị ốm.
- Nếu là Côm, em sẽ đi lấy nước và hỏi thăm chị.

HS trả lời thêm những cách làm khác theo suy nghĩ của bản thân.

4. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (6 – 8 HS):

GV phát cho mỗi nhóm một tờ giấy hình trái tim, yêu cầu mỗi HS viết một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân vào phiếu và chia sẻ về việc đã làm với các bạn trong nhóm.

5. GV yêu cầu các nhóm trưng bày kết quả (có thể dán lên bảng hoặc treo lên tường xung quanh lớp học,...) và mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. GV khuyến khích HS tiếp tục tìm hiểu về việc làm của các bạn trong nhóm khác sau khi kết thúc tiết học.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

6. GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình và ghi vào Phiếu rèn luyện. (GV có thể tham khảo mẫu Phiếu rèn luyện ở trang 145.)

Ôn định

Hoạt động 4: SẴM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS xử lý được các tình huống liên quan đến bài học (Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

Cách tiến hành:

Em sẽ nói gì khi gặp tình huống sau?

1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi. Mỗi bạn chọn một tranh, suy nghĩ và thể hiện lời nói phù hợp với tình huống. GV yêu cầu các nhóm sắm vai. Trước khi sắm vai, GV cần lưu ý HS: *Có những nhân vật nào? Phân vai cho ai? Có cần thêm nhân vật phụ không? Nếu có đó là vai gì? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?*

Gợi ý:

- Các nhân vật trong tranh đang làm gì?
 - Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì?
2. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai xử lý tình huống. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Những nhóm có ý kiến khác có thể lên sắm vai thể hiện lời nói của mình (nếu có).
 3. GV nhận xét và gợi ý đáp án:
 - Tranh 1: HS có thể nói: *Chị làm sao thế ạ?/Chị có chuyện gì buồn ạ?/Hôm nay chị mệt à?*
 - Tranh 2: HS có thể nói: *Bố làm có mệt không ạ?/Bố có khỏe không ạ?/Khi nào bố về ạ?*

Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau?

1. GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4. Yêu cầu các nhóm trao đổi và sắm vai xử lý tình huống.

Gợi ý:

- Bức tranh vẽ gì?
 - Trong hoàn cảnh đó, em sẽ làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân?
2. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Những nhóm có ý kiến khác có thể lên sắm vai cách xử lý tình huống của nhóm mình (nếu có).
 3. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Gợi ý đáp án:

- Tranh 1: HS có thể hỏi thăm bố và lấy cho bố cốc nước hoặc khăn lau mồ hôi; hỏi han và quạt cho bố,...

- Tranh 2: HS có thể chạy ra hỏi thăm mẹ và xách bát đồ giúp mẹ, lấy cho mẹ cốc nước,...

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức thêm hoạt động cho HS.

Hoạt động 5: CÙNG CỐ, DẶN DÒ

Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học; liên hệ và điều chỉnh được những việc làm của bản thân để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, tạo sự gắn kết với người thân trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:
 - Em làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình?
 - Em học được điều gì sau bài học?
2. GV tổ chức cho HS cùng đọc phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 69.

Quan tâm, chăm sóc người thân
Thường xuyên thăm hỏi, đỡ đần đỡ quên.
3. GV dặn dò HS:
 - Tiếp tục thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu thương với những người thân trong gia đình và ghi vào Phiếu rèn luyện.
 - Suy tầm các câu nói hay, ca dao, tục ngữ nói về sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.
 - Gửi Phiếu rèn luyện cho người thân ghi nhận xét, đánh giá.

Lưu ý: GV có thể gửi Phiếu rèn luyện cho HS sau khi hết tiết 1, tiết 2.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ hãy hướng dẫn, nhắc nhở con thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.
2. Quan sát việc con thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình và hỗ trợ con ghi nhận xét vào Phiếu rèn luyện (nếu cần).
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Hoạt động mở rộng

Hoạt động: TRIỂN LÃM TRANH “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”

Mục tiêu:

HS vẽ tranh và chia sẻ được với bạn về việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong bức tranh của mình.

Gợi ý:

– Tranh vẽ gì? Tại sao em lại chọn vẽ về việc làm đó?

– Cảm nhận của em và người thân khi đó?

2. GV tổ chức cho HS triển lãm tranh (treo tranh quanh tường lớp học hoặc trưng bày theo tổ, nhóm) và cùng đi xem tranh của các bạn trong lớp.

3. Sau khi xem triển lãm, GV tổ chức cho HS chia sẻ:

– Em thích bức tranh nào nhất? Điều em ấn tượng ở bức tranh đó là gì?

– Em học thêm được điều gì qua triển lãm tranh?

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 4 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

4. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 14
QUAN TÂM, CHĂM SÓC
NGƯỜI THÂN
Phiếu rèn luyện

1. Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân của em.

Thời gian	Việc em đã làm	Em cảm thấy	Người thân của em cảm thấy
.....			
.....			
.....			

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em.

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị đã thấy con chủ động quan tâm, chăm sóc mọi người chưa?

.....

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị có góp ý gì cho con về thái độ khi quan tâm, chăm sóc mọi người?

.....

.....

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị thấy cách quan tâm, chăm sóc của con nên thường xuyên hơn hay đang làm phiền mọi người?

.....

.....

– Mọi người trong gia đình có cảm nhận gì khi con thực hiện những việc làm đó?

.....

.....

Lưu ý: Em có thể viết hoặc vẽ biểu tượng để thể hiện cảm nhận.

Chủ đề: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Bài 15. KÍNH TRÊN, NHƯỜNG DƯỚI

Mục tiêu

Với bài này, HS:

- Nêu được những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới.
- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để thể hiện sự kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ.
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện được sự kính trên, nhường dưới; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện sự kính trên, nhường dưới.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc xác định được những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới; đánh giá được hành vi đúng/sai thể hiện sự kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ; thực hiện được một số việc làm cụ thể để thể hiện sự kính trên, nhường dưới phù hợp với lứa tuổi.
- Phẩm chất *nhân ái* qua việc thực hiện được một số việc làm cụ thể để thể hiện sự kính trên, nhường dưới phù hợp với lứa tuổi.

Chuẩn bị

Giáo viên: Phiếu rèn luyện (GV truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu).

Học sinh: SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, Phiếu rèn luyện, tranh vẽ về việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới; câu chuyện, ca dao, tục ngữ nói về việc kính trọng, lễ phép với người lớn; nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: CHIA SẺ CẢM NHẬN

Mục tiêu:

HS chia sẻ được cảm nhận về những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới; Nhận diện được chuẩn mực hành vi kính trên, nhường dưới.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS quan sát tranh trong SGK *Đạo đức 1* trang 70 và nhận xét:
 - Các nhân vật trong tranh đang làm gì?
 - Nêu cảm nhận của em khi xem tranh.
2. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: *Kể với bạn về một lần em đã thể hiện hoặc không thể hiện sự kính trên, nhường dưới. Khi đó em cảm thấy thế nào?*
3. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác bổ sung, chia sẻ thêm những câu chuyện của nhóm mình.
4. GV cho HS trao đổi:
 - Đối với người lớn, chúng ta cần cư xử như thế nào? (Kính trọng, lễ phép – Kính trên)
 - Đối với những em nhỏ, chúng ta cần cư xử như thế nào? (Nhường nhịn, giúp đỡ – Nhường dưới)
5. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Kính trên, nhường dưới chính là chủ đề bài học ngày hôm nay. Vậy chúng ta cần phải làm gì để thể hiện sự kính trên, nhường dưới, thầy/cô mời các em cùng tìm hiểu ở hoạt động tiếp theo.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ NHỮNG BIỂU HIỆN KÍNH TRÊN, NHƯỜNG DƯỚI

Mục tiêu:

HS nêu được những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới.

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành nhóm 4. Giao cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận để trả lời câu hỏi sau (mỗi nhóm thảo luận 1 – 2 tranh):
 - Các nhân vật trong tranh làm gì, nói gì?
 - Việc làm đó có thể hiện sự kính trên, nhường dưới hay không?
2. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận. Mỗi tranh gọi một nhóm báo cáo.

Sau mỗi lần có nhóm báo cáo, các nhóm khác bổ sung ý kiến.

Gợi ý đáp án:

- Tranh 1: Chị lấy giúp em quyển sách trên giá cao. Chị biết giúp đỡ em.
- Tranh 2: Hai bạn nhỏ chúc tết ông bà, nói lời lễ phép. Các em nhỏ thể hiện sự kính trọng, lễ phép với ông bà.
- Tranh 3: Anh trai không muốn cho em chơi cùng đồ chơi. Anh trai chưa biết nhường nhịn em.
- Tranh 4: Bạn nhỏ mãi chơi, chưa nhìn và chào bố một cách lễ phép. Bạn nhỏ chưa thể hiện sự lễ phép với bố.

3. GV tổ chức cho cả lớp trao đổi từng câu hỏi dưới đây. Mỗi câu cho nhiều HS trả lời, mỗi HS chỉ cần nêu một ý kiến.

- *Em đồng tình với hành động của bạn nào trong tranh? Vì sao?* (Tranh 1, 2 vì chị gái biết nhường nhịn em nhỏ; hai bạn nhỏ biết nói lời kính trọng, lễ phép với ông bà).
- *Em không đồng tình với hành động của bạn nào trong tranh? Vì sao?* (Tranh 3, 4 vì anh trai chưa biết nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ; bạn nhỏ chưa biết chào hỏi lễ phép với bố).
- *Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ?* (Ông bà, cha mẹ sẽ thấy buồn, bản thân chúng ta sẽ bị chê cười,...)
- *Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ?* (Các em sẽ gặp khó khăn, có thể không hoàn thành được công việc các em mong muốn, tình cảm anh chị em sẽ không gắn bó,...).
- *Kể những việc làm khác thể hiện sự kính trên, nhường dưới.*

Lưu ý: GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

4. GV tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau: Ông bà, cha mẹ là những người có công sinh thành, nuôi dưỡng chúng ta. Chúng ta cần kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ. Các em nhỏ thường chưa đủ sức khỏe, khả năng làm việc, vì vậy hay gặp khó khăn. Khi được chúng ta giúp đỡ các em sẽ hoàn thành được việc của mình. Điều này giúp cho tình cảm giữa những người trong gia đình càng thêm gắn bó.

Luyện tập

Hoạt động 3: LỰA CHỌN CỦA EM

Mục tiêu:

- HS lựa chọn được những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới.
- HS đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện sự kính trên, nhường dưới; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện sự kính trên, nhường dưới.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi. Mỗi nhóm chọn một tranh và đưa ra ý kiến về lời nói, việc làm của các bạn trong tranh. GV gợi ý cho HS nhận xét theo từng tranh:
 - *Bức tranh vẽ gì? Bạn nhỏ trong tranh nói gì, làm gì?*
 - *Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của bạn nhỏ?/Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm của bạn nhỏ? Vì sao?*
 - *Nếu em là bạn nhỏ, em sẽ làm gì?*
2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. GV có thể tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả theo các hình thức khác nhau: trả lời miệng, sắm vai... Các nhóm khác góp ý, đưa ra cách giải quyết khác (nếu có).
3. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Gợi ý đáp án:

Tranh 1:

- *Bức tranh vẽ hai chị em đang vẽ tranh. Em nhỏ thích hộp màu của chị. Chị nhường cho em dùng trước.*
- *Đồng tình với việc làm của bạn nữ vì bạn thể hiện sự nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ.*

Tranh 2:

- *Bức tranh vẽ mẹ đang phơi bánh tráng ở sân nhà. Bạn nam muốn đi chơi. Bạn vừa chào mẹ vừa đi luôn, không đợi mẹ có cho phép hay không.*
- *Không đồng tình với việc làm của bạn nam vì bạn chưa thể hiện sự lễ phép với mẹ.*
- *Nếu là bạn, em sẽ xin phép mẹ và đợi sự cho phép của mẹ rồi mới sang nhà bạn chơi.*

HS trả lời thêm những cách làm khác theo suy nghĩ của bản thân.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2, 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

4. GV mời một số HS kể về những việc đã làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới. Các HS khác bổ sung và chia sẻ thêm.
5. GV tổng kết và yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới và ghi vào Phiếu rèn luyện. (Tham khảo mẫu Phiếu rèn luyện ở trang 154)

Đàn dựng

Hoạt động 4: SẮM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS xử lý được các tình huống liên quan đến bài học. (Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới).

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành nhóm 6 và sắm vai xử lý tình huống. Ngoài tình huống trong SGK Đạo đức 1 trang 73, GV có thể bổ sung tình huống khác.
2. GV nêu câu hỏi gợi ý cho HS hiểu rõ từng nội dung của tình huống:
 - Gia đình Na đang đi đâu?
 - Chuyện gì đã xảy ra giữa Na và em của Na?
3. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai xử lý tình huống, chú ý giúp đỡ các nhóm phân vai. Trong tình huống này có 5 vai: bố Na, mẹ Na, Na, em trai Na và bác bán gấu bông. GV khuyến khích HS nói lời thoại phù hợp với tình huống. Dành thời gian cho các nhóm tập sắm vai.
4. GV mời các nhóm lên sắm vai. Cả lớp theo dõi, nhận xét cách giải quyết tình huống và sự thể hiện vai của các bạn nhỏ có tự nhiên không, có hay không, lời thoại của các nhân vật thế nào,...
5. GV nhận xét về cách xử lý tình huống của các nhóm.

Gợi ý đáp án:

Gia đình Na đang đi siêu thị mua sắm. Na và em trai cùng thích con gấu bông. Nếu là Na, em sẽ chọn con thú bông khác và nhường cho em con gấu bông đó hoặc Na nhường cho em con gấu bông đó và hai chị em cùng chơi chung.

6. GV nhận xét, tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau: *Trong tuần vừa qua, các em đã làm được những việc gì thể hiện sự kính trên, nhường dưới? Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp.*

Hoạt động 5: CHIA SẺ VIỆC LÀM CỦA EM

Mục tiêu:

HS thực hiện và chia sẻ được những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi và chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới và cảm nhận của bản thân khi thực hiện những việc đó.
2. GV tổ chức cho HS chơi chuyển hoa để báo cáo kết quả rèn luyện trong tuần.

GV phổ biến luật chơi: cả lớp sẽ cùng hát và chuyển hộp quà theo giai điệu bài hát. GV hát cùng. Khi GV dừng hát, hộp quà ở tay ai thì bạn đó sẽ chia sẻ về việc mình đã làm trong tuần, cảm nhận khi thực hiện việc làm đó, cảm nhận của em nhỏ khi em thực hiện việc làm đó. Sau khi chia sẻ xong, cả lớp tiếp tục hát, trò chơi lại tiếp tục.

Lưu ý: – Những nơi có điều kiện thì GV có thể dùng nhạc để bật và dùng nhạc làm hiệu lệnh chuyển hoa.

– GV có thể sử dụng nhiệm vụ 4 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

3. GV tổng kết lại những hoạt động HS đã làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới.

Hoạt động 6: CÙNG CỐ, DẶN DÒ

Mục tiêu:

HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để thể hiện sự kính trên, nhường dưới.

Cách tiến hành:

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:

- Em đã làm gì để thể hiện sự kính trên, nhường dưới?
- Em sẽ thay đổi điều gì để có thể thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới tốt hơn?

2. GV tổ chức cho HS cùng đọc thơ trong phần Ghi nhớ SGK Đạo đức 1 trang 73.

Lễ phép, kính trọng người trên

Nhường nhịn em nhỏ chớ quên hằng ngày.

GV có thể cho HS đọc thêm phần in nghiêng để các em nhớ rõ hơn vì sao phải nhường nhịn em nhỏ.

Các em hãy luôn nhớ	Khi xưa ta cũng bé	Làm anh, chị thật thích
Phải kính trọng người trên	Như các em bây giờ	Được giúp đỡ, yêu thương
Ăn, uống mời trước tiên	Cũng yếu ớt, ngây thơ	Được chở che, nhin nhường
Lời chào cần lễ phép.	Cũng đại khờ, tinh nghịch	Khi chơi cùng em nhỏ.

3. GV dặn dò HS về nhà:

- Tiếp tục thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới.
- Suy tầm các câu nói hay, ca dao, tục ngữ nói về sự kính trên, nhường dưới.
- Đưa Phiếu rèn luyện cho người thân ghi nhận xét đánh giá.

Lưu ý: GV có thể gửi Phiếu rèn luyện cho HS khi hết tiết 1, tiết 2.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ hãy hướng dẫn, nhắc nhở con thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới.
2. Các bậc cha mẹ nhắc nhở và quan sát con thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ. Hỗ trợ con ghi nhận xét vào Phiếu rèn luyện (nếu cần).
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Hoạt động mở rộng

Hoạt động: HỘI DIỄN “CÂU CHUYỆN NHỎ CỦA EM”

Mục tiêu: HS vẽ được tranh, kể lại câu chuyện, trình diễn bài hát về sự kính trên, nhường dưới.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS đăng kí hoạt động mình sẽ tham gia từ tiết học trước và phân nhóm theo hoạt động.

Lưu ý: GV gợi ý cho HS đăng kí các loại hình hoạt động: vẽ tranh; đóng hoạt cảnh;...

2. GV yêu cầu các nhóm đăng kí tiết mục của nhóm mình cho bạn dẫn chương trình từ tiết trước.
3. GV tập hợp tranh vẽ và yêu cầu HS trưng bày tranh xung quanh lớp học.
4. GV tổ chức cho HS biểu diễn văn nghệ:
 - Bạn HS dẫn chương trình lên giới thiệu lần lượt các tiết mục văn nghệ.
 - HS và GV cùng thưởng thức các tiết mục văn nghệ.
5. Sau khi xem văn nghệ, GV tổ chức cho HS xem tranh của các bạn.
6. GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận sau khi kết thúc hội diễn:
 - Em thích tiết mục nào? Bức tranh nào?
 - Điều em ấn tượng ở bức tranh đó là gì?
 - Em học thêm được điều gì qua hội diễn?
7. GV tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 15

KÍNH TRÊN, NHƯỜNG DƯỚI

Phiếu rèn luyện

1. Em hãy thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trọng, lễ phép với ông bà, cha mẹ; nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ và ghi vào bảng sau:

Thời gian	Việc làm của em	Em cảm thấy	Ông, bà, cha, mẹ, em nhỏ cảm thấy

Lưu ý: Em có thể viết hoặc vẽ biểu tượng để thể hiện cảm nhận.

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị đã thấy con chủ động thể hiện sự kính trên, nhường dưới như thế nào?

.....

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị góp ý gì cho con về thái độ khi thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới?

.....

– Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị thấy con có thường xuyên thực hiện những việc làm thể hiện sự kính trên, nhường dưới hay không?

.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi con thực hiện những việc làm đó.

.....

.....

.....

Chủ đề: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Bài 16. HOÀ THUẬN VỚI ANH CHỊ EM

Mục tiêu

Với bài này, HS:

- Nêu được những việc làm, lời nói thể hiện sự yêu quý và hoà thuận giữa anh chị em trong gia đình.
- Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện sự yêu quý và hoà thuận với anh chị em trong gia đình phù hợp với lứa tuổi (học cách giải quyết xung đột giữa anh chị em trong gia đình; giúp đỡ, chia sẻ với anh chị em trong gia đình;...).
- Thể hiện được thái độ đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực điều chỉnh hành vi qua nêu được những biểu hiện của sự yêu quý và hoà thuận giữa anh chị em trong gia đình; thể hiện được thái độ đồng tình/không đồng tình với những hành vi, việc làm thể hiện/không thể hiện tình yêu thương trong gia đình; thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện sự yêu quý và hoà thuận với anh chị em trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.
- Phẩm chất *nhân ái* qua việc thực hiện được những việc làm thể hiện sự hoà thuận với anh chị em trong gia đình.

Chuẩn bị

Giáo viên:

Phiếu rèn luyện, Phiếu học tập, bốn bức tranh ở phần Luyện tập trong SGK Đạo đức 1 (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu); một con búp bê (để đóng kịch).

Học sinh:

SGK Đạo đức 1, Vở bài tập Đạo đức 1, bút dạ, bút sáp màu, phiếu rèn luyện, giấy trắng hoặc giấy màu cắt thành hình bàn tay.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Khởi động – tạo cảm xúc

Hoạt động 1: KỂ CHUYỆN THEO TRANH

Mục tiêu: Hiểu được vì sao cần phải hoà thuận với anh chị em trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS quan sát bức tranh câu chuyện “Búp bê đáng thương” trong SGK Đạo đức 1 trang 74 và nêu yêu cầu: *Tưởng tượng chuyện đã xảy ra giữa hai chị em Cốm và kể lại chuyện đó.*

2. HS làm việc theo cặp. Cùng xem tranh và kể chuyện. GV bao quát và hỗ trợ các nhóm (nếu cần). Có thể đặt câu hỏi gợi ý cho HS hiểu tình huống chuyện:

- Mẹ cho hai chị em Cốm cái gì?
- Mẹ dặn hai chị em như thế nào?
- Hai chị em đã làm gì với con búp bê?
- Điều gì đã xảy ra với con búp bê?

3. HS kể lại câu chuyện trước lớp (1 – 2 nhóm kể).

Ví dụ: Mẹ cho hai chị em Cốm một con búp bê. Mẹ dặn hai chị em cùng chơi chung. Hai chị em tranh giành nhau con búp bê. Con búp bê bị rách vấy, lại còn bị gãy chân.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng slide trình chiếu khi HS kể chuyện.

4. GV tổ chức cho HS trao đổi và trả lời câu hỏi:

- Nêu cảm nhận của em về chuyện của hai chị em Cốm.
- Nếu em là Cốm, em sẽ làm gì?

5. GV nhận xét các câu trả lời của HS và đưa ra câu hỏi để HS nhận biết chủ đề bài học: *Anh chị em trong gia đình cần đối xử với nhau như thế nào? (yêu thương, hoà thuận,...)*

6. GV dựa vào câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài học.

Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 2: TÌM HIỂU NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA SỰ HOÀ THUẬN GIỮA ANH CHỊ EM TRONG GIA ĐÌNH

Mục tiêu: HS nêu được những việc làm thể hiện sự yêu thương, hoà thuận giữa anh chị em trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. Giao cho mỗi nhóm quan sát hai tranh và yêu cầu thảo luận:
 - Các nhân vật trong tranh làm gì? Nói gì? Việc làm đó có thể hiện tình yêu thương giữa anh chị em trong gia đình không?
 - Em có cảm nhận gì về tình anh/chị/em giữa các nhân vật trong tranh?
2. GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận. Mỗi nhóm báo cáo về một tranh. Sau mỗi nhóm báo cáo, các bạn khác có thể nhận xét, bổ sung.

Gợi ý đáp án:

- Tranh 1: Chị bị ngã, em trai hỏi thăm chị: “Chị có sao không ạ?”. Việc làm của em trai thể hiện tình yêu thương với chị.
 - Tranh 2: Hai chị em cùng làm món trứng. Cả hai đều rất vui vẻ. Việc làm này thể hiện sự hoà thuận, yêu thương nhau.
 - Tranh 3: Hai anh em đang chơi với nhau rất vui vẻ. Việc làm này thể hiện tình yêu thương, hoà thuận với nhau.
 - Tranh 4: Em nhỏ đang khóc, anh trai dỗ dành. Người anh đã thể hiện tình yêu thương với em.
3. GV tổ chức cho HS trao đổi để rút ra bài học. Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu nhiều HS trả lời. Mỗi HS chỉ cần nêu một việc. GV ghi nhanh các ý HS trả lời lên bảng:

– *Nêu những việc làm thể hiện sự yêu quý, hoà thuận giữa anh chị em.*

(Gợi ý: an ủi khi anh chị em buồn, động viên khi gặp khó khăn, cùng làm việc nhà, cùng vui chơi,...).

– *Khi anh chị em trong gia đình không hoà thuận, yêu thương nhau thì chuyện gì thường xảy ra? Em cảm thấy thế nào? (Khi anh chị em trong gia đình không hoà thuận, yêu thương nhau, dễ xảy ra cãi vã và những điều không mong muốn làm cho mọi người buồn, không vui,...)*

– Vì sao anh chị em trong gia đình cần sống hoà thuận, yêu thương nhau?

(Vì anh chị em trong gia đình là những người ruột thịt, sống hoà thuận, yêu thương nhau giúp gia đình vui vẻ, hạnh phúc,...)

Lưu ý: GV có thể chuyển các câu hỏi thành Phiếu học tập để HS làm việc cá nhân, tự nêu ra ý kiến của mình về sự cần thiết của việc sống hoà thuận với anh chị em trong gia đình. Hoặc GV có thể sử dụng nhiệm vụ 1 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS. (GV có thể tham khảo mẫu Phiếu học tập ở trang 163.)

4. GV tổng kết hoạt động và kết nối, chuyển sang hoạt động sau.

Luyện tập

Hoạt động 3: BÀY TỎ Ý KIẾN CỦA EM VỀ VIỆC LÀM THỂ HIỆN SỰ YÊU THƯƠNG, HOÀ THUẬN GIỮA ANH CHỊ EM

Mục tiêu:

- HS lựa chọn được những hành vi, việc làm thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với anh chị em trong gia đình;
- HS thể hiện được sự đồng tình với thái độ, việc làm yêu thương, hoà thuận với anh chị em trong gia đình; không đồng tình với thái độ, việc làm không yêu thương, hoà thuận với anh chị em trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét về việc làm của các bạn trong tranh.

Câu hỏi gợi ý:

- Các nhân vật trong tranh đang làm gì? Nói gì?
- Em đồng tình hay không đồng tình với lời nói, việc làm nào của các bạn? Vì sao?

2. GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4, phát cho các nhóm phiếu thảo luận và yêu cầu các nhóm:

- Xếp các tranh thành 2 nhóm: Đồng tình, không đồng tình với hành vi, việc làm của các bạn trong tranh.
- Giải thích tại sao lại sắp xếp như vậy.

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV phát cho mỗi nhóm 4 tranh (sử dụng tranh trong SGK Đạo đức 1) để HS có thể gắn tranh vào Phiếu thảo luận.

3. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung. Với từng tranh có ý kiến không đồng tình, GV có thể khai thác thêm:

– Nếu là Tin, em sẽ làm gì?

– Nếu là Bin, em sẽ làm gì?

GV có thể cho các nhóm trả lời câu hỏi trên bằng nhiều hình thức khác nhau: nhóm sắm vai, nhóm đưa ra ý kiến,...

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể sử dụng nhiệm vụ 2, 3 trong Vở bài tập Đạo đức 1 để tổ chức hoạt động cho HS.

4. Tự liên hệ: GV yêu cầu HS kể những việc làm của bản thân thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với anh chị em trong gia đình.
5. GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Ôn dụng

Hoạt động 4: SẮM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu:

Thực hiện được những việc làm thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với anh chị em trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV cho HS xem lại tranh về câu chuyện “Búp bê đáng thương” để HS nhớ lại nội dung câu chuyện.
2. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và sắm vai xử lý tình huống trong câu chuyện “Búp bê đáng thương”.
3. GV mời một nhóm thể hiện phần sắm vai của nhóm mình, các nhóm khác góp ý, bổ sung.
4. GV mời những nhóm có ý kiến khác lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống của mình.
5. GV tổng kết và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 5: CHUNG SỐNG HOÀ THUẬN VỚI ANH CHỊ EM

Mục tiêu:

HS lựa chọn được cách giải quyết xung đột giữa anh chị em trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về một lần tranh cãi với anh chị em trong gia đình.

Gợi ý nội dung chia sẻ:

- Chuyện gì đã xảy ra?
 - Cảm nhận của em khi đó?
 - Em thấy cảm xúc của anh/chị/em của em khi đó như thế nào?
 - Em và anh chị em của em đã làm gì sau khi tranh cãi?
2. GV tổ chức cho một số HS chia sẻ về một lần tranh cãi với anh chị em. Các HS khác nêu cách giải quyết của bản thân khi ở hoàn cảnh đó.
 3. GV cho cả lớp trao đổi: *Em học được những cách nào để sống hoà thuận với anh chị em?*
 4. GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm trong tuần qua thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với anh chị em theo nhóm đôi, ghi lại việc làm mình thích nhất vào mảnh giấy hình bàn tay và dán vào cây yêu thương của lớp.
 5. GV tổng kết hoạt động và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 6: Củng cố, dặn dò

Mục tiêu:

HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học; liên hệ và điều chỉnh được việc làm của bản thân để sống hoà thuận, yêu thương anh chị em trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:
 - *Em học được gì khi thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với anh chị em trong gia đình.*
 - *Em cần thay đổi điều gì của bản thân để sống hoà thuận, yêu thương với anh chị em trong gia đình?*
2. GV tổ chức cho HS cùng đọc câu ca dao phần Ghi nhớ trong SGK Đạo đức 1 trang 77.

Anh em như thể chân tay
Rách lành dùm bọc, dở hay đỡ đần.
(Ca dao)

3. GV dặn dò HS về nhà:

- Thống nhất với anh chị em về quy ước để sống hoà thuận, yêu thương và thực hiện hằng ngày.
- Tiếp tục thực hiện những việc làm thể hiện tình yêu thương với những người thân trong gia đình và ghi vào Phiếu rèn luyện.
- Suy tầm các câu nói hay, ca dao, tục ngữ nói về sự yêu thương, hoà thuận của anh chị em trong gia đình.
- Gửi Phiếu rèn luyện cho người thân ghi nhận xét, đánh giá.

Lưu ý: GV có thể gửi Phiếu rèn luyện cho HS sau khi hết tiết 1, tiết 2. GV có thể tham khảo mẫu Phiếu rèn luyện ở trang 164.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ hãy cùng con thống nhất các quy ước yêu thương, hoà thuận giữa anh chị em trong gia đình.
2. Nhắc nhở con tuân thủ các quy ước và thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với các anh chị em trong gia đình và hỗ trợ con ghi vào Phiếu rèn luyện.
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Hoạt động mở rộng

Hoạt động: ĐIỀU EM MUỐN NÓI

Mục tiêu:

HS nêu được những quy ước sống hoà thuận với anh chị em trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS viết 3 điều em mong muốn anh/chị/em trong gia đình cùng thực hiện để sống hoà thuận, yêu thương nhau. GV có thể sử dụng nhiệm vụ 4 trong *Vở bài tập Đạo đức 1* để tổ chức hoạt động cho HS.

GV gợi ý cho HS:

- Em mong muốn điều gì trong cách ứng xử giữa anh/chị/em trong gia đình mình? (lắng nghe, nói lời động viên, an ủi, khích lệ,...)
 - Em mong muốn được cùng làm, cùng chơi gì với anh/chị/em của mình? (được chơi cùng nhau, cùng dọn đồ chơi,...)
2. GV mời một số HS lên chia sẻ những mong muốn của mình trước lớp. GV có thể yêu cầu HS giải thích thêm về những mong muốn của mình.
 3. GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ và cùng thống nhất với anh/chị/em trong gia đình những quy ước yêu thương, hoà thuận và thực hiện hằng ngày.
 4. GV tổng kết bài học.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 16

HOÀ THUẬN VỚI ANH CHỊ EM

Phiếu học tập

Viết tiếp để có câu trả lời của em:

1. Khi anh chị em trong gia đình yêu thương, hoà thuận với nhau, em cảm thấy:

.....

.....

.....

.....

.....

2. Khi anh chị em trong gia đình không yêu thương, hoà thuận với nhau, em cảm thấy:

.....

.....

.....

.....

.....

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

Bài 16

HOÀ THUẬN VỚI ANH CHỊ EM

Phiếu rèn luyện

1. Thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với anh/chị/em trong gia đình và ghi vào bảng sau:

Thời gian	Chuyện đã xảy ra	Em đã nói gì/làm gì?	Cảm xúc của em và người thân

2. Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

- Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị đã thấy con chủ động thực hiện được những việc làm thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với anh/chị/em trong gia đình chưa?

.....

- Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị góp ý gì cho con về thái độ khi con thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với anh/chị/em trong gia đình?

.....

.....

- Ông/bà/bố/mẹ/anh/chị thấy con có thường xuyên thực hiện những việc làm thể hiện sự yêu thương, hoà thuận với anh/chị/em trong gia đình hay không?

.....

- Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi con thực hiện những việc làm đó.

.....

.....

ÔN TẬP TỔNG HỢP

HỌC KÌ II

Mục tiêu

Với bài học này, HS:

- Nêu được hoạt động mình dự định làm trong hè.
- Lập được thời gian biểu trong kì nghỉ hè.
 - + Xác định những việc em tự làm;
 - + Xác định những việc em cần hỗ trợ.
- Thực hiện được những việc làm để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình:
 - + Hoà thuận với anh chị em;
 - + Quan tâm, chăm sóc người thân;
 - + Nhường nhịn, giúp đỡ em nhỏ.

Bài học này, góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- Năng lực phát triển bản thân thông qua việc lập và thực hiện được kế hoạch của bản thân trong kì nghỉ hè.
- Năng lực điều chỉnh hành vi qua việc thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.
- Phẩm chất *yêu nước, nhân ái* qua việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, tình cảm yêu thương với những người thân trong gia đình.
- Phẩm chất *trách nhiệm* qua việc lập kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch để rèn luyện, phát triển bản thân trong kì nghỉ hè.

Chuẩn bị

Giáo viên: Phiếu học tập, thời gian biểu trong hè của một HS, Phiếu thảo luận (GV có thể truy cập website: <http://sachthietbigiaoduc.vn> để tham khảo mẫu phiếu), giấy A1, bút dạ,...

Học sinh: Thông tin về những hoạt động dự định làm trong hè theo yêu cầu của GV.

Gợi ý hoạt động dạy – học

Hoạt động 1: HÁT BÀI HÁT MÙA HÈ ƯỚC MONG

Mục tiêu: HS khơi dậy cảm xúc, tập trung, chú ý vào bài học.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS nghe hoặc cùng hát bài *Mùa hè ước mong*, nhạc và lời Hoàng Long – Hoàng Lê và cùng vận động theo nhạc (có thể là vỗ tay hoặc tập một số động tác khởi động mà cả lớp quen thuộc).

Lưu ý: Nếu có điều kiện, GV có thể cho HS xem video bài hát *Mùa hè ước mong* và cùng vận động theo nhạc (GV có thể tham khảo bài hát tại đường link: <https://www.youtube.com/watch?v=vupIbuxorhM>).

2. GV cho cả lớp trao đổi sau khi hát:

- Mùa hè của bạn nhỏ có gì vui? Vì sao?
- Nêu cảm nhận của em sau khi nghe bài hát.

3. GV mời một số HS trả lời và nhận xét, chuyển tiếp sang hoạt động sau: Vào mùa hè, chúng ta tạm rời xa sách vở và được tham gia rất nhiều hoạt động vui chơi thú vị và bổ ích cùng gia đình. Hãy chia sẻ với các bạn những việc các em dự định làm trong dịp hè này nhé!

Hoạt động 2: TÌM HIỂU VỀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG EM CÓ THỂ LÀM TRONG HÈ

Mục tiêu: HS nêu được các hoạt động mình định làm trong hè.

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (6 – 8 HS) và nêu ra những việc em dự định làm trong hè.

GV yêu cầu HS sử dụng thông tin trong Phiếu học tập đã chuẩn bị để trao đổi với các bạn trong nhóm và tổng hợp lại. (GV có thể tham khảo Phiếu học tập ở trang 171.)

Lưu ý:

- GV có thể gợi ý cho các nhóm: Từng HS chia sẻ về hoạt động dự định trong hè của mình. Thư kí của nhóm ghi lại các hoạt động đó, những hoạt động trùng lặp thì chỉ ghi một lần.

– GV có thể chia sẵn 3 nhóm hoạt động trên Phiếu thảo luận để HS viết hoặc để HS trình bày tự do. GV khuyến khích các nhóm trình bày dưới nhiều hình thức khác nhau (nếu có thể).

2. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và tổng kết theo 3 nhóm hoạt động:

- Hoạt động vui chơi: đi nghỉ mát cùng gia đình, về quê thăm ông bà, xem phim, đi khu vui chơi,...
- Thực hiện những công việc nhà: quét nhà, gấp quần áo, lau bàn ghế,...
- Thực hiện những hoạt động tự rèn luyện: học vẽ, học bóng đá, tham gia sinh hoạt hè,...

3. GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, mỗi HS vẽ một hoạt động mình muốn thực hiện nhất vào dịp hè.

4. GV yêu cầu HS sử dụng tranh vẽ, chia sẻ theo nhóm đôi về hoạt động yêu thích nhất của mình vào dịp hè.

5. GV tổ chức cho HS triển lãm tranh với chủ đề “Ngày hè sôi động”, treo tranh theo khu vực nhóm hoặc treo quanh lớp để mọi HS đều có thể xem được.

6. GV cho HS chia sẻ sau khi tham quan triển lãm:

- Em có cảm nhận gì sau khi xem triển lãm?
- Em có thêm được những ý tưởng nào về các hoạt động trong ngày hè?

7. GV nhận xét và hỏi HS: *Kì nghỉ hè là thời gian chúng ta có nhiều hoạt động cùng gia đình. Những hoạt động đó giúp cho mọi người trong gia đình thêm gắn kết, yêu thương và biết giúp đỡ, chia sẻ với nhau nhiều hơn. Để có thể thực hiện những hoạt động trong hè một cách hiệu quả, chúng ta cần làm gì? (cần có kế hoạch, cần có thời gian cụ thể,...)*

8. GV tổng hợp câu trả lời của HS và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 3: LẬP THỜI GIAN BIỂU TRONG NGÀY HÈ

Mục tiêu: HS lập được thời gian biểu trong ngày hè: Xác định được những việc em tự làm và những việc em cần hỗ trợ.

Cách tiến hành:

1. GV cho cả lớp quan sát một thời gian biểu trong hè của HS và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:

– *Bạn Trang Anh dự định làm những việc gì?*

– *Những việc đó được làm vào thời gian nào?*

– *Việc nào bạn Trang Anh cần hỗ trợ?*

(GV cho HS khai thác nội dung bản Thời gian biểu trong hè (Tuần 1 từ 1/7/2019 đến 7/7/2019) của bạn Nguyễn Trang Anh ở trang 172 và yêu cầu HS hoàn thành Phiếu thảo luận ở trang 173)

2. GV mời một số HS trả lời câu hỏi và kết luận: Một bản thời gian biểu cần chỉ rõ được hoạt động và thời gian thực hiện hoạt động trong ngày. Thời gian biểu hoạt động có thể thay đổi theo tuần.
3. GV yêu cầu HS lập thời gian biểu tuần đầu tiên trong hè (có thể dựa vào bản thời gian biểu của bạn Trang Anh).

GV gợi ý cho HS cách lập thời gian biểu:

– Liệt kê tất cả những việc dự định sẽ làm.

– Phân loại: những việc nhà làm hằng ngày; những việc tự rèn luyện ở một số ngày trong tuần; những việc vui chơi, giải trí cùng người thân.

– Xác định những việc em tự làm được, những việc em cần hỗ trợ.

– Dự kiến thời gian trong ngày em sẽ làm những việc đó.

– Lập thời gian biểu và trang trí theo ý thích.

4. HS làm thời gian biểu cá nhân và GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.
5. GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về thời gian biểu trong hè của mình. Các bạn khác góp ý, trao đổi thêm (nếu có). GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thiện và thực hiện thời gian biểu khi nghỉ hè.
6. GV tổng kết và chuyển tiếp hoạt động: *Kì nghỉ hè là thời gian tuyệt vời để chúng ta rèn luyện, vui chơi. Trong lúc tham gia hoạt động, có lúc các em sẽ gặp phải những tình huống khó xử. Các em sẽ làm thế nào? Hãy thể hiện ý kiến của mình trong những tình huống ở hoạt động tiếp theo nhé.*

Hoạt động 4: SẴM VAI XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS xử lý được các tình huống liên quan đến việc thể hiện tình yêu thương với người thân (hoà thuận với anh chị em, quan tâm chăm sóc người thân, nhường nhịn giúp đỡ em nhỏ).

Cách tiến hành:

1. GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (6 – 8 HS), sắm vai xử lý một số tình huống trong thực tiễn liên quan đến việc thể hiện sự yêu thương với những người thân trong gia đình.

Gợi ý tình huống:

- Tình huống 1: Hai chị em An đang gấp quần áo thì bạn của An sang chơi. Bạn mang theo bộ đồ chơi nấu ăn mà An rất thích và rủ An cùng chơi. Bạn của An chỉ được chơi trong vòng một tiếng đồng hồ. Nếu em là An, em sẽ làm gì?
- Tình huống 2: Tú đang xem chương trình ti vi yêu thích thì mẹ gọi Tú vào bếp giúp mẹ nhặt rau. Nếu là Tú, em sẽ làm gì?
- Tình huống 3: Mẹ Duy cho 2 chị em mỗi người một chiếc bánh giò. Duy ăn hết phần của mình nhưng vẫn còn thấy đói. Nếu em là Duy, em sẽ làm gì?
- Tình huống 4: Nghỉ hè, bố lên kế hoạch cho 2 chị em Hoa về quê chơi với bà nội vì từ năm ngoái hai chị em chưa về quê thăm bà nhưng em Tuấn lại muốn được đi biển. Nếu em là Hoa, em sẽ khuyên em Tuấn điều gì?

GV có thể sử dụng các tình huống khác phù hợp với điều kiện cụ thể.

2. GV tổ chức cho các nhóm sắm vai xử lý tình huống. Các nhóm khác nêu ý kiến nhận xét, bổ sung hoặc đưa ra cách xử lý tình huống khác (nếu có).

Lưu ý: GV khuyến khích HS đưa ra ý kiến bằng nhiều cách khác nhau (có thể bằng lời, có thể sắm vai xử lý tình huống theo cách khác).

3. GV tổng kết và từ đó dẫn dắt sang hoạt động củng cố, dặn dò.

Hoạt động 5: Củng cố, DẶN DÒ

Mục tiêu: HS ôn lại kiến thức, kỹ năng trong Học kì II và tiếp tục điều chỉnh để thực hiện những việc làm rèn luyện bản thân trong thời gian tới.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS vẽ hình bàn tay lên giấy, cắt hình bàn tay và ghi lên đó những việc đã làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình mà em yêu thích trong năm học vừa qua.
2. GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (6 – 8 HS) để chia sẻ về những việc mình đã làm, dán những bàn tay của mình vào Phiếu thảo luận trên giấy A0 (có hình cây được vẽ sẵn).

3. GV tổ chức cho các nhóm trưng bày và báo cáo về những việc đã làm trên “Cây yêu thương” của nhóm mình.
4. GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận của bản thân và những người thân trong gia đình khi em thực hiện những việc làm đó.
5. GV yêu cầu HS viết điều em mong muốn đối với những người thân để tạo sự gắn kết, yêu thương trong gia đình.
6. GV cho HS tự đánh giá những việc đã làm được trong bài học (GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá trang 174).
7. GV phát cho HS phiếu xin ý kiến người thân, yêu cầu HS xin nhận xét của người thân về việc thực hiện thời gian biểu trong hè của HS. (GV có thể tham khảo mẫu Phiếu xin ý kiến ở trang 175.)
8. GV yêu cầu HS về nhà:
 - Chia sẻ những hoạt động dự định của em trong dịp hè với người thân.
 - Hoàn thiện và thực hiện thời gian biểu của cá nhân khi nghỉ hè.
 - Gửi lại ý kiến nhận xét của người thân về việc thực hiện thời gian biểu trong hè cho GV chủ nhiệm.

Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh

GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Các bậc cha mẹ tiếp tục quan sát và hỗ trợ con thực hiện những việc làm tạo sự gắn bó, thể hiện tình yêu thương với người thân trong kì nghỉ hè; Nhắc nhở con ghi lại vào “Nhật kí gia đình”.
2. Ghi thông tin đánh giá con về việc thực hiện thời gian biểu trong hè cho GV chủ nhiệm.
3. Gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm.

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

ÔN TẬP TỔNG HỢP HỌC KÌ II

Phiếu học tập

Viết những hoạt động em dự định làm trong dịp hè vào bảng sau:

Hoạt động vui chơi	Công việc nhà	Hoạt động tự rèn luyện

Họ và tên: Nguyễn Trang Anh

Lớp: 1C

THỜI GIAN BIỂU TRONG HÈ
Tuần 1 từ 1/7/2019 đến 7/7/2019

Thời gian	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
							
6 giờ	Tập thể dục	Tập thể dục	Tập thể dục	Tập thể dục	Tập thể dục	Tập thể dục	Tập thể dục
8 giờ	Học vẽ	Giải trí	Học vẽ	Giải trí	Học vẽ	Chơi với bạn Linh hàng xóm	Về thăm ông bà nội
9 giờ	Quét nhà	Đi triển lãm với cô Mai	Quét nhà	Gấp quần áo	Quét nhà	Dọn nhà cùng bố mẹ	
							
20 giờ	Giải trí	Học piano	Giải trí	Học piano	Giải trí	Cùng xem phim với bố mẹ	
21 giờ	Đi ngủ	Đi ngủ	Đi ngủ	Đi ngủ	Đi ngủ	Đi ngủ	

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

ÔN TẬP TỔNG HỢP HỌC KÌ II

Phiếu thảo luận

Quan sát bản Thời gian biểu trong hè của bạn Trang Anh và điền thông tin vào bảng sau:

Những hoạt động trong tuần 1 tháng 7 của bạn Trang Anh	Thời gian	Những việc Trang Anh cần hỗ trợ

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

ÔN TẬP TỔNG HỢP HỌC KÌ II

Phiếu đánh giá

Em tự đánh giá những điều đã học và làm được sau bài học:

Tốt: 3



Đạt: 2



Cần cố gắng: 1



STT	Điều em học và làm được	Em tự đánh giá
1	Nêu được những hoạt động em dự định làm trong hè.	
2	Vẽ tranh về hoạt động em muốn được thực hiện trong hè nhất.	
3	Lập được thời gian biểu trong ngày hè.	
4	Xử lý được các tình huống liên quan đến việc thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.	
5	Chia sẻ được những việc đã làm để thể hiện tình yêu thương gắn kết với người thân trong gia đình.	
6	Nói to, rõ ràng, nhìn thẳng vào người đối diện khi trao đổi.	

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Trường: _____

ÔN TẬP TỔNG HỢP HỌC KÌ II

Phiếu xin ý kiến

Xin ý kiến của người thân về những việc làm của em:

– Bố/mẹ/anh/chị/em đã thấy con chủ động thực hiện thời gian biểu trong hè hay chưa?

.....

.....

.....

– Bố/mẹ/anh/chị/em có góp ý gì cho con về thái độ khi thực hiện thời gian biểu trong hè?

.....

.....

.....

– Cảm nhận của mọi người trong gia đình khi con thực hiện thời gian biểu trong hè?

.....

.....

.....